

ĐC 87

L120A

LÂM ĐỒNG *Chào thế kỷ* 21

(TUYỂN TẬP VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT)

SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÂM ĐỒNG - 12.2000

LÂM ĐỒNG

Chào thế kỷ 21

(TUYỂN TẬP VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT)

Lời nói đầu

Năm 2000 là năm có nhiều sự kiện lịch sử của đất nước và các địa phương. Năm 2000 cũng là năm ngành Văn hóa - Thông tin địa phương Lâm Đồng gặt hái được những kết quả tốt đẹp góp phần đưa Nghị quyết Trung ương 5 về văn hóa của Đảng đi dần vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

Và trong kết quả chung đó, cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật với chủ đề “**Lâm Đồng chào thế kỷ XXI**” do Sở Văn hóa - Thông tin, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh phối hợp tổ chức là hoạt động đã được đông đảo văn nghệ sĩ và công chúng hưởng ứng. Với hàng trăm tác giả, tác phẩm văn học nghệ thuật tham gia, “**Lâm Đồng chào thế kỷ XXI**” đã phản ánh sinh động cuộc sống, thiên nhiên, con người Lâm Đồng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương, Sở Văn hóa - Thông tin Lâm Đồng giới thiệu cuốn sách “**Lâm Đồng chào thế kỷ XXI**” với những tác phẩm có chất lượng ở các thể loại văn học nghệ thuật trong cuộc thi cùng bạn đọc.

“**Lâm Đồng chào thế kỷ XXI**” sẽ là dấu ấn đẹp trong hoạt động văn hóa - văn học nghệ thuật của tỉnh nhà và cũng sẽ là niềm hy vọng cho sự phát triển văn học nghệ thuật trong những năm tới. Tuy vậy, trong quá trình tuyển chọn và ấn loát sẽ không tránh khỏi những sơ suất, rất mong bạn đọc thông cảm.

GIÁM ĐỐC SỞ VH-TT LÂM ĐỒNG

**CÁC TÁC PHẨM VĂN XUÔI
ĐOẠT GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “ LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**

BÊN ĐỈNH LANG BIAN

Bút ký

Năm mười hai tháng, ở đâu có bão là Đạ Sar mưa dầm dề, đỉnh Lang Bian mây phủ. Thế nhưng hể nắng lên là hai đỉnh núi lộ dạng như cặp vú trần của cô gái KơHo. Những lúc ấy mây trắng bồng bênh sà xuống làm cho vẻ đẹp nơi đây càng huyền diệu.

Nhiều người Đà Lạt còn nhớ chuyện cô bé bị lạc trên đỉnh Lang Bian 1993. Đây là lời kể của anh Công, Phó Bí thư Huyện đoàn Lạc Dương :

Năm đó vào dịp hè, Hội thanh niên quận 11, thành phố Hồ Chí Minh lên tham quan Đà Lạt. Lài mới mười sáu tuổi, xinh đẹp, con một gia đình người Hoa giàu có cũng đi theo đoàn. Sau khi giao lưu ở Đà Lạt, đoàn tổ chức leo núi Lang Bian. Leo được nửa đường, Lài thấm mệt, không muốn đi tiếp, cô rủ ba người xin phép quay lại. Các cô bạn khỏe hơn đi nhanh, cô đi chậm và bị lạc. Cả đoàn nghĩ Lài và ba bạn đã về nên yên tâm vui vẻ đến chiều. Trở về thấy thiếu Lài, trưởng đoàn liền báo với Công an huyện và huyện đoàn Lạc Dương giúp đỡ. Huyện đoàn Lạc Dương huy động tất cả các liên chi đoàn cơ sở ở huyện chia nhau đi tìm kiếm. Hôm đó, trời tháng bảy mưa như trút nước; đường trơn, tối, muỗi vất như rươi nhưng các đoàn viên của Lạc Dương vẫn sục hết các hang cùng ngõ hẻm của các

khu rừng dưới chân núi. Tiếng loa tay cộng với tiếng người vang dậy cả bìa rừng. Ai cũng mệt lả nhưng họ vẫn cố tìm đến một giờ sáng thì về điểm tập kết. Những người đi tìm theo hướng Đạ Sar gặp hai người dân tộc chần trâu trên núi cho biết họ không thấy ai đi xuống đường này, cũng quay về. Đây là vùng rừng núi hiểm trở có thể Lài đã bị rơi xuống vực. Lài lúc đi chỉ mặc bộ đồ mỏng, cũng có thể chết rét trong rừng rậm rồi. Thứ ba, Lài vừa đẹp gái lại đeo trên người nhiều nhẫn, dây chuyền, có thể bị cướp và bị hiếp mà chết oan. Nếu cô bị chết cũng phải tìm cho được xác. Phương án ngày hôm sau đã được vạch ra...

Quả thực Lài, khi đến ngã ba đã đi sai đường mà không biết. Đi mãi chỉ toàn rừng rậm cô mới hay là mình bị lạc. Cô kêu cứu nhưng không ai nghe. Cô đành cứ tìm đường dốc xuống mà đi. Mưa rớt trên rừng già lộp bộp. Trời càng lúc càng tối. Cái lạnh làm cô run lên. Thân gái dấm trường, cô bắt đầu sợ. Sợ cộp, sợ cướp, sợ bị hiếp khiến đầu óc cô hoảng loạn. Cô chạy như điên như dại. Gặp con trâu cô quỳ xuống lạy. Rồi cô lại chạy cho đến khi gặp một con suối và có bóng đứa trẻ bên kia. Cô đã kêu lạc cả giọng làm đứa bé tưởng người điên ù té chạy. Cô đang thần hồn nát thần tính thì gặp một người đàn ông, đó là Ka Sá Ha Tang ...

Ha Tang, bấy giờ là cán bộ thống kê kiêm tổ trưởng chế biến lâm sản phụ của xã Đạ Sar, đang đi tìm cây gầy, đổ để về làm trường học vì học sinh tăng lên mà lớp học lại thiếu, bỗng nghe có một con bé điên la hét đuổi một đứa bé trai. Gần đây anh nghe nói có nhiều gái điên tính lên

đây tự tử. Thực hư thế nào chưa biết, Ha Tang thấy cần phải cứu người.

- Đừng chạy. Trời tối, vào rừng cọp ăn thịt đấy ! Ha Tang bảo cô bé.

Đến cạnh cô gái, thấy cô vẫn còn run, Ha Tang khuyên giải :

- Cháu hãy coi chú như chú ruột của cháu ! Chuyện thế nào chú chưa rõ nhưng chú phải đưa cháu về nhà chú đêm nay đã!

Khi cô gái vào nhà Ha Tang, thấy vàng trên người cô nhiều, có người nghi cô ăn cắp. Người KơHo vốn ghét kẻ ăn cắp nên họ bảo Ha Tang đừng chứa chấp. Ha Tang bình tĩnh đưa cô gái vào nhà, làm mì, luộc bắp cho cô ăn, đoạn hỏi dò :

- Cháu có giấy tờ gì không ?

Cô gái đưa ra một thẻ hội viên có tên là Lâm Hoa Lài. Ha Tang bảo cô cứ bình tĩnh ăn uống, nghỉ ngơi rồi chú sẽ đưa cháu về. Lài vẫn chưa hết lo sợ. Cô cho Ha Tang địa chỉ khách sạn của đoàn ở. Sáng sớm hôm sau, Ha Tang dùng chiếc MZ của mình chở cô về khách sạn. Đoàn tham quan mừng rỡ đã tổ chức liên hoan, cảm ơn Ha Tang. Ha Tang bảo đó là việc làm thường tình.

Tôi biết câu chuyện trên hơi muộn nhưng thấy cần phải kể lại. Còn Ha Tang bây giờ đã là đại biểu đi dự Hội nghị toàn quốc biểu dương những người tiêu biểu trong các dân tộc thiểu số. Chị Xô, Phó Chủ tịch Mặt trận huyện Lạc Dương bảo : Ha Tang là người giỏi cả việc nước lẫn việc

nhà. Với cương vị Chủ tịch Mặt trận xã, anh đã có kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Ở cương vị người chồng, người cha, anh đã xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, kinh tế ổn định ... Tôi nhờ chị Xô cho gặp Ha Tang và đã được gặp anh ngay tại Đà Lạt.

Ha Tang người tầm thước, da ngăm đen màu nắng gió cao nguyên. Thoạt nhìn anh có vẻ cũ người, nhưng càng tiếp xúc càng thấy anh nhanh nhẹn, hoạt bát và rất nhiệt tình. Anh sinh ở buôn Hang Roi. Cha mẹ anh cũng như bà con dân tộc Cil ngày trước sống du canh du cư phát, đốt, chọc, tủa. Ha Tang phải đi chăn bò, kiếm củi đến năm 12 tuổi. Thấy một số bạn được cha mẹ cho lên Đà Lạt học, Ha Tang mạnh dạn xin cha đi học cái chữ.

- Cậu Tang muốn lên Đà Lạt học thì phải thi ! -
Người ta bảo với cha Ha Tang, ông buồn rầu bảo con :

- Con đã biết chữ nào đâu mà đi thi được !

Ha Tang nhờ bạn bè chỉ giúp học cấp tốc mấy tháng và đã thi đỗ. Đến năm 22 tuổi anh đã học xong bậc phổ thông cơ sở. Anh xin đi làm và cưới vợ. Vợ anh là Liêng Trang K'Pok, một nữ y tá xinh đẹp. Vợ chồng Ha Tang sinh được một cháu gái thì người cha qua đời, để lại bà mẹ già và bảy anh em. Rồi vợ chồng ông anh lâm bệnh hiểm nghèo ra đi để lại bốn đứa cháu, anh phải nuôi. Anh còn nuôi một đứa con nuôi bị bố mẹ bỏ rơi nữa... Năm 1975, quê hương được giải phóng, vợ chồng Ha Tang liền bùi ríu về thôn Ha Roi, nơi chôn rau cắt rốn của anh, hy vọng sẽ mang kiến thức, kỹ thuật canh nông học được để giúp bà con.

Sau khi xây dựng thôn 3 định canh, định cư, năm 1985 anh quyết định nhường ngôi nhà đang ở cho con rể đầu để ra phía đồi cỏ tranh, khai hoang làm nhà mới. Mặc dù hai vợ chồng bận công tác xã hội, anh là Phó Chủ tịch xã, vợ anh là hộ sinh, anh vẫn sắp xếp thời gian để chăn nuôi bò, heo, gà, lấy phân bón ruộng. Ruộng lúa nước bấy lâu bà con chỉ làm một vụ, có năm lại bỏ hoang, Ha Tang cấy bữa kỹ, dùng phân chuồng bón lót; lúc trổ đồng thì bón thúc. Lúa của anh hạt mẩy chín vàng khiến bà con cứ tấm tắc. Ruộng lúa nước bên suối Dạ Sar từ đó quanh năm xanh tốt.

Hôm về Dạ Sar, tôi mới bắt gặp, Ha Tang là người dân KơHo văn minh hơn tôi tưởng. Đây là ngôi nhà thứ tư tự tay anh làm bằng gỗ thông tận dụng, thiết kế rất đẹp, tiện lợi từ phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn, phòng chiếu phim ... tất cả gần 100 mét vuông. Ha Tang bật máy nổ và lập tức ngôi nhà sáng trưng dưới ánh điện. Anh bảo năm ngoái xài thủy điện nhỏ, nhưng vừa rồi mưa bão bờ suối bị sạt lở phải dùng máy nổ chạy điện tạm, năm sau anh sẽ làm cái lớn hơn. Trong nhà có 1 xe máy, 1 tivi, 1 máy cassette, 1 máy xay xát. Ha Tang bảo anh còn nuôi 30 con bò, 5 con heo, 80 con gà Tam hoàng trống, 2 mẫu cà phê, hồng ... Từ 1995, bà con trong xã đã theo anh về định cư, bắt chước anh trồng cà phê, hồng, mỗi gia đình ít nhất có 1 đến 1,5 héc-ta; thu nhập mỗi hộ từ 10-15 triệu đồng.

Đứng trước nhà Ha Tang tôi có thể nhìn toàn cảnh Đa Sar. Các thôn nằm rải rác trên đồi. Tất cả tràn ngập một màu xanh. Quan nhà là bắp, chuối, cà phê, hồng. Chỉ vài chục mét là rừng thông. Rừng thông nối tiếp nhau tới đỉnh Lang Bian chạy về rừng già Bi Đúp xuống tận đập Đa

Nhim. Quả thực đây là một làng sinh thái, nông thôn kiểu mẫu : “ Nhà trong rừng, rừng bên nhà”. Làng là để tô điểm cho cảnh núi rừng thêm tươi đẹp. Tôi còn được biết bà con dân tộc ở Đạ Sar là những người bảo vệ rừng đầu nguồn thủy điện Đạ Nhim. Đến nay họ đã nhận 5.474 héc-ta rừng, không kể 47 héc-ta rừng tập trung.

Buổi tối, tôi đi một vòng qua các thôn. Đoạn đường từ thôn một lên thôn ba vừa mới làm xong còn thơm mùi nhựa. Vài tốp thanh niên đứng trò chuyện bên đường. Cũng có đôi cặp trai gái ôm eo nhau rất tình tứ. Rất nhiều ngôi nhà từ hai bên đường có điện mặc dù đây chỉ là thủy điện nhỏ. Gặp một căn nhà gỗ hai tầng, cửa kính, điện sáng trưng, tôi bước vào hỏi thì được biết đó là nhà của con rể Ha Tang. Nhà đang chiếu video cho khoảng 20 người xem. Ở nhà Ha Tang cũng có hơn 40 cháu lớn nhỏ đang xem tivi. Tôi đi thêm một đoạn đường nữa. Ở đây cũng có quán karaoke, trò chơi đá banh ... Hiện xã có 1 ô-tô, 11 máy xay xát, 60 tivi, 225 radio cassette, 111 xe máy trên tổng số 469 hộ.

Điều đáng mừng hơn là việc vận động con em đi học. Từ chỗ năm học 95-96 mới có được 14 lớp tiểu học với 428 em, nay tiểu học đã có 18 lớp với 631 em còn thêm 6 lớp trung học cơ sở với 150 em. Tỷ lệ tốt nghiệp cấp II năm học 1999-2000 là 98,4%. Hầu hết các em có nhu cầu học cấp III, nhiều em đã và đang vào đại học...

Tôi suy nghĩ : chẳng bao lâu nữa Đạ Sar sẽ trở thành một điểm du lịch sinh thái, văn hóa, một nông thôn kiểu mẫu của Lâm Đồng, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của Ka Sá Ha Tang.

L.C.

MẮT TƯỢNG NHÀ MỒ

Truyện ngắn

Trong rẫy cà phê nhà ông có một ngôi mộ của người Thượng. Trên mộ có cắm một pho tượng nhà mồ. Thực ra, đó chỉ là cây gỗ được đẽo gọt sơ sài. Nhưng con mắt của pho tượng cứ bắt ông phải chú ý. Nó mở to, chăm chăm nhìn ông, thật khó chịu.

Một lần đang làm cỏ cà phê, dừng tay cuốc, ông chợt nhận ra mình đã gặp cái nhìn ấy ở đâu. Phải rồi, đúng cái nhìn của thằng nhỏ bị đạn trong khu cứ hồi chiến tranh. Thằng bé sáu tuổi bị mảnh đạn pháo toạc miệng. Cô y tá khâu cho nó đến mười mũi. Ấy thế mà vừa mới khâu xong, cỏi ba lô đưa cho mẹ nó nắm cơm, nó giằng ngay lấy, ngoạm nhai ngấu nghiến, máu tứa ra cả mang tai, hai mắt thao láo trừng trừng nhìn ông. Mấy chục năm rồi, ông vẫn thấy nó đang nhìn mình. Có những cái nhìn lạ thật. Bận khác, vẫn mắt tượng nhà mồ, nhưng cái nhìn quả cảm, dữ dội như mắt chàng trai đóng khố, vùng lao phóng thẳng vào hầu con trâu mộng trong lễ đâm trâu, Bất giác, ông né tránh. Rồi một hôm, bất gặp ánh mắt của một cụ già gùì than, ông giật mình : Đây mới đúng là mắt tượng nhà mồ. Đôi mắt sáng mở to, đầy vẻ nhẫn nại.

Từ ngày về hưu, ông mất hẳn thói quen dậy sớm. Một phần vì cứ hai giờ sáng là thức giấc, dậy đi tiểu, pha ấm trà, rít điếu thuốc lòn, cứ thế tỉnh như sáo, gần sáng mới

lại thiếp đi. Ông có nhiều giấc ngủ trong một đêm. Nói là dậy sớm cũng đúng, mà dậy muộn cũng đúng. Ông bảo miền núi bây giờ không còn sương mù, thực ra thì vẫn có, nhưng tan sớm hơn, trước khi ông ngủ dậy. Chẳng có việc gì phải cấp tập, lại ngại gió, ngại lạnh, ngại xe cộ.

Sớm nay ông ra ngoài. Từng tốp người lầm lũi trên đường phố lạnh lẽo lúc mờ sương. Ai nấy đen như đất, không rõ tuổi tác, không phân biệt nổi đàn ông hay đàn bà, trên lưng là những gùi than hay củi ngo (thông) lút đầu. Người lớn gùi lớn, cháu nhỏ gùi bé, cứ thế chân đất lạng lẹ tiến vào chợ. Ở đó, những người bán than đến sớm hơn đang quây lại quanh đống lửa để chống chọi với giá buốt cao nguyên khi trời chuyển sáng. Những bàn tay xù xì như gỗ xộc ra, hươ trên ngọn lửa màu da cam quánh khói. Họ ngồi bệt, chân dẹt, mặt ngửa về phía sau. Có người nằm ngủ duỗi chân vào trong. Gùi than, củi ngo, bó đỏ ... xếp thành vòng bên ngoài. Ông biết, chiều chiều mặt trời lặn họ lại ngang qua nhà ông, gùi trên lưng trống hoác, hoặc có gói muối, gói cá khô nhẹ xộp. Trăng lên có khi mới rời thành phố, cụ già thì gậy dài, trẻ con thì gậy ngắn, cứ thế lóc cóc, lóc cóc, về được đến buôn chắc cũng phải gà gáy. Buôn bây giờ xa. Người Thượng không thể sống thiếu cây, thiếu rừng. Rừng lùi sâu mãi, và người Thượng cũng lùi xa thành phố. Họ đi, để lại trên mảnh đất cũ những phần mộ của tổ tiên, cùng những tượng nhà mồ rải rác trong các nương rẫy ngoại thị.

Sống trong rừng, người Thượng không thể không khai thác tài nguyên rừng. Khai thác kiệt thì tương lai sẽ

chết, mà không khai thác thì chết ngay. Ông khuyên họ định canh định cư. Họ nghe ra. Bảo trồng chè, ừ thì trồng chè. Mùa thu hoạch tư thương ép giá, ức quá đổ ra cả đường. Bảo chuyển sang trồng dâu, ừ thì trồng dâu. Đến khi tơ không xuất được, dâu gọi cho không ai thêm hái. Nay lại khuyến khích cà phê. Nào thì cà phê. Dân tốt đến thế là cùng ! Nguyên là một cán bộ dân vận, ông làm ngơ sao được.

Cặp mắt tượng nhà mồ lại hiện lên.

Lâu nay ngôi nhà được hóa giá của ông đã biến thành câu lạc bộ cờ tướng của mấy cụ về hưu . Căn phòng sặc mùi khói thuốc, bước chân vào như chui vào ống điếu. Bốn bức tường ố màu vàng ketch. Trần thì ôi thôi, quá tẻ nóc bếp, bồ hóng khói thuốc mới đáng sợ làm sao. Bước ra đường, quần áo sặc mùi buồn nôn, gặp ai cũng phải quở. Họ nghiện thuốc, nghiện cờ, nghiện nhau. Ngày nào không lui tới không chịu được. Có khi nhâm nhi ly cà phê, ngắm nghĩ sự đời, phân nân nhân tình thế thái. Có lúc cũng tranh luận, cãi cọ, côm tấm kể chuyện triều đình. Chán thì xem tivi, ngủ. Mới nhận được lương hưu, hứng lên liu riu vài ly, cao giọng đọc mấy vần thơ châm.

Nay thì tao phải phục thù - Một ông lão chống gậy đứng ngay cửa. Lão muốn yêu cầu ông chơi cờ tiếp hôm trước.

- Nay thì tôi bận.

- Bận ? Hì hì ... - Lão ngắm ông, hơi lạ.

Con cái lớn cả, mỗi đứa mỗi phận, nó có thân nó lo. Tháng mấy “trăm” lương hưu, tiền thương tật, tiền có công ... đau ốm có bảo hiểm. Còn việc gì nữa ? Hạp hưu, hạp dân phố thì lảng, tháng nghe thời sự một lần, giáp tết có mấy cái đám cưới, đám tang, thế thôi.

- Tôi bận thật mà.

Lão phá ra cười lớn, lay lay vai ông :

- Lực bất tòng tâm. Quan tha chờ ma bắt. Sáng đến trưa còn chẳng ăn ai. Kệ, đến đâu hay đến đấy.

“ Bận thật mà ”. Ông lảm bảm nhắc lại, pha trà mời lão ngồi đợi các ông bạn già sắp tới rồi xin phép lên rẫy.

Elnino !

Mấy tháng trời không một giọt mưa. Đất Badan biến thành thứ bột đỏ, tiếp tục bị nung nóng dưới mặt trời thiêu đốt. Giếng đào, giếng khoan, sâu đến chóng mặt, đen ngòm như đường xuống âm phủ, mức lên vẫn chỉ một thứ bột. Tán cà phê đang xanh biếc, ửng ả, đầu mùa vội ước tính năng suất, giờ tấp đi thăm hại. Lá bóp giòn trong lòng bàn tay. Gió thổi ào ào, lá tả như lá tre khô, trơ những cành hình xương cá, bẻ gãy cằn cỗi. Đứng trong rẫy cà phê hơi thở của mình khô khốc. Năm ngoái mất mùa mà cà phê lại xuống giá. Trả hai mươi tiếc không bán. Phơi khô đến năm nay, mười bán chẳng ai mua. Không phơi thì mốc, sậm mầu người ta chê. Mỗi lần phơi, ba tạ hao năm ký, càng phơi càng nguy, mẹt xác. Mười ngàn một khối nước tưới, rồi hai mươi, năm mươi ... nước trở thành dịch truyền của cà phê đang hoi hóp trong giờ phút lâm chung.

Mắt tượng nhà mồ nhìn xoay tìm ông, điệu cột. Ông cúi gằm. Đất dưới chân nóng bỏng.

Những người đào giếng nằm ngửa mặt lên trời, mặc cho nắng thiêu đốt. Mệt mỏi, rã rời vì thất vọng, chẳng ai thêm đựng cựa, y như thầy người chết ngổn ngang trên đất mới. Ông dậm chân : “Nước ! Nước !”

“Đạ Dâng” - Cái tên trái núi này bỗng trở nên mỉa mai, hài hước hơn bao giờ hết. “Đạ” là nước, theo tiếng dân tộc. “Dâng” là ở dưới. Ở dưới có nước. Thung lũng khoan còn chẳng thấy nữa là trên núi ! Ông lẩm nhẩm một số địa danh quen thuộc, nơi đã từng công tác dân vận trước đây : Đạ Tẻ, Đạ Oai, Đạ Sa ... “Đạ”, “đạ”, cứ “đạ” là có nước. Đâu phải DALAT là ghép những chữ đầu của câu La tinh : “ Cho người này niềm vui, cho người khác sức khỏe”. Nó là dòng nước của người Lạch.

Ông chỉ cây ngo cao to vạm vỡ đứng trơ trọi lưng chừng núi, tán lá còn xanh và bảo mọi người đào giếng cạnh đó. Bất ngờ, vừa bẫy tảng đá màu gan gà, thì một tiếng nổ : “Ừng !” Đám đông hoảng loạn ngỡ là núi lửa hoạt động trở lại. Một con rồng trắng vút lên trên ngọn ngo. Nước ! Nước ! Nước mưa được miệng núi lửa hình phễu dồn vào lòng núi có vĩa quặng boxit bao bọc thành một túi nước dự trữ khổng lồ được dịp thoát ra. Nước mát tràn lên những đôi vai trần, ào ào chảy xuống rẫy cà phê gần nhất, tìm gặp từng cây sắp chết khát.

Phóng viên báo - đài, máy ảnh, camera lủng củng ào đến săn tin, xúm đem xúm đỏ.

- Thưa ông, ông phát hiện ra nguồn nước bằng cách nào ạ?

Ông không trả lời. Nhìn tượng nhà mồ, tượng nhà mồ nhìn đám đông.

- Thưa ông, cũng có thể bắt đầu vài lời về tầm quan trọng của nước chẳng hạn - Một nhà báo giục, chìa micro tận mặt ông.

Ông nhếch mép cười : Biết rồi, là máu của sự sống. Nói mãi. Là nguyên liệu rẻ tiền, dễ kiếm, nhưng không thể thay thế. Không thể thay thế là cái chắc, chứ bảo rẻ thì không rẻ đâu. Lại còn dễ kiếm ư ?

- Dạ, hay ông cho biết tầm quan trọng của rừng ?

Bây giờ còn nói tầm quan trọng của rừng. Rừng hết mới bàn đến tầm quan trọng !

- Sao ông không nói ? Hay là ông không nói được ? Ông có nghe được câu hỏi của chúng tôi không ?

Một nhà báo khăng định ông không câm. Về hưu rồi có hôm còn giành micro cướp diễn đàn khi nghe anh ta báo cáo thời sự. Hai phe bốn mâu thuẫn đối đầu, đối thoại, khó khăn thuận lợi, tình hình trong nước, tình hình thế giới. Con số nhớ vanh vách. Từ cuộc gặp gỡ tay ba Hainơ, Sợcsin và Mutsolini ở đảo Coocsơ trong đệ nhị thế chiến, đến người tình của Hitle, giai thoại về Giang Thanh - Mao Trạch Đông. Thượng vàng hạ cám, ông thao thao bất tuyệt đến kiến trong lỗ cũng phải bỏ ra.

- Sao ông không nói ? Thưa ông ! - Người ta phát cáu, bấy giờ ông mới nở nụ cười :

- Có thuốc lào cho tôi kéo một hơi ! Ông vê vê mấy đầu ngón tay.

Giữa chốn thâm sơn cùng cốc này, nom ông như một nhà hiền triết. Họ kháo nhau chắc ông phải cỡ thiên kinh vạn quyển, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý.

Ngửa cổ, tròn miệng nhả khói, tay chỉ tượng nhà mồ :

- Cứ nhìn vào mắt của nó !

C.B.N

ĐẤT LÀNH

Truyện ngắn

Ông Thà đang lúi húi cuốc cỏ vườn thì bỗng “độp”, quả banh bằng lá chuối khô của thằng Ngỗ rơi đúng vào lưng kèm theo tiếng cười hí hí của nó.

Ông ngẩng lên : - Lại thằng Ngỗ. Ông dứ dứ cán cuốc về phía nó : Mày liệu hồn, nghe chưa ? Ông mà tóm được là nhừ đòn đấy con ạ !

Nói xong ông lại cúi xuống cuốc như chẳng có chuyện gì xảy ra. Ông vốn tính mau quên.

Thằng Ngỗ tên cha mẹ đặt cho là Ngân. Ngân, tên hay đấy chứ ! Ngân là bạc. Bạc có màu trắng bạc lấp lánh như sông Ngân Hà trên trời. Ngỗ mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Bà con thân thuộc chẳng còn ai. Mới mười tuổi đầu nó phải sống tự lập : mò cua bắt ốc, mót lúa khoai, chăn trâu bò, rửa chén bát ... việc gì vừa sức nó cũng làm miễn là có mấy chén cơm bỏ bụng. Tối nó mò về ngôi nhà rách cha mẹ để lại để ngủ.

Tuổi nhỏ lại mồ côi, cuộc sống cơ cực nên nó thường bị kẻ khác bắt nạt, nhất là đám trẻ con trong làng. Thường bị hành hạ nên nó uất lắm, nó nghĩ cách chống trả, với bọn trẻ cùng lứa thì nó đánh lại và lần nào nó cũng thắng. Phải lao động sớm để kiếm sống nên người nó rắn chắc, chứ không mảnh mai như các cậu ấm cô chiêu. Với người lớn nó lắm bỉnh chửi tục : - Đồ ăn hiếp trẻ con. Đồ con c..., đại loại như thế. Có lần nó bị tát tai đau quá.

Người kia vừa dừng tay, nó chạy xa chừng năm bảy bước, vạch quần cầm “cái tí” dứ dứ về phía người nọ : Sợ cái con c... này, này...

Chửi xong, nó kéo quần lên, ba chân bốn cẳng chạy thục mạng để tránh lại bị tóm, lại bị đánh lần nữa.

Cuộc sống luôn bị vui dập, chà đạp, khinh khi nên ý thức phản kháng trong người nó ngày càng tăng. Nó không biết sợ sệt đòn roi là gì, kể cả thần linh. Đồ cúng lễ ở miếu mạo nó lấy chén sạch. Một hôm có cụ già mang xôi gà ra miếu cúng. Cụ vừa quay lưng là Ngõ bê luôn ra bụi cây gần đó, ung dung thưởng thức cái hương vị ngon ngọt mà cả đời nó chưa biết là gì.

Với “thành tích” ấy dân làng gán cho cái tên Ngõ :
- Ngõ ngược, xác láo, Gọi riết thành quen.

Năm mười tám đôi mươi Ngõ theo người lớn trong làng lên rừng làm nghề sơn tràng. Nó chưa hiểu sơn tràng là gì, cực khổ ra sao ? Nó chỉ cần thoát khỏi cái làng nó đang sống, vì ở làng, nó chẳng được đối xử như một con người, Nó chỉ là hạng thứ dân cùng đinh khổ rách.

Hành trang để nó đến với nghề sơn tràng cũng rất đơn giản : một bộ quần áo khâu lại từ áo quần cũ của mẹ nó, một chiếc nón lá rách, một cây rựa quéo sắc ngọt với một ruột ghé gạo quàng vai. Thế là nó nhập bọn.

Rừng. Lần đầu tiên nó đến với rừng, với những con suối đầu nguồn, cái gì nó cũng lạ lẫm ngỡ ngàng. Nhưng nó là đứa trẻ sáng dạ nên nó nhanh chóng học và biết được các cây, củ thuốc nam, cách chữa chạy khi bị rắn độc cắn, biết phát hiện đàn ong mật, cách lấy mật ... cách chặt cây

Người kia vừa dừng tay, nó chạy xa chừng năm bảy bước, vạch quần cầm “cái tí” dứ dứ về phía người nọ : Sợ cái con c... này, này...

Chửi xong, nó kéo quần lên, ba chân bốn cẳng chạy thục mạng để tránh lại bị tóm, lại bị đánh lần nữa.

Cuộc sống luôn bị vui dập, chà đạp, khinh khi nên ý thức phản kháng trong người nó ngày càng tăng. Nó không biết sợ sệt đòn roi là gì, kể cả thần linh. Đồ cúng lễ ở miếu mạo nó lấy chén sạch. Một hôm có cụ già mang xôi gà ra miếu cúng. Cụ vừa quay lưng là Ngõ bê luôn ra bụi cây gần đó, ung dung thưởng thức cái hương vị ngon ngọt mà cả đời nó chưa biết là gì.

Với “thành tích” ấy dân làng gán cho cái tên Ngõ :
- Ngõ ngược, xấc láo, Gọi riết thành quen.

Năm mười tám đôi mươi Ngõ theo người lớn trong làng lên rừng làm nghề sơn tràng. Nó chưa hiểu sơn tràng là gì, cực khổ ra sao ? Nó chỉ cần thoát khỏi cái làng nó đang sống, vì ở làng, nó chẳng được đối xử như một con người, Nó chỉ là hạng thứ dân cùng đinh khố rách.

Hành trang để nó đến với nghề sơn tràng cũng rất đơn giản : một bộ quần áo khâu lại từ áo quần cũ của mẹ nó, một chiếc nón lá rách, một cây rựa quéo sắc ngọt với một ruột ghé gạo quàng vai. Thế là nó nhập bọn.

Rừng. Lần đầu tiên nó đến với rừng, với những con suối đầu nguồn, cái gì nó cũng lạ lẫm ngỡ ngàng. Nhưng nó là đứa trẻ sáng dạ nên nó nhanh chóng học và biết được các cây, củ thuốc nam, cách chữa chạy khi bị rắn độc cắn, biết phát hiện đàn ong mật, cách lấy mật ... cách chặt cây

vầu, cây bương sao cho gọn, cách cửa xẻ gỗ lậu trong rừng...

Năm ba tháng Ngỗ lại được sai về làng một lần để mua mắm muối, dầu đèn, thuốc rê để hút. Người làm nghề sơn tràng rất ghiền thuốc. Chuẩn bị xong Ngỗ lại mang lên rừng. Lần ấy Ngỗ về đến đầu làng thì thấy đám đông đang chạy vô chạy ra nhà ông Thà vẻ lo lắng hốt hoảng.

Hàng xóm cho biết : Cô Nhung con gái đầu của ông Thà đi làm rẫy vừa bị rắn hổ mang cắn nơi cẳng chân, máu đang rỉ ra. Nếu không chạy chữa kịp, nọc độc ngấm vô thì nguy mất. Nghe thế, không do dự, Ngỗ chạy ào vào nhà ông Thà gạt mọi người đang xúm quanh, đến chỗ cô gái, mạnh dạn vén ống quần cô ta lên, vạch xem vết rắn cắn mà mặt tỉnh bơ như không có việc gì xảy ra, như việc đương nhiên nó phải làm.

Lúc đầu cô gái ngượng đỏ mặt, gạt phăng tay Ngỗ. Chàng Ngỗ bỗng nổi cáu : - Muốn chết hả ? Để tôi chữa cho. Nếu chậm, nọc độc ngấm vô thì có trời cứu. Nói xong, Ngỗ thản nhiên dùng hai bàn tay vuốt từ bẹn cô gái vuốt xuống, nặn hết máu ứ ra, xong, lấy từ túi áo ngực một củ giống củ gừng, nhưng có màu đen xỉn, cắn một miếng nhai dập dẹt lên chỗ rắn cắn và bẻ một miếng nhỏ bằng đốt ngón tay đưa cho cô gái bảo nhai kỹ nuốt ngay.

Xong, Ngỗ kéo ống quần cô gái xuống, đứng dậy xoa tay nói với mọi người :

- May còn kịp. Không sao đâu. Nọc độc sẽ tan. Không việc gì, đừng lo. Bài thuốc này do các bác sơn tràng truyền cho tôi đấy. Thôi, tôi đi đây. Ngỗ ra khỏi nhà ông Thà trước sự ngơ ngác của mọi người.

Sau này, nhiều đêm trong rừng, Ngõ thao thức trần trở : cái cảm giác lần đầu được tiếp xúc với da thịt một cô gái tuổi hai mươi cứ lâng lâng dâng lên trong lòng. Ngõ cứ mơ màng cho đến lúc ngủ thiếp đi.

Cuối năm, trong một lần về làng để lo gạo nước, mắm muối cho toán sơn tràng thì đụng phải quân cảnh nguy vây bắt lính. Vào lính được hơn năm nhân một cuộc hành quân đi cần nó bỏ trốn, bị quân cảnh bắt lại tống vào quân lao cải huấn.

Nhờ có thân hình rắn chắc, đẹp mã, chịu khó lao động lại thật thà, nên Ngõ được tên Đại úy trại trưởng quân lao tin tưởng và thương, nên hắn đưa Ngõ cùng với mấy tên đào binh khác về chăm sóc trại chăn nuôi trong khuôn viên nhà hắn. Đã nhiều lần Ngõ bắt gặp ánh mắt của mục Đại úy nhìn Ngõ chăm chăm. Có lần mục vờ xem công việc, đến gần Ngõ, ồm ờ :

- Anh Ngõ này ! Anh có cần tôi giúp đỡ gì không ?
Lần đầu tiên Ngõ nghe mục gọi Ngõ bằng anh.

- Thưa bà Đại úy ! Tôi đâu dám ạ !

- Không có bà Đại úy nào cả. Ở đây chỉ có tôi và anh. Hiểu chưa ? Mục liếc Ngõ sắc lẹm. Cái liếc ấy như đe : không chiều, không biết nghe lời ai là chết, lại như ngầm bảo : mấy ai được diễm phúc.

Tối hôm ấy chàng Ngõ nghĩ lung lắm. Nếu tiếp tục ở lại nhà tên Đại úy này, có thể tránh được đạn lạc tên bay nơi chiến trận, nhưng thế nào rồi cũng chết, không chết vì đòn ghen của lão Đại úy thì cũng chết trong tay mục đàn bà

này. “Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách”. Ngõ quyết trốn chạy, nhưng chưa có cơ hội thuận tiện.

Một hôm mẹ Đại úy cho gọi Ngõ vào phòng khách.

Anh Ngõ này !

Mẹ gọi thân mật. - Anh không có tiền cắt tóc à ? Mẹ muốn “tân trang người tình” tân trang con mỗi : Mẹ thường gọi Ngõ bằng anh khi chỉ có hai người, còn khi có nhiều người hay có mặt chồng, mẹ ta lại gọi thẳng kia thẳng nọ.

Dạ thưa ! Dạ ...!

Đây ! Anh cầm lấy ít tiền này đi cắt tóc ở hiệu cắt tóc trước nhà, sau đó sang khu phố X số nhà Y bảo họ chờ thức ăn gia súc. Đây là tiền mua thức ăn gia súc. Anh nhớ theo xe áp tải về.

Dạ vâng ! Tôi đi được chưa ?

Anh nghe đây : Nhớ, sau này tôi cho gọi là phải đến ngay. Đừng có làm tôi bực mình. Anh đi được rồi. Nhận được tiền và được sai đi mua thức ăn gia súc. Ngõ mừng lắm, nhưng không dám để lộ sự vui mừng ấy : Ngõ sẽ có cơ hội “vù”. Mẹ Đại úy lại nghĩ : Bước đầu hãy làm cho anh ta bớt e ngại, sợ sệt. Anh ta như cá mắc câu, như “kiến bò miệng chén”. Lúc nào “đùa bỡn” với anh ta mà chẳng được. Vội gì.

Dạ ! Tôi đi.

Ra khỏi tiệm cắt tóc được khoảng vài cây số, Ngõ liền tìm chỗ vắng, cởi bỏ quần áo đào binh, mặc thường phục vào, thuê xe ôm lặn sâu lên vùng Tà in, Đức Trọng, Lâm Đồng nơi bọn ngụ quân, ngụ quyền ít dám mò đến.

Ở Tà in, Ngõ phát nương phát rẫy sống với đồng bào dân tộc, dấu biệt gốc tích. Mãi đến cuối năm 1974 Ngõ nghe phong phanh cuộc chiến sắp đến hồi kết thúc.

Ngõ thu xếp hành trang chạy lên Đà Lạt tìm cách về quê để tìm Nhung con gái ông Thà. Để kiếm sống, Ngõ lại làm thuê cuốc mướn cho một chủ vườn trồng rau hoa, và, Ngõ cũng lại được ông chủ tin cậy, cô con gái đem lòng yêu thương. Ở tuổi xấp xỉ 40 cái chí tang bồng hồ thủy đã nhạt, nên Ngõ quyết định neo thuyền bến mới.

Sau giải phóng 1975 Ngõ định cư hẳn ở Đà Lạt, Ngõ thuê nhà ở riêng. Vợ chạy chợ kiếm sống. Nhờ mười lăm năm đổi mới sau này Ngõ làm ăn khá khá dần lên.

Ông Tùng ở quê vào thăm cháu ở Đà Lạt tình cờ gặp Ngõ .

Xin lỗi ! Ông có phải là ông Vũ Tùng không ạ ?

- Vâng ! Tôi là Vũ Tùng ở xã X huyện Y, còn ông có phải là....

- Còn tôi là Ngõ, thằng Ngõ ngày xưa cùng quê với ông đây mà.

- Ô, hóa ra ông là ông ... Ngõ đấy à ? Thế là đã hơn 20 năm chúng ta mới lại gặp nhau. Từ đó câu chuyện giữa hai chúng tôi xoay quanh chuyện làng xóm ở quê nhà.

Trước khi tạm biệt, ông Ngõ tha thiết :

- Hôm nào mời ông đến nhà tôi chơi. Nhà tôi ở Phan Đình Phùng cũng gần đây thôi.

- Được ! Được. Thế nào tôi cũng đến. Đến để cùng ông tâm sự và xem giờ ông sống ra sao chứ.

Ông Ngỗ tiếp ông Tùng ở phòng khách nhà hai tầng mới xây trông rất khang trang bắt mắt. Trang trí nội thất toàn thứ đắt tiền. Ông Ngỗ đưa ông Tùng đi khắp nhà vừa để giới thiệu vừa để khoe sự giàu sang. Trở lại phòng khách, ông ta kể :

- Tôi lập gia đình cuối năm 1974 đến nay đã có sáu con, bốn đứa vào Đại học, hai cháu đã đỗ cử nhân Luật còn hai cháu đang học cấp III. Mấy năm đổi mới theo Nghị quyết VI của Trung ương và nhờ tỉnh sáng suốt lãnh đạo, nên kinh tế tỉnh phát triển, nhiều hộ làm ăn khấm khá dần lên, bình quân thu nhập đầu người đạt 450USD/người, đặc biệt đồng bào dân tộc phần lớn cũng đã được no đủ.

Ông tính như tôi, thằng Ngỗ ngày xưa có năm mơ cũng không thể có bốn con vào Đại học, để đạt thành tài lại có một cơ ngơi thế này. mà không riêng gia đình tôi, nhiều gia đình khác cũng có đến ba bốn con vào đại học.

Xưa ở quê ta có đốt cháy hết dãy núi Bìn-nin cũng không tìm được một cô tú cậu tú, nói gì đến cử nhân, tiến sĩ.

Lâm Đồng đã xóa xong nạn mù chữ, phổ cập tiểu học. Không như thời tôi và ông muốn đi học, nhưng không có tiền đành chịu dốt nát. Còn phố xá nhà cửa thì Đà Lạt giờ khác xưa nhiều lắm. Nhà cao tầng mọc lên san sát, chứ không vắng vẻ đìu hiu như năm trước. Bệnh phong bệnh hủi được chữa trị tận gốc. Được công nhận là địa phương không còn bệnh phong. Đồng bào Chil, Lạch, KơHo ở vùng sâu vùng xa giờ đã có nước sạch để dùng, có điện để thắp sáng. Ngay như tại K'Long - Hiệp Thạnh - Đức Trọng, nơi

có con gà cổ xi măng cốt thép đứng sừng sững nay cũng đã thành một thị tứ đông vui của đồng bào dân tộc, chứ không vắng vẻ như ngày trước.

Đời sống văn hóa và dân trí được nâng lên rõ rệt, chỉ trừ một số xã quá heo hút còn gặp khó khăn mà thôi, Cây cà phê, cây chè, cây dâu tằm đang phát triển tốt. Nay mai nhà máy luyện nhôm sẽ được xây dựng tại vùng Bảo Lộc và sẽ hình thành khu công nghiệp.

Cái mới, cái được của Tỉnh sau 25 năm giải phóng và 15 năm đổi mới thì còn nhiều kể sao cho hết.

Ông Ngõ ngừng lời mời tôi điếu thuốc, nhìn tôi như để thăm dò :

- Hay ông chuyển vào đây làm ăn sinh sống, tối lửa tắt đèn có nhau.

- Vâng ! Tôi cũng đang tính. Đất lành chim đậu mà. Đồng bào các nơi còn đến Đà Lạt - Lâm Đồng để lập nghiệp thì tôi có vào chắc cũng sống được, phải không ?

- Ô ! Ông cứ vào ! Ông nên vào. Đất lành chim đậu. Bến hiền thuyền đậu. Ta lại nương nhau.

Trên đường về ông Tùng cứ ngẫm nghĩ :

- Đúng ! Đất lành chim đậu.

Thằng Ngõ ... Ông Ngõ đã đổi đời rồi. Bây giờ ông ta nên lấy lại cái tên Ngân cha sinh mẹ để đặt cho mới phải.

Khi nào gặp lại mình sẽ bảo với ông ta như thế.

N.T.C

BÔNG CHUỐI RỪNG

Truyện ngắn

Nắng thu vàng dịu dịu. Tôi thả bộ thanh thản trên phố thị Cao nguyên. Bất chợt, nhận ra màu đỏ lập lòe : bông chuối rừng! Nét son bật dậy, đánh thức ký ức của một thời. Tôi dừng lại chăm chăm. Ông chủ khoảng trên 50 tuổi, tóc đã chớm hoa râm, nở nụ cười, lịch thiệp bước ra, chào tôi.

Thân chuối thanh mảnh, mềm mà không dễ gãy, lá xanh mại. Run run bàn tay tôi đặt lên bông lửa mịn màng, mát rượi. Người chủ cũng làm như vậy. Có lẽ lần đầu ông làm.

- Anh là người đã từng trải ? Ông chợt hỏi, vẻ dễ dãi.

- Tôi chỉ là người lính...

Điều thuốc lá chưa kịp cháy hết trên môi ông. Tôi đã phải tạm biệt, tạm biệt ông, tạm biệt thị xã nhỏ bé này như cô gái mới lớn, mộng mơ, có khóm chuối đang thấp sáng, vậy gọi ...

Đây đó những chiếc lá vàng run rẩy bắt đầu phơi ra, báo hiệu thu lại lặng lẽ trở về trên Cao Nguyên. Tôi cũng trở về cùng mùa thu xao xuyến. Muôn vàn sợi nắng mơ vương trên vòm cây dọc phố quen. Chân bước chậm

ngõ ngang cứ nhấc nhỏ, động viên tôi hãy tìm, gặp lại người có khóm chuối rừng trồng nơi đầu hiên năm ấy, của ngôi nhà ván, thấp thoáng bên tán sầu riêng, sau rặng đã quỳ ngay bên hè phố. Sững sờ hồi lâu trước người đàn bà lạ, đẹp, chủ mới ngôi nhà. Bà cho biết người chủ cũ đã chuyển đi, đã có dư hai mùa đã quỳ khoe sắc vàng ở đây. Ông có vẻ do dự khi nhượng lại ngôi nhà này, để về thành phố. Nghe nói phong phánh, ông về sống với người em trai cũng là lính thời đánh Mỹ. Ông không quên đánh và chở theo khóm chuối đã to. Giờ đây mệnh mang, vắng lặng khóm chuối ngày nào có những bông chộp sáng. Chợt chạnh lòng buồn, tôi đứng ngây như trời trồng. Ồ ! Đã trên 20 năm ! Thời gian đã đủ nuốt đi gần nửa cuộc đời một con người ở gầm trời này. Thế đấy. Tôi vẫn chưa làm được một việc trọn nghĩa trọn tình với người bạn tôi. Người bạn cùng chiến hào, đã vĩnh biệt chúng tôi trong một trận chiến đấu ác liệt tại mặt trận phía Nam.



Ngày ấy, chiến trường Tây Nguyên đang lửa thiêu, giông bão. Mặt trận sục sôi đang mở ra. Những người lính chúng tôi khẩn trương đào công sự cho trận chiến đấu sinh tử. Tay hất mạnh xẻng đất lên, Hùng bẻm mép :.

- A ! Đẹp đôi. Gia Cát Lượng ngồi sát em văn công Trường sơn. Có cả cây Guitar ...

Thì ra Hùng đã bí mật ký họa khi đoàn văn công bám trận địa, biểu diễn phục vụ chiến sĩ tại chốt tuần trước. Anh kẹp tác phẩm từ chất liệu than củi trên đầu cây que, cắm lên bờ công sự.

- Này, các cậu phải thiêu chúng tớ ngay. Mặt lạnh như tiền. Nghinh nói. “Tướng quân” nhà tớ mà biết được thật ... rắc rối. Ngày nhập ngũ, sung sướng nhận ba lô con cóc trên lưng. Bà xã nắm chặt bàn tay “hộ pháp” của mình đặt vào bàn tay Huyện đội trưởng : “ Đấy ! Em giao cho quân đội đấy. Vào chiến trường đánh giặc, chứ không được...”

Phát đạn cối 61 ly nổ sát công sự, đất đá văng rào rào, khói đặng khẹt. Bọn giặc xối xả đạn, la hét tiến về phía chúng tôi. Lặng im, những mũi súng quyết tử vẫn kiên nhẫn chờ đợi. “Chuyện bức họa tạm xếp vào ba lô” - Hùng cười, bình thản nói vậy.

Tổ ba người mũi nhọn của trung đội chủ công chúng tôi và đơn vị hiệp đồng tác chiến đã đánh tan ba đợt phản công của hai đại đội địch có xe tăng, máy bay yểm trợ. Hàng chục tên giặc đã phải bỏ mạng.

Cuộc chiến đấu không cân sức đang diễn biến quyết liệt, Hùng bị trúng thương. Một mảnh pháo chém rời cánh tay trái. Máu thấm đỏ bên hông, không kịp băng bó vết thương, bằng cánh tay còn lại anh vẫn linh hoạt phát huy khẩu tiểu liên AK và thủ pháo. Nhiều tên giặc được trang bị vũ khí đầy người, xô đẩy nhau ào lên, đã ngã gục trước mũi súng ngoan cường cùng những trái thủ pháo của anh.

Phút gần kết thúc càng gay cấn. Nghinh như mảnh hổ vọt lên, giương khẩu B40. Quả đạn phụt lửa lao vút vào chiếc tăng đầu đang chồm tới. Chiếc thứ hai, thứ ba ... khựng lại, lửa lem lém cháy rực. Những chiếc khác gầm rú,

lồng lộn tháo chạy. Anh bị một viên đạn nổ từ hướng khác xuyên thủng ngực. Anh ôm ngực máu xối ra thành vũng. Đồng đội nâng anh dậy, dùng gạc bông chèn nhét vết thương. Anh đau lắm, như muốn cựa mình mà không nổi. Chợt anh từ từ mở mắt nhìn mọi người, hỏi :

- Có đồng chí nào thương vong ? Bức ký họa ...

Môi anh giật giật. Nhìn đôi môi nhợt nhạt, áp tay vào má anh cảm thấy nhói trong tim, tôi khẽ hỏi :

- Uống nước, Uống nước anh nhé !

Nhìn đôi mắt rực lửa, đầu anh gật gật, biết anh muốn uống nước. Mấy cái bình tông nước, cái bị đạn xuyên thủng, cái văng khỏi dây lưng chẳng hay. “Tôi đi tìm nước uống” - Chỉ kịp nói thế, xăm xăm tôi chạy.

Tìm nước, một tiếng, rồi hai tiếng đồng hồ vẫn thất vọng. Cả một vùng mênh mông bị tàn phá, màu xanh không còn, bởi bị nhiễm chất độc màu da cam. Vài ba vũng nước còn lại hiếm hoi của con suối cạn, nước leo lẻo trong mà sục sụa mùi chất độc hóa học uống sao được. Tôi lại chạy đạp rừng, đạp gai góc. Ba giờ, bốn giờ ... đồng hồ nữa vẫn chạy. Trời ! Cây cối đảo điên, ngổn ngang lửa thân bị bom xé toác, lá cành xơ tước vùi lẫn đất đá. Chỉ còn duy nhất bông chuối đỏ đong này ư ? Mà sao ong ở đâu kéo đến bu đen đỏ bông chuối vậy ? À, chúng cũng đang khát nước, khát đến nỗi như con người đang phải chịu những cơn khát cháy cổ. Chúng thêm mệt, hút nước, hút mật hoa. Phải khẩn trương giành giật sống còn với nó, để đồng đội có chút nước uống đang chờ. Tôi sốt tới, toàn thân lên gân cốt

nhỏ tung cả rế, thân cùng bông chuối, quay đầu chạy. Chẳng chịu bỏ, hàng ngàn cặp cánh đập vi veo bám riết, rượt đuổi bông chuối lắc lư cùng tôi chạy. Hàng trăm mũi kim nhọn chích vào da thịt buốt thon thót. Nhiều con chui vào trong cổ áo, vào bụng, vào lưng, cả trong ống quần đốt. Không thể bỏ chuối chạy lấy người, vẫn thực mạng, tôi chạy, mũi miệng tranh nhau thở. Đôi giày vải bị rách, chiếc bị bong đế, giờ tuột đi đâu mất. Đôi chân trần túa máu tôi vẫn chạy về với Nghinh không thể chậm một giây !

Những giọt mật cùng nước từ bông chuối được vắt vào miệng Nghinh. Anh chỉ nấc lên mấy tiếng, mắt nhắm lại. Người tôi áp lên thân Nghinh. Tôi khóc, khóc chẳng thành tiếng. Mọi người ào khóc xót thương anh, lòng căm thù giặc bốc lửa. Nghinh đã vĩnh biệt chúng tôi !

Đồng đội ai cũng khen Nghinh là con người mưu trí, dũng cảm, có tình thương sâu sắc, hoạt bát trong xử lý tình huống. “ Gia Cát Lượng ” là cái tên anh em trong đơn vị đặt cho anh đã từ lâu. Anh còn có tài vật, chuyện anh kể rất dí dỏm, dễ đi vào lòng người, với những nét hài ngộ nghĩnh.

Rừng một chiều mưa. Mắc võng nằm sát nhau dưới tán bằng lăng, súng ôm trên bụng, chợt Nghinh thủ thỉ : “ Ở người con gái, các cậu ghét nhất cái gì ? ”. Được thể bọn tôi tán dóc tiếu lâm một hồi. Nghe xong, anh lắc đầu nguây nguây, bảo : “ Sợ nhất cái tính chẳng ... biết ... lắng ... lo ”. Cánh này cãi lại. Anh cười : “ Trong sách cổ kim đông tây có chép rất nhiều cô gái lắng lơ từ xưa đến nay đã làm cho biết bao quan tham ngoan ngoãn chui vào rọ là gì. Tổ mắc

với ả vợ cũng vì ả ... lẳng lơ, mà phạm vào phong trào “Ba khoan” của thanh niên thời chiến. Nên thiết thời, xung phong đi bộ đội không được duyệt ngay, phải chờ chậm nhất hai năm đánh giặc”. Những ngày đói gạo, đói muối. Anh tìm đến đơn vị bạn ở gần xin chút lương thực. Khi về miệng ngậm cây tăm là cuống cỏ, tay xách bọc lương khô, anh tung cho bọn tôi ăn. Anh nói là ăn no rồi và ngồi ngắm nhìn cảnh anh em đang ngấu nghiến “thụ lộc”. Ăn vừa xong, anh cười tí mắt, vỗ tay “Thế là mắc mưu Gia Cát ...” Anh giả bộ như vậy, nhường phần lương thực ít ỏi cho đồng đội.

Chúng tôi dùng tấm ni lông khâm liệm anh. Đặt anh yên nghỉ nơi cao ráo. Đầu mộ anh được trồng cây chuối rừng vừa đem về, vắt nước dỏ, bông còn tươi đỏ. Sơ đồ mộ anh tôi giữ một bản. Một bản gửi lên cấp trên.

Sau đấy, tôi được điều vào hoạt động bí mật nội thành. Hùng chuyển ra tuyến sau theo đường dây 559. Hai chúng tôi biệt tin nhau từ đấy, chưa một lần gặp lại.

Trường Đại học Kinh tế mở rộng cửa đón tôi sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Tốt nghiệp, ra trường tôi công tác ở một tỉnh lẻ miền trung du.

Mùa hè, tôi nghỉ phép miền duyên hải quê tôi. Những ngày biển đẹp “trời yên bể lặng”, tôi cùng bà con làng chài hồ hởi giương buồm ra khơi đánh cá. Sáng ra, mặt trời đỏ hồng nhô lên từ mặt nước. Chiều về, mặt trời đỏ lựng lặn xuống đáy biển. Ấy là biển đẹp hơn lúc nào hết. Chiều chiều thuyền quay mũi, rẽ sóng, khoang đầy ắp cá, tôm trở về. Hương thơm sức nức của cá chín tỏa ra,

vương cùng làn khói lam nhẹ, mơ hồ từ mái bếp nhỏ nhói, ấm cúng làng chài.

Có những giờ phút thanh thoi, sau những ngày vất lộn với sóng gió ngoài khơi, tôi ngồi ôm gối dưới bóng râm vườn nhà. Trong tiếng chim riu ran gọi bầy. Tôi viết về biển, về những con người của biển tôi yêu. Những hình ảnh sôi động, hành hùng nhưng cũng đầy đau thương mất mát trong những năm tháng chiến đấu giáp mặt với quân thù. Chợt ào về trong tâm trí tôi, dâng đầy những trang ký ức ... Bồi hồi nhớ Nghinh, nhớ Hùng. “ Ông về sống với người em trai ở thành phố cũng là lính thời đánh Mỹ”. Lời bà chủ nói về người có khóm chuối rừng năm nao. Phải chăng ông ấy lại là người anh ruột của Hùng. Ờ, thảo nào khuôn mặt ông có đôi nét hao hao như cùng được đúc một khuôn. Người tôi tìm gặp lại, mà chưa gặp. Bây giờ đã quá muộn, đã mấy năm trời xa còn gì. Ở đời thường thế đấy ! Những điều may mắn đến, người ta thường bỏ lỡ, để rồi nuối tiếc. Có sự việc nuối tiếc kéo dài suốt đời.

Tôi buông cây bút đấy, trang giấy đấy, chạy bỏ vào trong nhà, lục tìm lại trong những chồng sổ sách, báo chí cũ đã phủ bụi thời gian. Tìm lại những dấu ấn qua năm tháng bươn trải, thăng trầm của đời mình, của tình đồng đội, bạn bè ... Chợt tôi thấy một tờ giấy đã học vàng, nếp gấp hẳn muốn đứt trang. Mở ra. Ồi ! Sơ đồ mộ chí của Nghinh. Địa chỉ quê Nghinh có ghi đây. Ngày mai, ba lô trên lưng, tôi tìm về thăm người mẹ sinh ra Nghinh.

Tôi vận bộ đồ quân phục thời còn đang đánh nhau. Chợt thấy tôi, mẹ Nghinh chạy từ trong nhà ra đón.

- Con đã về...

- Chào mẹ ! Tôi xúc động.

Ngôi nhà ba gian mẹ ở là ngôi nhà tình nghĩa. Mái ngói còn đỏ au. Nổi bật trên thảm xanh đậm của nhãn, vải thiều xum xuê. Nước trong vắt đầy bể được bơm máy từ giếng lên. Chậu vụn tuế tươi xanh đặt cạnh vòi nước.

Mẹ giữ tôi nghỉ lại đêm. Điện tuýp sáng lòe. Vừa dịp địa phương tổ chức đoàn đi tìm kiếm mộ liệt sĩ. Tôi xin nhập cuộc.

Mọi người luồn rừng, không phải đạp rừng như tôi trước đây. Vẫn cứ ngỡ ngàn ngàn cánh ong veo vút đang rượt theo, ngỡ chừ bàn chân mình đang dẫm lên vết chân voi đuổi tôi đã mấy chục năm, bồi hồi ...

Chiến tranh đã lùi xa. Cỏ cây miến nhiệt đới gió mùa lại hồi sinh. Cảnh sắc địa hình lại đổi khác. Những hố bom chứng tích chiến tranh, năm tháng gió mưa xói trôi, gần như miệng núi lửa đã chết. Cỏ cây chen chúc um tùm. Rải rác những ổ mối ụ lên, to lù. Hay chính nó đã trìm kín hòn đá vật chuẩn sơ đồ ghi. Nhiều câu hỏi, nhiều ý kiến được đưa ra bàn cãi. Cuối cùng đã xác định được vật chuẩn. Suôn sẻ rồi ư ? Không ! Phải đào thăm dò đào đi, đào lại, dịch trái sang phải, chệch hướng Tây, xuống Nam ... Toát mồ hôi hột. Đói cồn cào, mệt rã rời cùng ùa đến gào gục trong bao tử, trong cơ bắp.

Chúng tôi đã tìm thấy Nghinh. Bên anh vẫn còn chiếc lược chải đầu bằng đuyara mảnh xác máy bay Mỹ tôi làm tặng anh, có khắc hai chữ “ Quyết thắng ! ”

Nhìn hài cốt anh, nhìn khóm chuối lay bay gió chúng tôi không sao cầm được nước mắt. Thầm khẩn cầu linh hồn anh mát mẻ, phù hộ độ trì cho mẹ, cho chúng tôi. Những nén nhang trầm ngát hương tỏa khói.



Kinh Bắc quê mẹ đoàn trở về. Vừa tới sân, mẹ chạy ra khoe ngay với chúng tôi :

- Thăng Hùng mới gửi bức họa chân dung thằng Nghinh về cho mẹ. Nó họa sao mà giống thế. Đôi mắt mở to, mày rậm, hai gò má cao, cái cằm vuông vức. Ôi ! Nụ cười của nó giống bố như đúc.

Tôi còn may mắn được mẹ cho biết, tháng trước một người về thăm mẹ, người có mái tóc hoa râm, chủ khóm chuối rừng ở một phố thị cao nguyên ngày ấy, lại là anh ruột Hùng. Tôi vẫn thắc thỏm mong có ngày tìm gặp lại ông. Tưởng điều may mắn bỏ lỡ, đã tuột khỏi tay, nào ngờ nay lại về. Tâm hồn ông cũng có tình cảm thắm đượm như ba anh em chúng tôi vậy.

Tôi biết Hùng còn vẽ tổ ba người chúng tôi bằng tấm lòng nhớ thương, hoài niệm, ước mơ...

Họa sĩ Hùng đang tu nghiệp ở nước ngoài - nơi có mùa đông kéo dài, tuyết phủ trắng, những cây bạch dương cao vút.

Từ nơi sâu thẳm của trái tim, tôi muốn gọi thật to :
“ Nghinh ơi ! ... Hùng ơi !...”

Bảo Lộc, ngày 27/7/1999

ĐỔI ĐỜI

Truyện ngắn

Trên suốt dọc đường từ Hà Nội trở về sau những ngày tham dự “Gặp mặt nông dân sản xuất giỏi” toàn quốc, không hiểu sao cái bụng của K’Thìn cứ thấy nao nao một điều gì đó rất khó diễn tả. Lần đầu tiên trong đời, K’Thìn mới có được một vinh dự, niềm vui lớn và cũng là lần đầu tiên ông - một già làng quanh năm chỉ biết gắn bó với buôn làng cùng cháu con chống chọi với cái nghèo, cái đói và bao nhiêu thiếu thốn ở một buôn heo hút của đồng bào dân tộc được về Hà Nội tham dự cuộc liên hoan lớn như thế này. Đã sáu mươi tuổi rồi có bao giờ K’Thìn đi xa nhà đâu ? Ông thấy cái gì cũng lạ, cái gì cũng lớn lao, mới mẻ. Ông khẽ lướt mắt nhìn quanh hành khách cùng toa tàu, một cảm giác lo lắng chợt hiện lên trong đầu ông. Ông chợt nhớ lời của ông bạn già trong buôn căn dặn ông lúc ra đi “coi chừng kẻ cắp” ! K’Thìn quờ tay ôm chặt túi xách của mình khư khư trước ngực. Bên trong xách, ngoài vài bộ quần áo, vài vật dụng cá nhân của ông, là cái cặp sách xinh xinh và con búp bê ông mua làm quà cho hai đứa cháu ngoại, cái áo mới mua làm quà cho đứa con gái và cái máy cassette nhỏ xíu cho thằng con rể.

Đêm càng khuya, tiếng bánh sắt con tàu cửa đều xuống đường ray cùng với tiếng gió rít bên ngoài thân tàu nghe càng rõ mồn một. K’Thìn trông sao cho tàu chạy

nhANH HƠN ĐỂ ỜNG SỚM TRỞ VỀ NHÀ VỚI CON CHÁU. ỜNG BIẾT GIỜ NÀY, VỢ CHỒNG KA SON VÀ HAI ĐỨA CHÁU NGOẠI CỦA ỜNG ĐANG TRÔNG CHỜ ỜNG VỀ - Chờ quà của ỜNG VỚI NHỮNG CÂU CHUYỆN VUI LẼN ĐẦU ỜNG ĐƯỢC VỀ HÀ NỘI, ĐƯỢC VÀO LẰNG VIẾNG BÁC HỒ, ĐƯỢC CÁC NHÀ BÁO PHỎNG VẤN ỜNG VÀ NHIỀU CHUYỆN VUI KHÁC ... ỜNG SẼ KỂ CHO CẢ NHÀ NGHE, CHẮC LÝ THỨ LẰM ĐÂY. SAU HƠN MỘT NGÀY ĐÊM NGỒI CO RO TRÊN CHIẾC GHẾ NỬA NGỒI, NỬA NẰM VÀ DO SỨC KHỎE CỦA TUỔI TÁC KHIẾN K' THÌN ĐÃ THẨM MỆT. TRONG NHỊP LẮC LỬ ĐỀU ĐỀU CỦA CON TÀU, K' THÌN THIẾP ĐI. BẮT CHỢT, CẢNH SỐNG KHỔ CỰC, THIẾU THỐN CỦA GIA ĐÌNH ỜNG HƠN MƯỜI NĂM TRƯỚC HIỆN VỀ. VÀ, CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH K' THÌN ĐỔI THAY HOÀN TOÀN KỂ TỪ KHI CON GÁI ỜNG DẮT CHỒNG VỀ BUÔN GIÚP ỜNG XÂY DỰNG CƠ NGHIỆP MỚI ...

Buôn Đạ KLềng vốn là một buôn định canh định cư của đồng bào dân tộc KơHo nằm cách trung tâm huyện hơn sáu mươi cây số đường rừng. Dù không phải là buôn vùng xa nhưng giao thông đi lại khó khăn, điều kiện kinh tế, văn hóa còn gặp nhiều thiếu thốn. Tình trạng mù chữ thất học rất phổ biến, phương thức sản xuất lạc hậu chỉ dựa vào nương rẫy và hái lượm, săn bắn theo mùa. Vấn đề tăng dân số tự nhiên cùng với quan niệm cổ hủ đang là gánh nặng cho chính quyền địa phương và cũng là “con đường dẫn đốn” đói nghèo của đồng bào buôn làng này.

Gia đình K' Thìn có tất cả mười người nhưng mức sống chỉ trông chờ vào sức lao động của hai vợ chồng ỜNG và người con trai đầu. Khi đỨA CON GÁI út là KA SON chào

đời được ba tháng thì vợ K'Thìn vì sinh đẻ nhiều mất sức lại gặp cuộc sống khó khăn thiếu đói quanh năm nên bà qua đời để lại cho ông tám đứa con nhe nhóc. Các anh, chị của Ka Son người học được lớp 5, người lớp 3 đã lần lượt bỏ học để bắt chồng, lấy vợ và chung vai gánh vác gia đình. Chỉ riêng Ka Son là con út nên may mắn được các anh chị thương yêu, quan tâm, hy sinh để cho em ăn học đến nơi, đến chốn. Học hết bậc tiểu học tại trường huyện, Ka Son được chuyển lên học ở trường Dân tộc nội trú tỉnh. Có lẽ thấu hiểu sự hy sinh của gia đình, các anh chị và không cam chịu đói nghèo thất học như các bạn đồng lứa để rồi tiếp tục đói nghèo, ngay từ những ngày đang học phổ thông, Ka Son đã quyết tâm học thật giỏi và tỏ rõ ý chí tiến thân sau này của mình. Dù phải học tập xa nhà chịu nhiều thiếu thốn (chỉ biết dựa vào khoản chu cấp chính của nhà trường và tiền cho thêm của các anh chị đã lập gia đình), nhưng Ka Son không hề nản chí mà càng quyết tâm học thật giỏi. Tốt nghiệp phổ thông trung học, Ka Son tiếp tục dự thi và cô đã đậu vào trường Đại học Tây nguyên chuyên ngành Y tế cộng đồng. Và, bảy năm ăn học tại trường này là một quãng đường đầy thử thách, gian truân đối với cô sinh viên nhà nghèo. Chính tại trường Đại học Tây nguyên này, Ka Son đã gặp anh - Người chồng yêu quý sau này của mình - Người đã cùng Ka Son đưa gia đình cô bước sang một “bước ngoặt” mới. Một cuộc “cách mạng” gột bỏ nếp nghĩ, những quan niệm lỗi thời, cổ hủ bao đời đeo bám để gia đình cô mới có được ngày nay...

Cũng như bao bạn bè đồng lứa, Nguyễn Thành xuất thân là một học sinh nông thôn nghèo, mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Khi học hết phổ thông trung học, Nguyễn Thành đã rời quê lên Tây nguyên sống dựa vào gia đình ông chú ruột để tiếp tục thi vào đại học và thực hiện mơ ước cháy bỏng của mình. Thành mơ ước sau khi ra trường sẽ trở về chính nơi mình sinh ra để đem kiến thức học được góp phần phát triển kinh tế, đưa nông thôn quê anh thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu. Từ niềm mơ ước này, Nguyễn Thành đã thi đậu vào trường Đại học Tây nguyên chuyên ngành nông nghiệp. Giữa năm học thứ ba, Nguyễn Thành đã tình cờ quen Ka Son trong một dịp nhà trường tổ chức văn nghệ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam (20.11). Khi nghe giới thiệu : Giọng hát cô Bí thư chi đoàn đã từng đoạt “ giọng ca vàng” tại liên hoan các trường phổ thông Dân tộc nội trú toàn quốc, cả hội trường đều dán mắt lên sân khấu. Và Ka Son xuất hiện trong trang phục dân tộc của mình hết sức duyên dáng với bài hát mang âm điệu đặc trưng của dân tộc KơHo : “Nu-Mê-Nu-Lơi” (Lời mẹ ru). Chàng sinh viên Nguyễn Thành bị cô sinh viên dân tộc KơHo “hớp hồn” từ đêm văn nghệ đó !

Và, suốt những năm cùng học tại trường, Nguyễn Thành đã dành cho Ka Son tất cả tình yêu chân thành của mình. Nhưng không hiểu sao, Ka Son cứ lặng lẽ ... từ chối ?! Chàng sinh viên đa tình này không khỏi day dứt đã nhiều lần “hỏi thật” người yêu mình, nhưng Ka Son cứ im lặng, lắc đầu mà đôi mắt buồn xa xăm một điều gì khó hiểu lắm. Câu chuyện tình của hai người bạn bè trong lớp

ai cũng biết nhưng đều nghi ngại, hoang mang. Nếu như không có một lần ...

Ka Son cùng bạn bè trong lớp đi thực tập trước khi làm luận văn tốt nghiệp ra trường. Trên đường đi thực tập trở về, Ka Son không may bị ngã đầu đập xuống đường phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Nguyễn Thành nghe tin đã xin phép nhà trường để túc trực, chăm sóc cho Ka Son. Theo chẩn đoán của bác sĩ : Ka Son bị nội thương sọ não phải mổ gấp ! Để thực hiện ca mổ cho Ka Son, bệnh viện yêu cầu người thân của bệnh nhân tình nguyện cho máu. Hơn mười người bạn cùng lớp của Ka Son đều tự nguyện cho máu để cứu bạn nhưng không hiểu sao chỉ có mình Nguyễn Thành có cùng nhóm máu với Ka Son. Và, dĩ nhiên Nguyễn Thành đã yêu cầu các bác sĩ để anh cho máu.

Không biết cuộc phẫu thuật diễn ra bao lâu, những ai đã có mặt quan tâm, giúp đỡ cho mình ? Khi tỉnh dậy giữa bốn bức tường phòng bệnh quét vôi trắng xóa, trong một đêm khuya im lìm, Ka Son nhìn quanh và cô nhận ra Nguyễn Thành đang ngồi gục đầu trên chiếc bàn sắt đầu giường bệnh nhân ngủ thiếp đi. Tự dưng, Ka Son cảm thấy dâng lên trong lòng tình yêu thổn thức - hòa với niềm buồn tủi lâu nay chôn chắt trong lòng cô. Ka Son yêu anh lắm, rất hiểu tình yêu của anh đối với Ka Son nhưng không hiểu sao, lòng Ka Son cứ mách bảo : Nguyễn Thành chắc gì chung thủy với mình ? Chắc gì một người con trai Kinh

lại yêu và quyết tâm lấy một người con gái người dân tộc như mình làm vợ ? Chính suy nghĩ này và mặc cảm vốn có của người dân tộc khiến Ka Son yêu anh mà cứ hoài day dứt, không dám chấp nhận và cứ tự dối mình !

Trước khi ra viện, được các bác sĩ và bạn bè cho biết Nguyễn Thành đã lo lắng chạy vạy gom góp từng đồng tiền ít ỏi của ông chú cho và của bạn bè để chăm sóc, thuốc thang, đã hiến máu để cứu mình ra sao ..., Ka Son chợt thấu hiểu hết được tình yêu của anh dành cho mình sâu sắc đến dường nào. Cô bỗng thấy trong từng ống mạch đang lưu thông trong người mình như co giật, nóng hổi bởi có dòng máu của Nguyễn Thành ! Sau lần tai nạn may mắn qua đi, Ka Son đã thực sự yêu Nguyễn Thành bằng trái tim nồng nàn, chất phác của người con gái K'Ho. Chuyện tình của hai người đã trở thành một câu chuyện tình cảm động đối với bạn trẻ trong trường. Càng yêu Ka Son, Nguyễn Thành càng hiểu và quý hơn đức tính của người con gái xinh đẹp, chất phác đất Tây nguyên này. Có lần anh đã vui miệng hỏi sao những ngày trước Ka Son cứ từ chối tình yêu của anh ? Ka Son trả lời rất thực bụng :

- “ Người dân tộc khi đã tin là tin suốt đời !”. Ka Son cũng đã “vặn” lại : Ai bảo anh Thành nói sau khi ra trường, anh trở về lại quê anh ?

- Ủ ! Thì về đâu cũng được miễn sao giúp ích cho bà con nông thôn của mình. Ở đâu mà chẳng phải là quê hương ! - Nói rồi anh cười để lộ hàm răng trắng rất hiền kèm chút lém lỉnh !

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, bảy năm học rồi cũng kết thúc. Ka Son thật hạnh phúc đưa người yêu về buôn giới thiệu với gia đình. Trên chuyến xe đò liên tỉnh đưa cô và Nguyễn Thành về với quê mình, Ka Son như thấy cuộc sống mở ra sao mà đáng yêu quá ... Cô yêu tất cả núi rừng, đồi thông, những cánh hoa dã quỳ đại mỗi khi tháng bảy về nở rộ trên những sườn đồi, yêu ngôi nhà sàn lâu năm ám khói, dòng suối róc rách chảy qua buôn như không bao giờ cạn nước ... Ka Son dẹt ra không biết bao ý tưởng đẹp cho cuộc đời cô và Nguyễn Thành trong tương lai ...

Nhưng sự thật không như đôi bạn trẻ nghĩ. Vừa bước vào căn nhà sàn thấp lè tè trong một buổi chập choạng tối, một cảm giác lạnh lùng chạy dọc sống lưng chàng kỹ sư nông nghiệp Nguyễn Thành. Bên bếp lửa le lói sáng, một người đàn ông có gương mặt sạm trông khắc khổ đang ngồi với cái điệu cày im lìm nhả khói. Bất giác ông ngẩng đầu lên bắt gặp đôi mắt Nguyễn Thành đang nhìn ông khẽ cúi chào. Ka Son nhào tới ôm chầm lấy ông líu ríu một hồi bằng tiếng dân tộc (Nguyễn Thành chẳng hiểu hai người nói gì). Một lúc sau như nhớ ra, Ka Son dắt tay anh đến trước mặt ông giới thiệu. Ông K'Thìn khẽ gật đầu. Rút một hơi thuốc, cất điệu cày vào góc nhà ông đứng dậy với lấy cây xà gạc treo trên vách nữa, nói với Ka Son một câu gì đó rồi ông bước ra khỏi nhà.

Chưa kịp “hoàn hồn” bởi cách cư xử lạ lẫm của K'Thìn, quay ra cửa Nguyễn Thành đã thấy ông trở về, trên tay là một con heo lông đen trĩu nặng chừng chục ký

kêu tống lên vì bị trói. Sau ông là một đám trẻ nhỏ và mấy người lớn cùng bước vào nhà. Đó là các anh chị và lũ cháu của Ka Son. Đêm đầu tiên, Nguyễn Thành về với gia đình Ka Son đã để lại trong lòng anh nhiều kỷ niệm mà có lẽ cả đời anh cũng không quên. Cả gia đình Ka Son quây quần bên đống lửa, bên ché rượu cần với thịt heo nướng đãi khách. Men rượu cần đã làm cho Nguyễn Thành từ dè dặt, ngại ngùng ban đầu trở nên dạn dĩ hơn. Đợi cho K'Thìn uống xong một hơi rượu lớn, Nguyễn Thành và Ka Son đã đem chuyện của mình trình bày với gia đình và xin gia đình cho hai người cưới nhau.

Bất giác, đôi mắt thâm sâu của K'Thìn chợt ánh lên cái nhìn ngơ ngác. Ông nhìn Ka Son và nhìn Nguyễn Thành như dò hiểu điều gì. Và rồi, ông đứng dậy :

- Tưởng “cán bộ” là bạn của Ka Son về thăm làng, thăm đồng bào chứ sao lại làm chồng Ka Son được ? Cán bộ đối đó ...

Bỏ lửng câu nói, K'Thìn lên tấm liếp kê trong góc nhà nằm. Dường như ông vừa vui vừa giận, vừa lo cho con gái. Chắc gì cái người con trai kia thương yêu thật bụng con gái ông. Gần trọn cuộc đời ông, có ai ở cái làng này bắt chồng hay cưới vợ người Kinh đâu ? Rải rác đây đó và ngay ở cái buôn nhỏ này trước đây đã có chuyện con trai người Kinh lừa phỉnh con gái đồng bào đó sao ? Tại sao Ka Son nó lại yêu và quyết bắt chồng là người Kinh ? Lạ quá ? Lạ quá ? Ông cứ lẩm bẩm hoài trong miệng...

Suốt những ngày sau đó, Ka Son đã đem câu chuyện giữa hai người, chuyện Thành đã yêu thương, dùng máu của anh để cứu mình ra sao; Thành tốt bụng không như bất cứ người con trai nào khác dù cho đó là người dân tộc. Từ tỉ tê đem hết việc làm tốt này đến việc làm tốt khác của Thành kể cho cha và các anh chị nghe để thuyết phục, Ka Son còn “dọa” nếu cha và gia đình không bằng lòng cho hai người sống chung với nhau cô sẽ bỏ làng ra đi theo Thành ...

Tình yêu thầm thiết của hai người cuối cùng rồi cũng được ông K’Thìn và gia đình chấp nhận. K’Thìn tin con ông có học cái chữ - Nó là bác sĩ kia mà chắc nó hiểu, nó lo được cái việc chồng con của nó. Chắc nó không dễ bị người ta lừa phỉnh đâu ! Hai năm sau, khi Ka Son đã xin việc làm tại trạm xá xã và Nguyễn Thành cũng được nhận vào công tác tại trạm Khuyến nông huyện, hai người đã làm đám cưới theo phong tục của người KơHo. Nhưng đây là một đám cưới đơn giản đầu tiên được tổ chức theo nếp sống mới ở buôn này. Bởi Nguyễn Thành rất nghèo và gia đình Ka Son cũng nghèo. Hơn nữa, hai người đã thuyết phục gia đình mình phải gương mẫu cho dân làng, không thách cưới và không mổ nhiều trâu bò làm đình đám lớn. Từ đấy, buôn Đạ KLèng đã trở thành quê hương thứ hai gắn bó suốt đời chàng trai này.

Không thể để gia đình mình và bà con dân làng cứ sống theo phong tục tập quán cũ lạc hậu “cố hữu” bao đời nay, bằng kiến thức học được trong những năm ở trong

trường, vợ chồng Ka Son bàn nhau đưa phương thức sản xuất mới vào đời sống, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, vận động bà con ở sạch, ăn sạch, uống sạch phòng chống bệnh tật. Đặc biệt bệnh sốt rét, các bệnh đường ruột xảy ra hàng ngày ở buôn làng này, rồi việc trẻ em bỏ học, mù chữ ... như đè nặng lên đôi vai của đôi vợ chồng trẻ Ka Son.

Từ khi trở thành cán bộ của trạm khuyến nông, liên tục nhiều năm Nguyễn Thành chú trọng mở các lớp hướng dẫn cho bà con dân tộc phương thức làm ăn mới. Trước hết, phải thay đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng ở vùng đất của dân làng. Từ trồng lúa rẫy, bắp khoai, trầy trật qua mùa trông chờ vào trời nên chẳng hay chớ, anh đã tuyên truyền vận động bà con chuyển sang đầu tư trồng các loại cây nông sản cho thu nhập cao : cà phê, chè, hồng, cây ăn trái các loại và áp dụng chăn nuôi heo, bò, gia súc để lấy nguồn phân bón cho cây trồng. Ở những vùng trũng, Nguyễn Thành vận động bà con đào ao thả cá làm nguồn thu nhập phụ “lấy ngắn nuôi dài”. Rồi kỹ thuật chăm bón, tưới tiêu phòng trừ sâu bệnh ... Cũng được Trạm khuyến nông thường xuyên khuyến cáo, quan tâm hướng dẫn cho bà con. Khi đã có kiến thức, kỹ thuật sản xuất thì cái khó nữa lại đến : thiếu vốn ! Nguyễn Thành chạy ngược chạy xuôi từ huyện về buôn rồi từ buôn lên huyện hướng dẫn cho bà con cách thức vay vốn, tham mưu cho chính quyền địa phương đầu tư các nguồn vốn vay ưu đãi cho hộ nghèo từ các ngân hàng nông nghiệp để bà con đầu tư vào sản xuất. Hình ảnh kỹ sư Nguyễn Thành đã trở thành tấm gương sáng được bà con dân làng tin yêu, quý trọng, ca ngợi hết lời.

Hết việc cơ quan, vợ chồng anh trở về nhà cùng gia đình cất lực khai khẩn đất rẫy bỏ hoang, cần cù gieo trồng như những nông dân thực thụ trong làng. Chỉ trong ba năm có đôi vợ chồng trẻ này góp sức, gia đình ông K'Thìn đã có trong tay gần chục hecta cà phê, vườn hồng xanh tươi, đàn bò hơn chục con sinh sôi, ao cá, heo gà đầy vườn. Cuộc sống gia đình K'Thìn như đổi khác hoàn toàn. Đúng như lời cổ nhân đã dạy “Đất không phụ lòng người”, bằng kiến thức, sức trẻ và tình yêu của đôi vợ chồng Ka Son ngày đêm gây dựng cơ nghiệp, gia đình K'Thìn giờ đây đã vững vàng. Mỗi năm ông thu nhập vài chục triệu đồng. Từ đói nghèo, thiếu thốn quanh năm, gia đình K'Thìn trở thành một gia đình đủ ăn, đủ mặc và giàu có trong vùng. Ông đã xây cất nhà mới kiên cố, mua sắm nhiều tiện nghi sinh hoạt đắt tiền. Đói khổ, thiếu thốn, bệnh tật ... như bị đẩy lùi khỏi buôn Đạ Klềng của K'Thìn.

Và rồi, điện về ! Chao ôi lần đầu tiên ông K'Thìn nhìn thấy ánh điện sáng choang được thắp lên trong ngôi nhà xây khang trang của mình. K'Thìn vui như đứa trẻ nhỏ. Ông cứ reo lên :

Cảm ơn Đảng. Cảm ơn Nhà nước ! Đồng bào sướng rồi !

Cùng với điện, nước sạch cũng đã theo người về buôn ! Đàn trẻ nít suốt ngày cởi trần đen trùi trùi tha hồ tắm, tha hồ vui đùa. Chúng bây giờ sướng gấp trăm ngàn lần đời ông, đời cha chúng. Đồng bào trong buôn giờ không phải ra suối gùi nước về nhà, cực khổ mà mất vệ sinh như trước nữa. Nước sạch đã được đưa về tận từng nhà. Sướng rồi ! Sướng lắm rồi !

Ngoài chí thú cùng con cháu sản xuất, chăn nuôi giỏi, phát triển kinh tế gia đình, già làng K'Thìn còn vận

động dân làng hưởng ứng cách làm ăn mới, tham gia bảo vệ môi trường, không phá rừng làm rẫy. Ông đến tận từng nhà kêu lũ trẻ đến trường, chống thất học, mù chữ. Nhờ ông, mà trong những năm gần đây, buôn Đạ KLèng đã được chọn là buôn điển hình của huyện. Riêng già làng K'Thìn đã được huyện tặng giấy khen. Liên tục ba năm liền, ông đạt danh hiệu nông dân sản xuất giỏi của huyện, được mời dự họp mặt trên tỉnh và một niềm vinh dự lớn đã đến với ông : cuối năm 1998 K'Thìn được Hội Nông dân tỉnh chọn tham dự gặp mặt nông dân sản xuất giỏi toàn quốc. Có được niềm sung sướng này, K'Thìn thầm biết ơn hai đứa con ông, nhất là chồng của Ka Son - Kỹ sư Nguyễn Thành - Một người Kinh - Người con rể tốt bụng của ông và của buôn này.

Con tàu chọt chao mạnh làm cắt đứt dòng hồi ức của K'Thìn. Tiếng bánh sắt con tàu nghiêng cốt kết xuống đường ray giảm dần tốc độ và dừng lại hẳn. Đến rồi ! Hành khách lục đục xuống tàu. K'Thìn vội kiểm tra hành lý của mình và vội vã bước xuống tàu để ra ga. Từ đây, ông phải đi xe đò thêm một trăm cây số nữa mới về đến phố huyện. Đến đây, ông kêu hẳn một chiếc xe thô đưa ông về tận nhà.

Vừa bước xuống xe, K'Thìn đã thấy vợ chồng Ka Son và hai đứa cháu ngoại của ông đứng chờ tại con suối đầu buôn. Hai đứa cháu riu rít đòi ông bế, đứa đòi quà làm ông quên mất mệt nhọc dọc đường. Một đàn trẻ nít trong buôn ùa ra, chạy theo ông như cũng muốn được K'Thìn cho quà. Nhìn cảnh gia đình K'Thìn riu rít dất nhau về nhà, người trong buôn ai cũng bảo nhau :

- K'Thìn sướng lắm rồi !...

Đà Lạt, 6/2000

LÊ THỊ BÌNH (Giải Khuyến Khích)

NAM TÂY NGUYÊN NHỚ CÔNG ƠN CHỊ

(Kính tặng hương hồn Anh hùng liệt sĩ Lê Thị Pha)

Ký

Mảnh đất Nam Tây nguyên đã bao lần rừng thu thay lá, nhưng hương trà vẫn ngát ngào thoảng bay cao bay xa, rừng thông bạt ngàn vẫn reo vui và du dương với khúc ru tưởng niệm người Anh hùng liệt sĩ Lê Thị Pha.

Phải chăng cuộc đời chiến đấu của Chị là huyền thoại, như cô tiên hiền hòa Chị đã nhập cuộc, hóa thân. Với dáng người mảnh dẻ, vầng trán thông minh, đôi mắt sáng, gương mặt rất duyên. Suốt tóc dài búi cao, chiếc khăn rằn màu nâu đất mà một thời đã làm cho những trái tim của biết bao chàng trai thổn thức.

Nhận công tác phụ vận văn phòng E 300, Chị đã theo dân lên rẫy trồng bắp, suốt lúa, nhổ khoai ... Chị đến từng nhà gùi nước, giã gạo, nấu cơm ... Chị bập bẹ nói tiếng Mạ, ăn cơm gạo mẹ đựng trong blơpiêng, uống nước suối Đạ Trú, Đạ Vung ... Ăn lá bép xe đọt mây đắng núi Đăn Kơr, Đăn Việp ... Đêm đêm ánh lửa rừng thiêng soi bóng, Chị quây quần bên chén rượu cần từ buôn Gơrangda (xã 5) Bơlạt, Bơlưng, Đăngna BơNao (k1) đến BơRu, BơRiêng, ĐạNua, KơĐạ (xã 4). “Năm bước công tác và ba cùng” vào thời ấy đã được Chị vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, để rồi Kapha là niềm tin của buôn làng. Kapha là con, là Chị, là em của mọi nhà. Bí quyết dân vận ấy khó

lòng ai theo nổi, như món canh bép xe được nấu với máu trâu đựng trong ống tre để lâu ngày. Bao nhiêu người chỉ nghe mùi tanh đã nôn ọe thấu mật xanh. Thế mà Chị thần nhiên cầm xộp cơm ăn ngon lành với món “đặc sản” ấy. Lòng mến phục Kapha của các già làng như K’Wọt, K’Jòr, K’Krèn đã lan truyền đến người lớn, trẻ con. Mọi Kra (Mẹ già) buồn Bờ Đạ thương quá tặng cho Chị xôi chuối cườm quý nhất. Thế là đội công tác của Chị đã thành công khi cảm hóa buôn làng. Từ đó phong trào cách mạng càng khởi sắc, trai gái thoát ly đứng vào hàng ngũ cán bộ của Cụ Hồ, Hội phụ nữ góp hũ lương thực nuôi quân, người khỏe mạnh tham gia du kích vừa sản xuất vừa chiến đấu giữ làng.

Những năm về sau, do yêu cầu tải súng đạn phục vụ chiến trường Chị được điều động về làm chính trị viên đội tải H50. Núi rừng Nam Tây nguyên địa thế hiểm trở, đường tải trải dài từ Đạ Quýt (Bình Long, Phước Long) vượt qua sông Đồng Nai đến X41 Lâm Đồng. Chị Pha tìm hiểu tâm tư nguyện vọng từng người, tạo cho toàn đội sự nhất trí quyết tâm cao. Chính trị viên luôn gần gũi yêu thương mọi người và đặc biệt quan tâm đến phụ nữ như : Bảy Hồng, Năm Nhị, Út Mười, Hồng, Điều, Ka Ái, Ka Xanh, Ka Rúp ... Biết các em dân tộc hay nhớ nhà, có chiếc kẹo nào Chị thường để dành riêng tặng. Chiều chiều bên ghềnh đá suối Đạ Tẻh hoặc dưới tán cây mát dịu suối Đạ Me, Đạ Vọt ... Chị thường hái chùm trái plaikrai - là loại trái nho nhỏ có vị chua ngọt, hoặc tước những đợt mây chát, Chị em cùng nhai ngấu nghiến vừa tâm tình “ Đừng

nhớ nhà nghe em ! Mình đi chiến đấu là bảo vệ buôn làng ... Cứ xem chị như chị ruột của em ”.

Lời nói của Chị nhẹ êm như tiếng ru, xoa dịu nhanh những nỗi buồn. Chị âu yếm chải tóc, bắt chấy, gội đầu, vá quần may áo, hướng dẫn kiến thức vệ sinh phụ nữ cho từng người. Đêm đêm Chị ôm ấp vỗ về như người mẹ hiền bên đàn con nhỏ. Trong vòng tay yêu thương của Chị, các em gái Mạ - KơHo đã dạn dĩ, xóa dần tự ti mặc cảm và sánh bước với Chị em người Kinh trên đường ra chiến dịch.

Bồng đạn trên lưng được ngụy trang bằng lá rừng. Hai bím tóc thắt gọn trong vành mũ tai bèo, đôi dép cao su không ngại nghỉ, chiếc khăn rằn chưa kịp thấm mồ hôi đã hòa nhập với trái tim sức trẻ đang trào dâng nhịp sống. Đội tải đã không ngại gian lao, không sờn nuy hiểm “người khỏe rước người yếu” cuối cùng khỏe hay yếu đều vượt chỉ tiêu. Trong phong trào thi đua đã có nhiều gương điển hình, nhiều dũng sĩ quyết thắng cấp 1, cấp 2, cấp ưu tú ... Đơn vị đã trở thành lá cờ đầu của T6 với bình quân 50kg đầu người. Chị em Bình Thuận ngạc nhiên trước thành tích diệu kỳ của H50 nên có lần thắc mắc “Tương lai các Chị ở đâu ?” Không ngần ngại Chị Pha trả lời “ Tương lai của chúng tôi ở trong cái bồng”.

Bồng gửi súng, gửi đạn, gửi khoai, gửi đồ dùng cá nhân từ áo quần đến cây kim sợi chỉ và cả những tâm tình được gói trọn trong từng trang nhật ký. Chiếc bồng đồng hành với người nữ giải phóng quân qua những chặng đường chiến đấu, chiếc bồng góp phần làm nên chiến thắng. Khi đất nước hoàn toàn giải phóng thì người phụ nữ mới có

tương lai. Ý nghĩ ấy vượt không gian, thời gian trở thành chân lý.

Tiếng vang đội H50 và Chị em toàn đội đều đạt dũng sĩ, đã cổ vũ các lực lượng phụ nữ vươn lên khẳng định mình. Thực tế chứng minh phụ nữ có khả năng sáng tạo, mưu trí, dũng cảm. Phải chăng đó là tiền đề cho sự hình thành nữ pháo binh 8/3.

Gần cuối năm 1968 Tỉnh đội Lâm Đồng tạm phân công Chị Pha và Chị Hùng phụ trách đơn vị nữ pháo binh. Sau trận đánh mở đầu K4 Chị em được về vùng 3 nghỉ ngơi và học xạ kích 15 ngày. Hơn hai tuần khổ luyện Chị em đã nâng cao ý chí và nắm vững kỹ thuật khi sử dụng vũ khí. Mỗi lần lên bệ ngắm Chị Pha luôn trấn trở việc “nheo mắt” của mình. Không nản lòng, mỗi bữa Chị nắm vắt cơm áp vào mí mắt. Một ngày, hai ngày ... ba ngày ... Lòng kiên trì đã giúp Chị vượt khó khăn thử thách.

Ngày 22/12/1968 nhân kỷ niệm 24 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong buổi lễ trang trọng ấy, Ban chỉ huy quân sự tỉnh đã trao cờ, đọc quyết định thành lập Đội nữ pháo binh 8/3 “ Đồng chí Lê Thị Pha chính trị viên, đồng chí Phan Thị Hùng chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Hường chỉ huy phó, đồng chí Lê Thị Phước chính trị viên phó. Hai khẩu đội trưởng là đồng chí Lưu Thị Thanh An và đồng chí Trần Thị Thuý Mười...” Chị cùng đồng đội hướng về lá cờ Tổ quốc. Trong ánh mắt của Chị hình ảnh lá cờ phất phới tung bay giữa bầu trời lộng gió, dưới cờ thấp thoáng đội hình của những chiếc áo bà ba, súng bông trên tay tiến lên phía trước.

Đội nữ pháo binh cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ : trực tiếp chiến đấu và sản xuất lương thực. Chính trị viên với nhiều nỗi lo toan và biết bao bề bộn. Mặc dù quân số đã tăng từ 16 lên 40 người, nhưng đa số là Chị em dân tộc được rút về từ các đơn vị khác mà trước đây chỉ làm nhiệm vụ du kích, tải thương hoặc mới thoát ly. Nói chung hầu hết chưa từng trực tiếp chiến đấu. Được sự dìu dắt của anh Hai Tòng và anh Hai Thanh nhưng toàn đội năng lực trình độ có hạn, không có kinh nghiệm chiến thuật, sử dụng cối 82 ly chưa thành thạo.

Niềm tin yêu của đồng đội đã giúp Chị linh hoạt ứng xử trước bao tình huống. Khi giáp mặt với quân thù Chị là người chỉ huy gan dạ, luôn là nguồn động viên cổ vũ cho toàn đội hoàn thành nhiệm vụ. Khi Chị em đau ốm bệnh tật về vùng 3 sản xuất thì Chị cũng hòa mình lên rẫy lúa, nương khoai ... Có lần do chế độ ăn chưa hợp lý nên Chị em có lời qua tiếng lại, Chị em dân tộc bỏ ăn nằm khóc, Chị Pha đến vỗ về dỗ dành từng người. Với tài khéo léo động viên của Chị, mỗi khi sức khỏe của Chị em được phục hồi đều tự nguyện ra tuyến trước sẵn sàng chiến đấu.

Chiến công tiếp nối chiến công, đội nữ pháo binh 8/3 đã nã pháo tiến công, đồn giặc như : pháo kích vào sân bay Bảo Lộc, hạ máy bay L19 diệt 15 tên địch. Pháo kích đội xe công binh Mỹ chết 20 tên cháy 25 xe tải và kho xăng , pháo kích chi khu cảnh sát sập 2 dãy nhà, chết và bị thương 6 tên cảnh sát pháo đập vào căn cứ điểm số 5, Liên Đàm, cầu Đại Nga, cầu Đại Lào, Đèo Ba Cô, Đạ Nghịch... Đội nữ 8/3 đã phối hợp với các đơn vị bộ đội 216

và 742 đánh những trận bộ binh như : chặn giao thông cống đổ Liên Đầm , Ấp 12 Liên Đầm . Đột áp phá kềm áp suất Liên đầm, Tân Dân, Tân Châu, Đồng Đò ... Đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền diệt gọn đơn vị T- Đê khoảng 80 tên.

Ngày 10/9/1969 Được tin Bác Hồ mất , toàn đơn vị biến đau thương thành hành động hạ quyết tâm đánh vào E bộ 53 Ngụy đóng tại quận lỵ Di Linh . Đơn vị được anh Thâm làm cố vấn Chị Pha cùng Chị Hùng chỉ huy hai khẩu đội gồm 20 Chị em như Út mười, Bảy Hồng, Năm Nhị, Liêm, Vê, Kim Hoa, K'Phơng , K'Àng, K'Hà... Địa điểm tập kết tại đồi Biển Ngọc. Mỗi khẩu đội Chịu trách nhiệm 20 khẩu pháo bắn liên tiếp từ 1 giờ đến 4 giờ 30 sáng. Rạng sáng ngày 11/9/1969 quân ta rút lui an toàn , quân địch vừa chết vừa bị thương 90 tên trong đó có tên thiếu tướng Chà cùng một số sĩ quan ngụy. Chiến công rực rỡ đó đã được Nhà nước phong tặng Huân chương chiến công hạng 3.

Sau lần ấy Chị Pha được vinh dự đi dự Đại hội chiến sĩ thi đua Quân khu 6. Trong đêm biểu diễn văn nghệ Đoàn văn công Trung ương đã dàn dựng vở diễn “ Đội nữ pháo binh 8/3 lập công dâng Bác”. Trên hàng ghế danh dự nhìn những khẩu pháo được tái hiện lên trên sân khấu làm cho Chị bồi hồi xúc động , nước mắt thấm trên chiếc khăn rằn. Người phụ nữ có bản lĩnh phi thường trong chiến đấu ấy lại dễ rung động trước niềm vui chiến thắng.

Biết bao tình yêu đơn phương đã dành cho Chị. Hình ảnh một cô gái giàu nghị lực, hài hòa với nét đôn hậu

dịu dàng là đặc trưng của người phụ nữ Việt Nam. Từ bản chất mà Chị sẵn có chính là mẫu mực lý tưởng của bao người.

Ngày 20.6.1971 bà Nguyễn Thị Định ký quyết định giải thể đội nữ pháo binh 8/3. Chia tay đơn vị sau bao năm dài gắn bó như tình ruột thịt. Chị chia sẻ yêu thương cho từng người, từ chiếc lược, tấm dù, khăn len, đèn pin, ni lông đi mưa, cây bút Trường Sơn, đèn “lò thụt” và cả đôi hoa tai kỷ niệm trước ngày rời quê mẹ, chỉ còn giữ lại mái tóc xanh mượt mà Chị Hùng đã cắt tặng Chị trong giờ tiễn biệt.

Chị về công tác T29, trực tiếp làm Bí thư Chi bộ Y2 Đại Lào. Kinh nghiệm dân vận đối với Chị như hơi thở với cuộc sống, Chị len lỏi vào các đôi trà xây dựng cơ sở, bí mật vào ấp tuyên truyền cách mạng. Bằng sự thuyết phục tài tình của Chị, chỉ trong thời gian ngắn, phong trào quần chúng giác ngộ cách mạng tại Đại Lào đã được củng cố và ngày càng phát triển.

Ngày 6.6.1972 Chị Pha cùng hai chiến sĩ K'Chào và K'Bơn đột nhập vào đó để móc nối cơ sở. Không may tổ công tác vướng mìn tại cầu treo Bơsu Đại Lào, dòng suối Đạ Kras từng chứng kiến ngày đau buồn ấy. Chị cùng đồng đội đã ngã xuống bên những gốc chè đang trổ lá xanh non. Trên cườm tay Chị còn nguyên vẹn chiếc lắc ngà voi hình trái tim mà anh Hai Bình trao tặng, tình yêu ấy đã từng thăng hoa trong những tháng ngày chiến đấu của Chị. Biết bao ước mơ chỉ để cho đời như có lần Chị hồn nhiên Chị ghi thư tâm sự với người anh kết nghĩa “... Anh Hai ơi ! Sau này hòa bình anh về trồng cải còn em nhổ cải đi bán ...” Ôi ! ước mơ đơn sơ và bình dị ấy đã vĩnh viễn

không bao giờ có được. Những đồi chè Đại Lào xanh biếc hiền hòa bỗng kinh hoàng chứng kiến tội ác của quan thù. Sau những tràng cười man rợ của chúng là một tràng AR 15 bắn xối xả vào người Chị. Cường bạo tiếp diễn, chúng buộc hai tay Chị sau xe Jepp và kéo lê thân Chị trên đường quốc lộ. Thâm độc hơn, chúng đã vùi Chị cùng đồng đội dưới những gốc chè như chôn vùi tuổi thanh xuân tươi trẻ tràn đầy nhiệt huyết của Chị.

Khi đất nước hát vang bản hùng ca chiến thắng, đã có biết bao nỗ lực kiếm tìm, nhưng người đồng chí năm xưa vẫn biến biệt,

Hai mươi sáu năm sau, vào lúc 9 giờ 20 phút ngày 3.4.1998, cuộc tiến hành khai quật đã thành công. Trên bàn thờ khói hương lan tỏa, hình ảnh Chị lung linh huyền ảo với chiếc khăn rằn sọc đen màu nâu đất, đôi dây thun buộc ống quần và đôi dép cao su cháy sém một bên quai.

Ngày 6.4.1998 lễ truy điệu Chị Lê Thị Pha cùng hai anh K'Chào và K'Bơn đã tổ chức trọng thể tại Bảo Lộc. Sau đó Chị được đưa về yên nghỉ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Củ Chi - thành phố Hồ Chí Minh.

Vĩnh biệt Chị ! Người con ưu tú của đất thép Củ Chi, người đã góp phần đem lại mùa xuân vĩnh hằng cho mảnh đất Nam Tây nguyên anh dũng kiên cường.

Nhớ ơn Chị phụ nữ các dân tộc tỉnh Lâm Đồng luôn học tập và sống xứng đáng theo gương của Chị.

Hương trà mãi mãi quện theo gió thoảng bay cao bay xa, rừng thông ngàn đời vẫn du dương với khúc ru tưởng niệm : Anh hùng liệt sĩ Lê Thị Pha.

L.T.B.

ĐÔI TÍM HOA MƯA

Truyện ngắn

- “Con gái Kinh hờ hờ ra thế, mà đi lấy một thằng dân tộc KơHo. Nhà này hết phúc rồi sao”. Tiếng đàn bà the thé vọng ra. Cô gái giật tay chàng trai :

- Dừng đã anh, bác ruột em ở thành phố lên đó, bà nói gì đừng giận anh nghe. Chàng trai im lặng gật đầu họ mạnh bạo dẫn nhau về nhà cô gái.

- Con chào ba mẹ, chào bác ạ ! Bác mới tới. Chẳng có tiếng trả lời. Nét mặt ai nấy dầu dầu ... Cô gái đỏ bừng mặt, ngược nhìn người yêu mặt anh cũng tái nhợt, có tiếng thở dài, cô ngược nhìn mẹ, nước mắt cô nhòa đi. Chợt chàng trai lên tiếng :

- Thừa ba má, thừa bác. Con và Hằng thương nhau đã mấy năm. Nay con tới xin ba má và bác cho con được cưới Hằng làm vợ.

- Nó dạy học cạnh nhà người, người bỏ bùa mê thuốc lú cho nó phải không ? Làm chồng ư ? Dễ vậy à ! Nó đẹp như vậy, môi son má phấn các người định chôn sống tương lai của nó nơi rừng rú này à ? Bà bác mặt đỏ phừng lộ vẻ tức giận. Mẹ Hằng nhìn bà, bà thừa biết bây giờ có nói gì thì bà bác này cũng không nghe.

- Kìa bác, bác cứ từ từ chỉ dạy cháu, ngày còn rộng, tháng còn dài mà, chúng em đã quyết định đâu.

- Chú thím để con ra không biết chỗ sướng ,khổ mà đưa con tới. Thôi đợt này để tôi lo giấy tờ, chuyển nó xuống thành phố dạy.

... Hằng cầm tay K'Tiến đi về phía thác nước. Anh lặng im, cái lặng im của chàng trai rừng núi mới đáng sợ làm sao. Hằng òa khóc, nước mắt cô hòa tan vào dòng nước suối tung bọt trắng xóa một góc trời. Còn K'Tiến anh đang nghĩ gì, có lẽ anh đang nghĩ về câu chuyện tình tuyệt đẹp của chàng Hơ Đam và cô Hơ Ri, một huyền thoại tình yêu mà dòng thác Đambri đã chứng kiến. K'Tiến cao to lực lưỡng, anh chẳng khác nào những ngọn núi cao hùng vĩ. Chàng là núi cao, còn nàng là suối nước. Núi sừng sững trước mọi phong ba bão táp, còn suối nước ngày đêm ôm ấp núi non ... tất cả, tất cả hòa quyện vào nhau dệt nên những bản tình ca tuyệt đẹp..

K'Tiến cầm chặt tay Hằng, kéo nàng lên đỉnh núi. Anh bế bổng cô lên, quay một vòng tròn : “Hỡi núi rừng ơi, Trường sơn ơi. Ta sẽ cưới Hằng làm vợ. Già bản ơi nhất định con sẽ cưới Hằng làm vợ ...” Rồi anh cười, cái cười táo bạo của chàng trai rừng núi tuổi đang yêu.

- K'Tiến à ! Thế là anh đã thắng rồi đó. Em tưởng anh đầu hàng cơ đấy.

- Em không thấy dải núi Trường Sơn bất tận từ Bắc vô Nam, kết thúc ở dòng thác Đambri này hay sao ? Sợ em

không ứng, chứ em ứng rồi ta dám phá cả ngọn núi này cho trời đất làm một lăm.

- Thế thì được lăm. Ta về buôn đi anh.

Hằng đi cạnh K'Tiến bên những dải đồi bát ngát trà và cà phê, lòng họ thanh thản phần nào. Để có ngày nay họ phải trải qua biết bao khó khăn cực nhọc, cùng dân làng gấn bó xây dựng nên mảnh đất quá đổi thân thương này ...

Ngày mới ra trường, Hằng là giáo sinh xuất sắc. Cô có thể ở lại thành phố để dạy học. Song ba mẹ cô ở Lâm Đồng, sau lần về nghỉ hè, hỏi ý kiến ba mẹ, cô quyết định sẽ cùng về nơi ba mẹ ở để dạy học. Ba mẹ Hằng là dân gốc ngoại thành Hà Nội, sau giải phóng nghe theo tiếng gọi của Đảng ba mẹ cô đã xung phong đi xây dựng kinh tế mới. Ngày mở đầu biết bao khó khăn vất vả.

-Ngày mẹ vào đây, rừng núi ngút ngàn, cỏ mọc cao hơn đầu người. Vốn liếng vền vẹn chỉ có sáu chục đồng tiền lương và cái xe đạp cà khố.

- Thế ngày ấy lấy gì ăn để phát rẫy hả mẹ ?

- Gạo nhà nước cấp cho 6 tháng. Mười ba ký một tháng. Rau rừng thiếu gì, cá dưới suối, thức ăn mặn ở rừng.

- Chà ! Khác gì đi bộ đội kháng chiến mẹ nhỉ ?

- Mẹ nhớ một lần phát rẫy đến trưa, lấy bánh ra ăn, đói lóng ngóng thế nào, cái bánh rơi vô bụi rậm. Đói quá cả ba mẹ cùng chui vô bụi rậm tìm, lấy được bánh ra chân tay túa máu.

Đó là câu chuyện có thực một trăm phần trăm. Khổ quá, đoàn kinh tế bỏ đi gần hết. Trục lại chỉ còn mười người, mười người ấy đều là cán bộ hưu trí như mẹ Hằng. Thời trẻ bà từng là thanh niên xung phong. Còn ba Hằng một kỹ sư mỏ địa chất. Ngày trẻ ông đã từng ngủ rừng, xuyên núi để lấy mẫu quặng tìm tài nguyên cho đất nước. Ngày nay khi đã già, về hưu ông ngủ rừng, phát rẫy tìm nguồn sống tương lai cho gia đình mình. Cả hai bố mẹ đều là tấm gương để Hằng noi theo. Bao nhiêu nhọc nhằn vất vả của họ đã được vùng đất đỏ bazan trả công xứng đáng. Đó là những nương chè, cà phê ngút ngàn, màu xanh của rừng núi luôn bất tận, trả lại cho con người lam lũ những nguồn lợi kinh tế, hứa hẹn tiềm năng sẵn có ... Rồi dân cư các nơi khác lại ùn ùn về đây, họ thành lập nên xóm, nên làng. Họ trồng dâu nuôi tằm, trồng chè, cà phê, rồi những đôi trai gái yêu nhau, những đứa bé chào đời. Một ngôi trường mái ngói đỏ tươi mọc lên giữa làng. Một cô giáo trẻ đẹp như cô tiên xuất hiện giữa bầy trẻ con, người Kinh, người KơHo, người Tày ... Vang vang tiếng cô giáo trẻ :

“ Việt Nam đẹp khắp trăm miền

Bốn mùa một sắc trời riêng đất này”

Thỉnh thoảng có vài chiếc xe máy, trên xe là những chàng trai khỏe đẹp đến tìm Hằng. Hằng dẫn họ đi chơi thác Đambri, hái chùm sim tặng họ mang về thành phố, không ít những chàng trai trách mắng nhẹ nhàng :

- “ Sim vừa ngọt vừa tím, nhưng sim chín quá anh chẳng dám nhận, sợ giữa đường hỏng hết. Hình như sim chỉ có ở rừng thôi Hằng à !”

- Hằng cười bẽn lẽn. Quấn quanh cô là những chùm tím hoa mua.

- Tặng anh đóa hoa mua kia có lý hơn Hằng à !

- Hoa mua rừng nhiều lắm, anh ưng Hằng hái tặng. Sợ anh về thành phố người ta cười thôi.

- Anh biết màu tím hoa mua Hằng đã cất giữ trong rừng, nhưng anh vẫn xin Hằng một bó làm kỷ niệm. Bỏ công anh từ thành phố lên.

Hằng hái mua, tặng mỗi bạn một bó, họ chia tay ríu rít người về chốn thành đô, người ở lại núi non. Hằng nhìn theo bạn, ngắt một cành mua, áp vào ngực cô đi về buồn.

- Má à ! Má làm gì đó. Anh K'Tiến đâu má ?

- Hằng đẩy con, K'Tiến ra trụ sở xã rồi. Nghe đâu về vụ mấy người ở xóm mới vào rừng đốn củi, đốn gỗ, công an đến bắt phạt gì đó.

- Hôm rồi ba con cùng mấy cán bộ đã đi khắp mọi nhà vận động rồi đó. Nói miết mà họ chẳng nghe ra. Cứ phải luật pháp mới nói được họ má à.

- Mấy người đó ở nơi khác mới đến, lại dân cờ bạc, mánh mung, lừa lăm rầy. Muốn có tiền ăn ngay, không chịu khổ rồi. Rừng phải để cho khỏi lũ chứ. Mấy năm nay má thấy mưa gió thất thường quá.

- Thừa má, Chính phủ đã có lệnh đóng cửa rừng rồi đó.

- Có thế chứ, không K'Tiến nó phải đi với công an suốt à. Làm chủ tịch xã khổ thật đó. Thôi, chuyện của nhà nước là vậy, còn chuyện của tụi con sao rồi?

- Anh K'Tiến có nói gì với má không ?

- Nó nói bán mấy con lợn kia đi. Không cưới xin gì hết. Má chẳng hiểu gì, tháng trước thì nó nói má gắng chăm mấy con lợn đợi tháng sau nó xin cưới con. Mà nay chúng con có chuyện gì phải không. Hay con chê nhà nó nghèo.

- Không đâu thưa má ! Con và anh đâu có chuyện chi. Chúng con vẫn thương nhau mà. Kỳ thật, để con đi hỏi anh.

- Khỏi đi, tui về đây nè. Có gì thì bàn bạc luôn thể. K'Tiến từ ngõ đi về.

- Anh nói gì với má vậy ?

- Dì em nói đúng đó Hằng à. Anh về suy nghĩ kỹ rồi. Em phải xuống thành phố, phải học nữa, rồi còn tương lai của em. Anh không được phép giam hãm cuộc đời em.

- Anh ... A...nh nói gì nghe kỳ vậy. Em không nghe, em không nghe. Hằng chạy ù đi, mắt cô nhòa lệ, không ngờ K'Tiến lại đòi xa lánh cô. bấy lâu nay cô đã tự chọn cho mình con đường đi thích hợp. Cả ba má để cũng bằng lòng. Cô tưởng K'Tiến hiểu lòng cô hơn ai hết, mà nay ... Cô chạy, chạy miết ra tới bờ suối.

- Cô ơi ! Bạn Loan bị té suối nước cuốn rồi. Hư hư. Đám trẻ dáo dác.

- Đâu, đâu, mấy em chạy nhanh kêu người cứu, Hằng chạy dọc theo con suối. Kia rồi, mái tóc nhấp nhô. Cô nhảy ào xuống dòng suối ...

K'Tiến đang nói chuyện cùng mẹ về chuyện anh và Hằng, có tiếng la thất thanh :

- Chú K'Tiến, cô Hằng nhảy suối ... cứu ... c...ứu ...

Nghe tiếng kêu đứt đoạn, K'Tiến vọt chạy như con hươu rừng. Anh chồm qua gai góc, bụi rậm. Lúc anh tới nơi mọi người chỉ về phía mấy người đang chạy. K'Linh đang bế bé Loan. K'Thông đang bế Hằng chạy gấp. K'Tiến giật lấy Hằng. Quay người cô mấy vòng, anh đặt Hằng xuống đất, cô thoi thóp, K'Tiến cúi xuống phả hơi vào miệng Hằng. Vừa làm anh vừa ngoắc K'Linh làm theo cho bé Loan. Nước ở miệng hai cô cháu thốc ra ... Mọi người ngạc nhiên. Đoạn rồi anh bế thốc Hằng về trạm xá xã.

... Mất Hằng hé mở, cô mơ hồ nhìn trần nhà trắng toát. Bóng ai mờ mờ...

- Mẹ ơi !

- Hằng, em tỉnh rồi à. Anh đây mà. K'Tiến của em đây mà.

Nghe vậy Hằng nhắm mắt lại quay mặt vào tường.

- Hằng à, anh xin em. Rồi anh kêu má anh sang xin cưới em Hằng nhé ! K'Tiến vuốt đôi tay thô ráp lên má Hằng. Bàn tay anh nóng ran, Hằng chớp lấy.

- Anh sao vậy ?

- Nó sốt rét đó con. Đi rừng bắt bọn đồn củi nhiều, rồi mang bệnh đó. Má Hằng lên tiếng. Hằng nắm chặt tay anh. Người con trai của núi rừng, hơi ẩm tay anh, lan tỏa sang cô. Cô biết ở người con trai này là sức mạnh, là tình yêu cháy bỏng. Bên anh cô thấy mình mạnh mẽ biết nhường nào. Nhìn ba mẹ, cô thầm cảm ơn : “ Cha mẹ đã vun đắp cho con một tình yêu đẹp nhất”. Tình yêu bên những đồi hoa mua hoang sơ và bản lĩnh biết nhường nào.

M.N

HƯƠNG CÀ PHÊ

Truyện ngắn

Sân bay Tân Sơn Nhất vốn đã ồn ào lại càng náo nhiệt hơn khi chiếc máy bay dân dụng khổng lồ sơn màu xám bạc nhẹ nhàng hạ cánh xuống đường băng trong dòng hành khách đông đúc. K'Brêu đã nhận ra anh - Ông già đi nhiều và hơi gầy. K'Brêu chỉ cho K'Bra - con trai anh :

- Ông nội kìa con, người cầm mũ ở tay đó !

Thằng bé kiễng chân lên, giơ bàn tay vẫy vẫy :

- Ông nội, ông nội ơi !

Như có linh tính ông già ngược mắt lên nhìn và nhận ra ngay chỗ đứng của bố con K'Brêu. Ông giơ tay vẫy lại và chỉ tay vào khu nhà làm thủ tục ra hiệu chờ ông. Mười phút sau ông đã ôm chầm lấy đứa cháu nội trong vòng tay của mình. Giàng ơi ! Cái tóc quăn, cái làn da đen giòn đúng là dòng máu KơHo của ông rồi. Cái mặt nữa, giống bố nó như tạc. Nhìn cảnh hai ông cháu quăn quýt K'Brêu thấy lòng mình cũng bồi hồi. Anh rất hiểu tình cảm của bố anh. Ông xa quê đã mười năm. Ngày ông xuất cảnh sang Mỹ theo diện HO, nó chưa ra đời. Bây giờ nó đã chín tuổi rồi. Chờ cơn tình cảm bột phát qua đi, K'Brêu nhắc con :

- Nào K'Bra, ông mới về còn mệt. Về nhà rồi con tha hồ nói chuyện. Anh quay sang ông già :

- Con mời bố ra xe.

Ông già ngược mắt lên :

- Con thuê xe rồi hả ? Ở đâu ?

K'Brêu chỉ tay vào một chiếc TOYOTA mười hai chỗ ngồi sơn màu cà phê sữa còn khá mới. Khuôn đồ đặc lên xe xong, ông khẽ trách :

- Có mỗi mình bố, con thuê xe này làm gì cho tốn kém. Mà lái xe đâu rồi?

Thằng bé láu táu :

- Không phải xe thuê đâu, xe nhà cháu đấy. Bố cháu lái xe luôn ông ạ.

Bố anh giật mình :

- Đúng vậy không con ?

- Cháu nó nói đúng đấy bố à. Con muốn giành cho bố một sự ngạc nhiên nên con không báo trước cho bố biết.

Bố anh hồ nghi :

- Con không nợ nần và vùng tay quá trán đấy chứ ?

K'Brêu cười :

- Bố an tâm - Nợ thì có nhưng con dư sức trả. Còn vùng tay quá trán thì không đâu bố.

K'Brêu nổ máy. Chiếc xe chậm chậm ra khỏi bãi đậu. Dọc đường qua các trung tâm anh cố tình đi chậm cho hai ông cháu tha hồ quan sát, ngắm nghía. Cháu thì háo

hức, tò mò, ông thì hoài niệm liên tưởng - Ông vốn không phải là người cố chấp nhưng sự thay đổi của bộ mặt thành phố đã vượt quá sức tưởng tượng và hiểu biết của ông. Chỉ trong mấy tiếng đồng hồ mà ông đã phải đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Nước Mỹ đầy rẫy thông tin nhưng cũng muôn màu muôn vẻ : trung thực có, xuyên tạc có, bóp méo có, tùy theo quan điểm mà người ta đưa ra những thông tin thêm thắt, cắt xén khác nhau. Trong bể thông tin đó ông tự lượm lặt và rút ra cho mình một nhận định nhưng bây giờ ông thấy nó quá lạc hậu. Ngay cả về thằng con ông, ông cũng không ngờ. Rồi còn cái thị trấn Bảo Lộc nghèo nàn ngày xưa, bây giờ đã trở thành một thị xã sầm uất với một bộ mặt khang trang hiện đại. Chà, quê hương đổi thay nhiều quá ! Con đường vào nhà ông ngày trước bé nhỏ, gồ ghề nay đã được mở rộng và láng nhựa phẳng lì. Dọc theo hai bên đường những triền chè, cà phê xanh mướt trải dài. Đúng sáu giờ chiều xe về tới cổng. Nhìn ngôi nhà ông quá ngỡ ngàng. Bởi chính xác đó là một biệt thự đẹp, nằm trong một khuôn viên đẹp. Nhà kiểu chữ A, lợp tôn giả ngói, sơn màu vàng nhạt. Kiểu cách theo đúng mô-đen hiện đại. Sân rộng, có cả gara ô tô hẳn hoi. Một dãy cây cảnh tôn thêm vẻ hài hòa và sang trọng cho ngôi nhà. Cổng mở sẵn. Vợ và con gái Ka Đôn năm tuổi đã ra tận cổng đón. Cô dâu người Kinh này thì ông đã biết vì trước khi ông đi K'Brâu đã đưa Lan ra mắt gia đình. Ông vừa xuống xe con bé đã chạy lại khoanh tay thật lễ phép chào ông theo quy tắc mà nó đã được học ở lớp mẫu giáo "Cháu chào ông ạ". Con bé giống mẹ : da trắng, mắt sáng, bầu bĩnh. Ông vội vàng bế nó lên và hôn vào khắp người.

Tuy mới gặp ông lần đầu nhưng có lẽ do một sức mạnh tâm linh xui bảo, con bé cũng vòng tay ôm lấy đầu ông thật chặt khiến cho ông càng thêm mát dạ, mát lòng. Chao ôi ! Cháu ông đây, nó khôn ngoan và xinh đẹp làm sao. Vậy mà ở bên kia cứ lo ngày lo đêm tưởng rằng con cháu ông ở nhà phải khổ lắm. Ai ngờ ? Cái câu “ Đức năng thắng số ” phải qua cái tuổi 60 ông mới nghiệm thấy là đúng.

Ngày trước việc K’Brêu không chịu ra đi đã trở thành đề tài sôi nổi một thời ở trong vùng. Người ta bảo anh là gàn, là khùng, kẻ độc mồm độc miệng hơn gọi anh là mát, là chập. Người ta ngạc nhiên cũng phải thôi. Xuất ngoại sang Mỹ đâu phải là chuyện dễ. Có kẻ bỏ ra vài chục triệu, tiền mất mà vẫn không đi được (số tiền này hồi đó to lắm). Có kẻ trốn chui trốn nhủi bị bắt đi bắt lại vài ba bận. Có kẻ sống biển lênh đênh, đất hứa đâu chưa thấy đã chui vào bụng cá ... Thôi thì muôn vàn khổ ải để lên gác mộng Việt kiều. Trong khi đó K’Brêu, nói như người ta là “ miếng ăn đã kê miệng ” : Ra đi hợp pháp, có visa hẳn hoi nhé, thật là nằm mơ cũng khó thấy ! Vậy mà anh đã từ chối nhẹ nhàng như người ta từ chối một bữa nhậu khiến cho số người nhấp nhồm ra đi phải sững sờ mà tiếc rẻ. Có người đã dám bỏ ra cả chục lượng vàng để xin thế vào chỗ của anh nhưng vì sợ lỡ bộ hồ sơ mất cả chì lẫn chài nên bố anh không đồng ý. Còn trong nhà thì khỏi phải nói. Mẹ anh khóc lên, khóc xuống. Hai đứa em cũng mặt mũi âu sầu. Ông già đã tuyên bố từ anh : “ Mà y không đi thì không bố con gì nữa cả. Mai mốt khổ chớ viết thư mà xin tiền nhé - Một xu tao cũng không cho ”.

K'Brêu không nỡ căng thẳng với bố nhưng vẫn cương quyết : “ Bố mẹ và các em ra đi con không đấm cán. Nhưng riêng con thì xin ở lại. Coi như con thay bố mẹ trông nom phần mộ tổ tiên vậy”- Bố anh vặn hỏi :

- Nhưng ở lại đây sẽ sống bằng cái gì ?

- Chính con cũng muốn hỏi bố câu đấy. So với tiền Việt Nam thì đồng đô la có giá thật, nhưng bố sống bên đó thì tiền trợ cấp may ra cũng chỉ cân đối với giá sinh hoạt thôi, chứ dư dật thì con nghĩ là hơi khó. Còn bọn con không nghề nghiệp, không chuyên môn, ngoại ngữ kém liệu có sống bám vào ai được không ? Rồi còn bao chuyện khác nữa. Dân Mỹ với nhau mà còn phân ra da đen, da trắng. Hướng hồ mình mũi tẹt da vàng liệu có ra gì không hở bố ? Còn con ở lại khó mà nói trước chuyện giàu sang nhưng bà con sống được thì con cũng sống được. Bố không phải lo gì cho con cả.

Cho đến tận lúc lên máy bay bố anh cũng không nói gì với anh cả. Mãi tới ba năm sau, khi nghe tin anh có con trai và chắc là nỗi niềm cố quốc tha hương quặn lên ông mới chịu giải hòa với anh. Còn phần K'Brêu khi khó khăn anh không kêu ca đã đành nhưng đến khi thành công rồi anh cũng không báo tin. Anh chỉ nói chung chung là làm ăn được mà thôi. Thực ra thì anh cũng chẳng giận gì nữa nhưng anh muốn dành cho ông một sự ngạc nhiên, và anh cũng biết tính bố mình : chưa thấy tận mắt thì ông chưa tin.

Hôm sau, khi mọi người còn đang ngon giấc thì ông đã dậy ra xem vườn một mình. Ba mẫu vườn được chia

làm hai khu, một khu trồng toàn cà phê rộng trên hai mẫu. Cà phê xanh mượt, chuẩn bị vào mùa thu hoạch nên lúc lửu những quả là quả. Tiện tay ông cắn thử một quả : vỏ mỏng nhân đầy. “Cái này năng suất phải biết”. Ông nghĩ bụng thế. Phần còn lại khoảng năm sào được trồng toàn chè nhưng là một thứ chè lạ vì ông thấy cây thấp, tán nhỏ nhưng búp chè lại to dày chứ không mảnh mai như giống chè ngày trước, Phía dưới cùng là một ao cá rộng khoảng năm trăm mét vuông được thả cá rô phi. Trong sương sớm chúng nhao lên đua nhau đớp những chiếc bọt khí trông thật thích mắt. Giữa vườn, cách nhà khoảng hai mươi mét là một dãy chuồng heo mà quy mô không kém gì một trại heo của nhà nước hồi trước. Ngắm nhìn cơ ngơi của thằng con, ông gật gù một mình : “ Thằng này biết làm ăn. Kiểu này nó giàu là phải nhưng không biết vốn liếng lấy đâu ra. Khéo nó trúng số độc đắc cũng nên”. Vừa nghĩ, ông vừa thong thả đi lên đồi

Khi K’Brêu tỉnh dậy thì mặt trời đã lên khá cao. Không thấy bố đâu, anh tìm quanh thì thấy ông đã lên chỗ bể nước - chỗ cao nhất của khu vườn. Xỏ vội đôi ba ta, anh chạy lên với bố. “ Bố thấy vườn con ra sao hở bố ?” Anh hỏi, giọng có chút đắc ý. Ông già buột miệng : “ Giá như ngày trước có khu vườn này thì bố cũng không đi. Vườn này chắc thu khá lắm phải không con?” K’Brêu hồ hởi “ Để con nói cho bố nghe nhé. Khu vườn con làm theo đúng hệ sinh thái nhỏ : Vườn-ao-chuồng. Thiết kế theo kiểu này hay lắm bố ạ. 500m² ao con thả cá rô phi cho dễ chăm. Mỗi năm con thu khoảng một tấn cá, bỏ rế cũng lãi dăm

triệu đồng. Nhưng chủ yếu là lấy nước tưới vườn vào mùa khô. Bể này chứa được 4m³. Con đã làm một đường ống chạy theo chiều ngang của vườn. Cứ cách 10 mét lại đặt một vòi nước nên khi cần tưới rất dễ. Dây chuồng lúc nào cũng có 10 con heo nái và khoảng 100 con heo thịt gối đầu nhau. Số lợn giống thả con bán lãi khoảng mười triệu. Còn heo thịt xuất chuồng lãi khoảng ba mươi triệu và quan trọng là có nguồn phân để bón cho vườn. Còn năm sào chè con trồng toàn giống mới. Lúc này bố thấy rồi chứ “

- Ồ ! Bố đã thấy rồi. Hèn gì mà búp chè nó mập thế.

- Giống này năng suất lắm bố ạ, lại được giá. Mỗi tháng mỗi sào lãi được khoảng một triệu. Như vậy mỗi năm con thu hơn trăm triệu chưa kể cà phê. Số tiền này con dùng vào chi tiêu và tái đầu tư. Lãi ròng nằm ở cà phê. Hơn hai mẫu mỗi năm con thu khoảng sáu tấn. Giá thị trường được khoảng một trăm năm mươi triệu. Nhưng thu khá như vậy chỉ được khoảng hai năm nay còn trước đó ít hơn.

- Bố cũng không ngờ là con làm được như vậy. Nhưng còn vốn liếng lấy đâu ra ? - Ông già nêu lên cái thắc mắc từ hôm qua tới giờ.

- Chính con cũng không ngờ là con được như hôm nay. Ba đi một năm thì con lấy vợ, năm sau nữa thì sinh con. Hồi đó cũng khổ sở, trần ai lắm. Làm mãi mà cũng chẳng dư được đồng nào. Chung quy lại cũng là do thiếu vốn. Nếu không có đường lối đổi mới kinh tế của Đảng thì

chắc là con cũng phải bán đất mà đi. Giữa lúc con cùng cực nhất thì nhà nước có chủ trương cho dân vay vốn làm ăn. Thế là con cũng làm dự án vay được một số vốn. Khi con đứng vững chân thì nhà nước lại có chủ trương cho thuê đất với thời hạn 50 năm. Thế là con thuê luôn hai mẫu, với một mẫu của con sẵn có nữa là ba. Có đất rồi con lại làm dự án vay tiếp. Đến nay thì nợ nần con đã trả xong. Chiếc xe này con mua năm ngoái hết 125 triệu, thường ngày cho chú Tư Râu thuê chở khách. Tết, lễ chở vợ con đi chơi cũng tiện lắm bố ạ.

Ông già trầm ngâm :

- Thành phần như con mà cũng được vay à ?

K'Brêu cười ngất :

- Trời ơi ! Bố lạc hậu quá rồi. Giờ có ai nghĩ chuyện thành phần nữa đâu. Con không những được vay mà còn được ưu tiên nữa đấy. Người dân tộc bây giờ được quan tâm đủ thứ đó bố. Con vừa rồi còn được mời đi dự hội nghị những người lao động giỏi của tỉnh. Chiếc tivi ở nhà là phần thưởng đó. Còn cuộc sống bên kia sao bố ?

- Ở thì cũng tạm tạm. Ba và mẹ được hưởng trợ cấp nhưng ba cũng phải làm thêm chút đỉnh thì mới đủ được. Còn lại em con làm mấy năm trời cực quá, chúng xoay sang mở tiệm buôn nhỏ. Lúc đầu cũng bán được nhưng sau có mấy hội đến đòi bảo kê. Không đủ tiền nộp chúng nó phá dỡ quá nên phải bỏ tiệm, đi làm lại. Tóm lại thì cũng sống được nhưng sung sướng thì thực ra chưa đến phần

mình. Ngay dân gốc cũng thất nghiệp, cũng khổ sở thì mình được vậy cũng may rồi.

Nói đến đó ông dừng lại. Ông không dám nói ra hết cái mặc cảm của mình. Quả thực bên đó chưa bao giờ người ta coi ông ngang hàng với họ. Và bản thân ông đâu rất cố gắng cũng không thể gột rửa hết trong đầu cái mặc cảm là dân nhập cư. Ông phải đổ mồ hôi sôi nước mắt làm những việc mà người ta chê không thèm làm như : xúc tuyết, thông ống khói ... vậy mà nhiều người vẫn nhìn ông như thể ông là kẻ đã sang cướp mất bát cơm manh áo của họ. Nhiều khi nổi nhớ quê hương quận lên nhưng cũng đành chịu vì không đủ tiền về. Đã mang danh Việt kiều mà về nước tiêu pha tính toán từng đồng thì người ta cười cho thối mũi. Vì vậy nên ra đi mười năm nay ông mới dám về. Như chợt nhớ ra điều gì, ông ngập ngừng : “Này con !”

- Gì thế ba ?

- Ba mẹ có dành cho con một ít tiền nhưng so với con bây giờ nó ít quá, chỉ có một ngàn đô.

- Ô, ba cho con là quý. Nhưng ba thấy đó, con có thiếu gì đâu. Ba cứ giữ lấy mà dùng.

- Không được ! Mẹ con đã dặn rồi. Ba mà giữ lại là không được đâu.

- Vậy con có cách này, ba xem thế nào nhé. Con được như thế này là nhờ vào quê hương, nhờ vào chế độ. Vậy nhân tiện ba về đây ta chia đôi số tiền đó : một nửa ủng hộ trường thẳng K'Bra, nửa còn lại ngày mai con chở ba ra ủy ban để đóng góp vào quỹ xây nhà tình nghĩa cho

cụ Bình là gia đình liệt sĩ, nhà ở thôn 12 xã Đambri ta đây. Coi như là ba trả nghĩa dùm con. Ba thấy được không?

- Tùy con thôi. Ba thấy vậy cũng tốt.

- Thôi bây giờ mình về ăn cơm, chiều con sẽ chở ba đi chơi một vòng thăm bà con lối xóm luôn.

Bữa cơm diễn ra thật vui vẻ, đầm ấm. K'Rra và Ka Đôn cứ dành nhau gấp thức ăn cho ông. Được ăn cơm với ông nội chúng thích lắm. Ăn xong Lan định pha cà phê cho ông thì ông ngăn lại :

- Con để ba tự làm lấy.

Lan hiểu ông muốn hưởng cái thú vui tự tay mình pha cà phê. Ông pha thật cẩn thận và khéo léo. Ông chế nước sôi vào. Mùi cà phê dậy lên ngay. Chà ! Thế này mới gọi là cà phê chứ. Hai cánh mũi ông phập phồng. Ông sung sướng nhìn những giọt cà phê thơm thả rơi xuống đáy cốc. Bên kia toàn một loại cà phê tan không hợp khẩu vị ông. Cà phê được, ông chưa uống ngay mà chụm hai bàn tay đưa tách cà phê lên tận mũi. Ông hít hà cái hương vị cà phê thơm lừng, mà lâu lắm rồi giờ mới được thưởng thức. Nhìn ông hạnh phúc Lan thấy thương ông quá. Cô đề xuất :

- Chúng con giờ đã có điều kiện. Bố mẹ lại già rồi. Hay là bố mẹ quay lại ở với chúng con đi.

Câu đề xuất thật đúng ý ông mà sao ông thấy bối rối quá. Chưa trả lời cô con dâu nhưng trước mắt ông đã thấy cảnh một buổi chiều mát mẻ, có một ông già nhàn tản ngồi câu bên hồ, lũ cháu nhỏ quần quýt bên ông và chúng reo ầm lên mỗi khi thấy chiếc phao màu ngà bị kéo chìm vào làn nước trong xanh.

V.T.

NGƯỜI ĐÀN BÀ VÀ RỪNG

Truyện ngắn

Phượng nguyệt dài. Miệng xéch đi theo cái xéo của đôi mắt vốn đã nhỏ, rồi ngún nguẩy xách giỏ cơm đi theo chồng vào rừng.

Không quay lại, nhưng bà Sâm vẫn nhận biết được cái nguyệt ấy. Cái thói quen đã thành tật, tất nhiên chẳng đẹp đẽ gì, nhưng không bỏ được. Ngày còn thiếu nữ, cũng vì nó mà suýt nữa Phượng không lấy được Lâm. Nhà chồng chê. Nhất là bà Sâm. Bà bảo mẹ chồng Phượng : “Con gái mà dáng điệu ngún nguẩy, với đôi mắt và cái nguyệt ấy lại chẳng là lẳng lơ”.

Phượng có lẳng lơ hay không thì chưa biết. Nhưng, Phượng “ăn chơi” có tiếng trong làng. Cũng có thể do cặp mắt lá rằm, nên người ta gán cho Phượng cái tiếng xấu. Thì mắt lá rằm, từ ngàn xưa các cụ chẳng truyền đời dạng “đong đưa” còn gì. Phượng ăn diện, mà dáng điệu thì “đổng đánh” nhất làng. Trong lúc gái làng vẫn phải dè dặt trong cái quần phẳng ống bó và chiếc áo Hồng Kông cổ lá sen; Thì Phượng đã nghênh nghênh cái quần loe đến vỡ ống và cái áo phong chim cò. Kể ra thì cũng chẳng hợp với cảnh quê chút nào. Nhưng, hình như trong bất kỳ thời nào và bất kỳ ở vùng quê nào, cũng cứ nẩy ra những cô gái như Phượng. Hoặc tương tự như Phượng. Nó nghịch cảnh, nó trở trêu với lễ phép - quê thói. Nhưng, phải chăng chính nó lại

mang đậm những nét bức phá, những khát khao nằm sâu trong tiềm thức loài người. Trong lũy tre làng, người như Phượng là đặc biệt lắm. Nó luôn là đầu câu chuyện của các bà, các cô và của cả trẻ con nữa. Họ đàm tiếu, họ dị nghị, đặt cả về châm chọc. Người ta còn dựng lên cả những cái xấu mà Phượng không có. Nghĩa là : Phượng như hạng gái hư. “Hạng ấy, gái voi giấy. Sao cái nhà anh Diến không biết dạy con”. - Đã có cụ bảo nhưng nó cứ trơ ra. Anh đành chịu. Nhà anh bấy mặt con có đứa nào như nó đâu, chúng nó đều hiền lành, chăm chỉ với công việc đồng áng. Bà Diến buồn lắm, khuyên bảo thì nó cãi : “ Mẹ cứ mặc con, mà con vẫn làm ăn đàng hoàng đấy thôi ! Các cụ cổ lỗ, mà bà nội chẳng kể : Ngày xưa làng mình khổ vậy mà bà Liên vẫn mặc đồ tân thời, để răng trắng là gì”. Bà Diến thường than : “ Thôi ! Đất chẳng chịu trời, thì trời đành chịu đất”. Phượng ra phố huyện học nghề may. Nhưng, ông bà Diến chẳng tin nó thành tài.

Mà cũng lạ cho cái nhà anh Lâm, đứng đắn thế, cả chục năm cầm súng đánh Mỹ, được thưởng bao nhiêu huân chương, lại có cả bằng Dũng sĩ diệt Mỹ nữa. Hàng xóm, ai cũng vị nể. Thế mà cứ lẩn ra lấy hạng gái ấy. Các cụ bảo : Âu cũng là số nhà anh ta. Giời ghép thế, cũng chẳng sao được ...

Bà Sâm vào ở đây, cũng vì thương hai đứa cháu bà. Đầu tiên, bà cũng chỉ có ý : - Vào xem vợ chồng nó làm ăn ra sao ! Bà không tin vợ nó : - Ngừ ấy chắc cũng chỉ biết ăn trắng mặc trơn. Trong ý nghĩ bà, Phượng luôn là hạng người ấy. Bà sợ con cháu bà khổ ! Từ ngày con Phượng

“xui chồng” vào lập nghiệp ở Lâm Đồng, anh chị bà lo cho chúng lắm. Thư chúng viết về thì làm ăn đã ổn định, nhưng biết đâu được. Bà có một thân một mình lại mang tiếng “gái già” trong làng nên việc ở đâu, với bà cũng chẳng thành vấn đề. Sự có mặt của bà trong gia đình này, bắt đầu là như thế.

- Việc quan hệ yêu đương của nó, cháu đâu có ngăn cấm. Nhưng cháu không ưa “chúng nó”.

Lâm nói gay gắt và cương quyết.

Bà Sâm hiểu : “chúng nó” ở đây là “bọn kiểm lâm”. Cái từ mà Lâm hay dùng. Ấy là Lâm đang nói về việc quan hệ giữa cô em gái mình và anh chàng kiểm lâm kia, khi cô cậu vừa đưa nhau ra khỏi nhà. Đây không phải là lần đầu tiên anh tỏ thái độ ấy. Tính Lâm thẳng thắn và trung thực, bà hiểu cháu mình. Bà Sâm bệnh và thương cháu gái, nhưng cũng chưa biết phải làm thế nào để giúp nó. Hơn nữa, giữa bà và những con người làm nhiệm vụ bảo vệ rừng còn những kỷ niệm thuộc quá khứ. Những kỷ niệm thiêng liêng, sâu thẳm thuộc tâm hồn. Vì vậy, với người yêu của đứa cháu gái, dầu sao bà cũng có tấm lòng bao dung, thiện cảm. Mặc dù như Lâm nói : -” Bây giờ không phải là những con người bảo vệ rừng của hơn ba mươi năm trước. Cái thời cô còn con gái”. Nó có nhìn quá khắt khe và lệch lạc không ? Nhiều lần bà tự hỏi. Dù sao giữa bà và Lâm cũng cách nhau cả một thế hệ về tuổi tác, nên cách suy nghĩ, cách nhìn nhận cũng có những khác biệt. Lâm là đứa con có hiếu - Bà nghĩ Chẳng thế mà nó còn đưa con Oanh vào đây, đã nuôi em học sắp xong đại

học. Chỉ có điều : Sai nó cũng bảo thủ và cố chấp đến kém hiểu biết - bà nghĩ vậy. Đành rằng là khác nhau - có thể còn rất khác nhau, giữa những con người làm công tác kiểm lâm. Điều đó còn phụ thuộc vào thời cuộc, phụ thuộc vào nhiều thứ lắm ... Nhưng nó cũng không thể “vơ đũa cả nắm” như thế được. Cứ như nó nói : kiểm lâm bây giờ là một lũ tham quan, phá rừng ... mà hình như Lâm cứ vô tình chạm vào nỗi lòng sâu kín trong tâm hồn bà. Hay đàn ông họ vậy ? Họ chẳng để ý gì. Nếu tình tế một chút, Lâm sẽ nhận ra điều đó, vì chính Lâm là người biết mối tình duy nhất của bà và chàng kiểm lâm, ngày còn ở làng quê Vĩnh Phú.

Cái làng quê của bà chạy dọc theo một bìa rừng xanh mượt mắt, Phía bên kia là con sông Lô lững lờ. Gái quê bà đẹp có tiếng trong tỉnh. Da trắng, tóc dài, mà có lẽ đúng như thế. Bà đã có tuổi thì không nói làm gì, chứ cứ nhìn con Phượng, con Oanh thì biết, ra thiên hạ nó cũng chẳng kém ai. Bà quen anh trong một buổi học sinh lao động trồng cây gây rừng, có cán bộ kiểm lâm cùng làm. Con gái lớp bảy trường làng ngày đó lớn lắm. Ánh mắt đã long lanh, trong veo, đã biết làm duyên và giữ ý trước mặt con trai. Anh chàng kiểm lâm ấy, đã phải lòng cô bé Sâm ngay từ cái nhìn đầu tiên. Suốt buổi lao động, anh chỉ quanh quẩn bên cô với “ Những chỉ dẫn và giúp đỡ tận tình”. Những cử chỉ của anh thì cứ như ngọng ngịu. Con gái tinh lắm, chúng nó phát hiện ra ngay, thế là gán ghép. Thế là trêu đùa ... Sâm ngượng ngùng trong nỗi băng khuâng. Trong cô rộn lên niềm xốn xang mà lần đầu cô bất gặp.

Trước anh, cũng có vài lá thư tình ngỡ ỷ gửi tới cô. Khi thì đưa trực tiếp, khi thì vụng trộm bỏ vào sách vở, nhưng cô chỉ thấy buồn cười. Cô hiểu mình đã yêu ! Con tim khát khao, đầy quyền lực của thiếu nữ đã lên tiếng. Họ đã phải lòng nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên, nên tình yêu đến với họ cũng thật tự nhiên, êm ái. Sinh ra, lớn lên ngay bên cánh rừng già, hàng ngày cô vẫn cùng bè bạn vào rừng lấy củi, tìm nấm, vẫn thường được nghe chuyện rừng. Vẫn thảnh thỏang được tiếp xúc với những cánh thợ sơn tràng mặt mày đỏ lựng, bụi bặm, vội vã như cơn lốc ghé qua làng ... Nhưng tất cả những chuyện đó với cô cũng thật tự nhiên, bình thản như những chuyện bình thản khác vốn có trong đời sống thường nhật, chẳng nhiều rung động.

Bây giờ thì khác lắm, trong cô như có tiếng họa mi nơi rừng già của buổi sáng đẹp trời. Tâm hồn non trẻ của cô đã biết rung theo những tia nắng sớm qua kẽ lá rừng già; đã thấy màu tím đậm của nét núi xa xăm nơi cuối rừng. Ra thế ! Sự huyền diệu của mối tình đầu như làm tâm hồn cô bừng dậy. Nó lay động, khơi thông những cảm xúc, những rung động vốn rất dồi dào trong tâm hồn thiếu nữ. Con đường này, cánh rừng này trở nên mới lạ, yêu thương vô vàn. Chàng kiếm lâm yêu nghề, hiểu biết, đang dần dặt cô khám phá những bí mật. những điều kỳ thú nơi rừng già núi thẳm. Cô bên anh nhỏ bé ngoan ngoãn. Cánh rừng quen thuộc của cô trở nên sinh động lạ thường. Mỗi gốc cây, mỗi sườn núi đều có tên, có sự tích kèm theo. Anh dẫn cô đi. Anh say sưa nói, những lúc ấy trông anh thật rạng rỡ, khỏe mạnh. Anh đúng là con người của rừng xanh. Cô như

bị mê hoặc bởi những điều anh kể. Những câu chuyện rừng cảm động, có đoạn như huyền hoặc. Cô hiểu, anh yêu rừng lắm ! Cô rung động và hơi “ghen” với rừng. Ngay cả những dây leo chằng chịt, trước kia cô chỉ thấy khó chịu vì sự vướng víu của nó, cũng được anh phân định rạch ròi từng giống, từng chủng loại. Cô say mê nghe anh nói về chim muông, thú vật, về rừng và môi trường sinh thái. Thì ra, trước kia cô chẳng hiểu gì. Rừng núi đáng yêu, đáng gìn giữ biết bao. Rặng núi xa xa kia là dãy Tư Mội. Câu chuyện tình của núi làm cô cảm động đến phát khóc. Đó là hai làn môi của một đôi trai gái không nở rời nhau, khi bị hành hình bởi những tập tục khắt khe, hủ bại của làng bản. Người yêu của cô đáng trọng biết bao. Đã có những đêm cô cùng anh góp nhặt từng ngọn lá, từng nắm cỏ khô. Cẩn thận che đậy từng cây thông non, để cứu chúng qua khỏi đêm sương muối tê cóng. Cô đã yêu núi rừng, cây cỏ qua người chiến sĩ kiểm lâm ấy ... Chiến tranh ngày càng ác liệt. Anh xung phong nhập ngũ, ra chiến trường và mãi mãi không về nữa ... Đối với những cô gái ngày ấy, khi đã nhận lời yêu ai là thủy chung, son sắt lắm. Cô đợi anh trong niềm mỗi mòn của mối tình đầu thiêng liêng ... Rồi gia nhập thanh niên xung phong. Cô đã qua bao núi rừng. Đã từng đau đớn xót xa trước từng gốc cây, cánh rừng bị bom Mỹ và chất độc hóa học tàn phá. Hết chiến tranh, cô trở về làng và thấy mình không thể yêu ai ngoài anh. Rồi cô trở thành “gái già” trong cái làng quê ấy.

... Bà Sâm cảm thấy mình bất lực, vì những điều Lâm nói đều có thật ở đây. Những chuyện ăn chặn, thu tiền

bỏ túi của những người quản lý rừng đối với từng xe than, xe củi của thợ rừng lam lũ, khổ cực cứ diễn ra hàng ngày. Họ là những người thất nghiệp, phải bám lấy rừng để kiếm cơm. Họ cũng biết phá rừng là phạm pháp. Họ phải động đến rừng thiêng vì số phận truân chuyên, vì chưa thể tìm được việc gì khác để tồn tại. Chính họ là người hiểu sâu sắc lời dặn : “Ăn của rừng, rừng rừng nước mắt”. Sống với họ, bà hiểu lắm. Còn những con người thay mặt nhà nước quản lý rừng kia, thì vì lẽ gì mà ăn chặn của họ ? Lũ ấy mới bất lương biết chừng nào ! Rõ ràng họ đang lợi dụng luật pháp để làm những điều phi pháp. Làm sao có thể so sánh nhân cách của lũ chúng nó với họ được. Rừng núi đầy, nhà nước giao cho lực lượng kiểm lâm quản lý đấy. Sao hàng đàn máy cưa, máy cày cứ tự do khai thác, chặt phá bừa bãi. Cấm đoán thì như việc bắt cóc bỏ đĩa. Lâm bảo : “Bắt giữ gì, chúng nó chỉ tìm mọi thủ đoạn thu tiền bỏ túi thì có”. Bà thấy chua xót khi người ta bảo nhau : Rừng nơi đây có luật riêng. “Luật kiểm lâm địa phận đấy !” Người ta vẫn cấm, vẫn quản lý, nhưng chỉ làm vậy cho “oai”, cho có “phép nước” thôi. Đừng sợ ! Anh cứ việc chặt phá, miễn sao chung tiền theo yêu cầu của họ. Bởi vậy, ở đây hình thành một loại luật “ngầm giữa người phá rừng và người “thay mặt nhà nước quản lý rừng”. Họ tự hiểu và mọi việc vẫn cứ “êm”. Cái cơ sở chế biến chè ở gần nhà, hàng tháng vẫn có người trên hạt cuống thu tiền bỏ túi. Tiền gì mà lạ vậy ? Tiền phạt đấy ! Phạt tội mua củi rừng để sản xuất đấy ! Nếu còn muốn làm tiếp thì cứ ngoan ngoãn chung chi, bằng không, cơ sở này lập tức bị lập biên bản phạm pháp ngay ... Đưa nó lên hạt giải quyết, láo à ! ... Cứ như

thế làm gì thằng Lâm cháu bà chẳng hậm hực, chẳng không đồng ý cho em gái nó quan hệ với con người kia. Trong thâm tâm, bà chỉ mong sao đây là chuyện “con sâu làm rầu nồi canh”. Những “con sâu” kia, lương tháng bao nhiêu mà chúng tậu được biệt thự hàng trăm cây vàng, cả xe hơi rong ruổi ... Càng nghĩ bà càng đau xót. Rừng núi nơi đây đã bị đẩy lùi, bị biến thành đồi trọc hàng chục kilômét. Bà đã từng “khảo sát” và thốt lên chua xót khi thấy mức độ tàn phá của nó cũng chẳng kém gì những cánh rừng bị chiến tranh tàn phá mà bà đã từng qua. Nơi chín suối, chắc người cán bộ kiểm lâm, anh bộ đội của bà hẳn đau đớn lắm ... Không thể mãi thế được ! Sự hy sinh của anh, của những thế hệ như bà là để giữ gìn, xây dựng đất nước này. Bà vẫn tin, những người có tâm huyết như anh còn rất nhiều, và sẽ giữ gìn, bảo vệ sự trong sạch, đáng kính vốn có của ngành Kiểm lâm nhân dân. Rồi ngày mai những con người như Lâm sẽ không nghĩ về họ như thế nữa. Niềm tin sẽ được củng cố.

- Thôi ! Chuyện con Oanh tùy cháu quyết định. Nhưng cô thấy cháu không nên nghĩ : mọi người trong ngành Kiểm lâm đều như vậy, mà thằng bé ấy hiền lành, cũng có giàu gì đâu.

Phượng lại nguyền Lâm. Cô nhìn bà Sâm cười xởi lởi: “Thôi ! Cô đi nghỉ đi, sáng mai còn dậy sớm mà đi trồng rừng”.

Con bé ấy sống thế mà tình nghĩa, chu đáo. Thế mới biết, không thể chỉ nhìn bề ngoài mà đánh giá một con người. Nó vẫn thế. Vẫn đôi mắt lá rằm, dáng điệu như

đồng đánh, làm người ta ít tin. Chính vì thế, những dị nghị nơi lũy tre làng đã liệt con bé vào hạng chẳng ra gì. Và chính bà cũng một thời nghĩ về nó như vậy. Bà bỗng cảm thấy sợ những dị nghị, những “lối mòn” trong hệ tư tưởng nơi làng quê. Ngay bản thân bà, cũng phải khó khăn lắm mới sống được trong cái tai tiếng “gái già”. Càng sống, bà càng hiểu và thương Phượng. Nó cũng tần tảo chất chiu như bao người vợ, người mẹ khác. Cũng vị tha và nhường nhịn. Chúng nó lập nghiệp trên đất này bằng chính mồ hôi và sức lực mình, cũng vất vả, gian nan lắm. Chính Phượng đã dũng cảm, cương quyết, thay đổi cách kiếm sống của gia đình bằng sự tần tảo của mình nơi chợ búa, để không động chạm đến núi rừng thiêng liêng. Có lẽ nó hiểu và cảm thông với tâm trạng bà. Ba héc-ta rừng trồng lại, nó đứng ra ký kết gắn bó với bà mảnh đất này. Nhìn những hàng bạch đàn non tơ, bà thấy thanh thản hơn khi nghĩ đến anh, người cán bộ kiểm lâm của bà. Phải chăng, chính những tấm lòng như Phượng, sẽ dần mang lại màu xanh cho rừng núi.

Bà nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ trong cái nguyệt dài không xinh, nhưng đã trở nên đáng yêu của Phượng.

Bảo Lộc, 7/2000

CÓ LỄ BÀ LÀ VỢ CỦA CHỒNG TÔI

Để biết về câu chuyện lý thú này, tưởng chúng ta cũng cần sơ lược về bối cảnh lịch sử của thời kỳ đó. Sau khi quân Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Genève đình chiến ở Việt Nam được ký, sau 7 ngày quân đội hai bên ngưng bắn, gỡ thế cài răng lược, định vùng tập kết, tất cả quân đội Pháp và nhân dân Việt Nam rút về phía Bắc vĩ tuyến 17. Vĩ tuyến 17 là vĩ tuyến tạm thời chờ hai năm, hai bên hiệp thương tổng tuyến cử. Bán đảo Cà Mau là vùng tập kết lâu nhất 300 ngày ở Nam bộ thuộc quân đội ta.

Ngày 10 tháng 10 năm 1954, năm cửa ô Thủ đô Hà Nội rợp bóng cờ bay, hàng triệu người dân đất Thăng Long nghìn năm văn hiến, trên tay cờ đỏ sao vàng, nét mặt ai cũng hồ hởi phấn khởi nao nức đón chào những đoàn hùng binh đang rầm rập tiến vào thủ đô ca khúc khải hoàn. Một trong những người đi đầu có chàng trai khôi ngô tuấn tú vừa tròn 20 tuổi, anh là Nguyễn Văn Tèo thuộc Tiểu đoàn 307, một trong những Tiểu đoàn oai hùng lập nhiều chiến công nhất ở miền Nam của Tổ quốc. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp. Tèo quê ở Cần Thơ. Khi chưa tròn 13 tuổi. mặc dầu còn ngồi trên ghế nhà trường ở ngoại ô, nhưng sớm ý thức được trách nhiệm của người dân mất nước, sục sôi máu căm hờn bọn thực dân, anh đã xếp bút

nghe vào vùng giải phóng. Suốt 2 tháng 10 ngày khi đi bộ, lúc đi thuyền, ngày 15 tháng 6 năm 1948 anh mới đến được bản doanh Tiểu đoàn 307 lúc đó đang đóng quân ở kênh 30 rừng U Minh. Ban đầu không đại đội nào nhận anh vì anh còn quá nhỏ, hơn nữa Đại đội chỉ nhận tân binh có giấy giới thiệu của các đơn vị trong tổ chức. Nhưng sau đó anh tìm đến gặp Tiểu đoàn trưởng. Nghe trình bày, anh Tư Tiểu đoàn trưởng chấp thuận và điều Tèo về tổ liên lạc của Tiểu đoàn.

Sau một năm thử thách, anh được gửi đi học ở trường Nguyễn Văn Nguyễn, rồi trường Trần Văn Ôn ở kênh 30 xã Trí Phải, Thới Bình thuộc chiến khu rừng U Minh. Ở đâu Tèo cũng luôn tỏ ra là một chiến sĩ gan dạ, học xuất sắc. Sau ba năm học tập anh trở về đơn vị cũ. Cũng cần nói thêm là trong những chiến công của Tiểu đoàn 307 lúc đó có sự đóng góp của anh. Ba năm học tập, bốn năm trên chiến trường, 25 trận đánh, 14 vết thương mà mới 20 tuổi đời. Sau lần ra Bắc, anh về quê cưới vợ. Vợ anh là một nữ sinh trung học, có nhan sắc mặn mà, mới tròn 17 cái xuân xanh. Nàng có làn da trắng mịn, đôi môi hồng thắm, nét mặt xinh xắn, nét na, đoan trang, thùy mị. Cuộc sống gia đình đôi trẻ thật hạnh phúc, vì cả hai đang ở tuổi yêu đương nồng cháy. Họ say sưa với tình yêu trong những ngày hòa bình trên quê hương sau chín năm chiến tranh khói lửa. Nhưng ngày vui ngắn ngủi. Sau ba tháng, anh có lệnh gọi về đơn vị để tập kết ra Bắc. Tin đến với anh hơi bất ngờ, vì anh đã được phục viên. Có lẽ vì một lý

do nào đó anh lại được gọi để ra miền Bắc lần thứ hai. Vợ chồng bàn đi tính lại, thật là “ngổn ngang trăm mối bên lòng”. Trong chiến tranh, anh quyết định trước cái sống chết thật mau chóng dễ dàng bao nhiêu thì cái quyết định đi - ở hôm nay lại khó khăn bấy nhiêu. Ra đi là xa người vợ trẻ, xa rời hạnh phúc hiện anh đang có, thật là những tháng ngày có lẽ đời người không ai có thể quên được. Còn ở lại là một sự mất mát cho tương lai, một sự hổ thẹn cho chí nam nhi, sự giam hãm nơi lũy tre làng, và rồi lý trí đã thắng !

Buổi chia tay hôm ấy thật đáng nhớ. Những chàng trai, cô gái đứng trên boong tàu, mạn thuyền, giơ tay hàng mấy giờ liền chào , hàng triệu người dân từ Chắc Bạng đến Thới Bình trải dài trên 30 cây số. Hai bên bờ Kênh Sáng, chỗ nào cũng có các ba, các má, các anh, các chị, bạn bè người thân và thân nhân vùng Tây Nam bộ đổ về đây, tay cầm cờ đỏ sao vàng hô lớn : Hoan hô, hoan hô, hẹn ngày về, hẹn ngày chiến thắng ! Khi đến thị trấn Thới Bình là nơi có khán đài, có Ban tổ chức, đoàn tàu neo lại. Sau giây lát trên khán đài người ta thấy Nhà văn Bộ trưởng Trần Huy Liệu, Luật sư Phạm Văn Bạch - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ xuất hiện, Bộ trưởng Trần Huy Liệu nhân danh đại diện cho Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn khai mạc chào mừng đoàn quân cất cán đi tập kết lần thứ hai và hẹn ngày chiến thắng vinh quang. Bộ trưởng cũng nhắc nhở những người ở lại phải đấu tranh hết sức cho hòa bình thống nhất đất nước. Sau đó các đoàn thể

lần lượt lên đọc quyết tâm thư. Buổi lễ tuy ngắn ngủi, nhưng chứa chan tình cảm. Kể đi, người ở ai nấy đều say sưa trong men chiến thắng. Những tiếng hoan hô chốc chốc lại vang trời, dậy đất tạo nên một cảnh vô cùng tưng bừng náo nhiệt. Rừng người, rừng cờ, những ánh mắt, nụ cười, mừng mừng tủi tủi, những lời nhắn nhủ khi nghẹn ngào, khi khảng khái tưởng chừng như không thể nào dứt ra được. Đúng 6 giờ chiều hôm đó, khi trời vừa tắt nắng cũng là lúc đoàn tàu khuất dạng xuôi về hướng vàm sông Ông Đốc ra biển, mà trên bờ, rừng người còn đang dõi mắt nhìn theo, lòng lưu luyến buổi chia tay, chưa mấy ai rời chỗ đứng của mình.

Sau 10 ngày đoàn quân chiến thắng về đến Sầm Sơn, Thanh Hóa. Thời gian này Tèo mới được ngắm đất nước từ hướng biển. Có nhiều lúc anh thốt lên “Ôi, những mái nhà tranh, nhà lá xen lẫn trong vườn cau, vườn cây trông như những bức tranh sơn thủy hữu tình, cồn bãi biển miền Trung, những rặng phi lao, những bãi cát vàng trắng, những thuyền cây căng buồm lướt sóng, những ghềnh thác, mỏm đá chênh vênh trên biển, những đảo lớn, đảo nhỏ, cảnh nào cũng non xanh nước biếc, cũng phô diễn thanh sắc mỹ miều, như muốn tô điểm cho non sông gấm vóc thêm phần tuyệt mỹ. Thật là những kỳ công của tạo hóa làm cho lòng người chỉ biết say đắm và thần phục”. Tuy nhiên Tèo không thể nào quên được miền đất phía Nam của Tổ quốc, nơi có người em gái nhỏ hậu phương, người vợ trẻ hiền dịu đã cùng anh thề non

hẹn biển tưởng chừng như không bao giờ có thể xa nhau. Nghĩ đến đó lòng anh se lại. Đôi khi anh hối tiếc cho sự ra đi của mình là một sai lầm !

Sau những ngày nghỉ ngơi ở thủ đô, Tèo được đơn vị cho đi thăm các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh, đâu cũng thơ mộng hữu tình, cũng oai hùng kỳ thú. Nhưng sung sướng nhất là anh được gặp Bác Hồ - người cha già của dân tộc, người thầy vĩ đại nhất của dân tộc anh hùng. Bác dặn dò : “Thanh niên phải ra sức học tập để trở nên người có đức, có tài, giúp dân, giúp nước”. Những lời vàng ngọc của Bác, anh ghi vào sổ nhật ký và xem đó là kim chỉ nam cho cuộc đời mình.

Sau hai năm học tập ở Hà Nội, anh được cử sang học ở Hungari. Ở Hung được chừng một năm thì bạn của anh từ Hà Nội gửi cho anh một bức thư rồi hai bức thư. Những lá thư ấy là của Nga gửi từ Sài Gòn về quê. Nàng đã có chồng. Thông thường khi người vợ đi lấy chồng khác thì ai mà chẳng đau khổ, buồn rầu. Nhưng đối với Tèo điều ấy chỉ thoáng qua. Anh nghĩ : âu cũng là định mệnh. Anh đã đi xa, đất nước phân ly, ngày tái ngộ không biết bao giờ, hơn nữa nàng lại quá trẻ, chưa đầy 20 tuổi, cái tuổi còn thời xuân sắc, tình yêu đang nồng cháy. Bất chợt anh nhắm :

“Má đỏ xuân em chỉ có thì

Xuân qua nhớ nhé, đợi anh về

Tương tư lệ nhỏ phai màu phấn

Chờ anh biết có khối trao cành”

Đọc xong mấy vần thơ của Lê Bái, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Nhưng tự nhiên những hình ảnh thuở nào hiện lên trong tâm trí anh, những ngày thơ ấu ở quê nhà, ngày học trường làng, rồi ngày anh trốn nhà theo kháng chiến, ngày cưới vợ, ngày chia tay ... tất cả như một cuộn phim cứ lần lượt hiện lên trong trí anh, làm anh không thể nào quên được. Sống nơi đất khách quê người, tuy cuộc sống sung túc hơn, được học tập đầy đủ hơn, cảnh vật có huy hoàng tráng lệ hơn,, nhưng anh vẫn cảm thấy trống trải, thiếu thốn và cô đơn. Đó là khi anh nghĩ đến quê hương Việt Nam, ở đó đang còn cảnh bom rơi đạn nổ, chiến tranh, nghèo đói, các cụ già chưa hẳn đã có manh áo ấm, trẻ thơ nhiều nơi chưa có bình sữa no lòng, nơi mà cha xa con, vợ xa chồng, bao cảnh thương tâm xảy ra hàng ngày trên quê hương khói lửa điêu tàn, ở nơi đó anh còn có cha già, mẹ yếu, người vợ mặc dù đã bước sang ngang, nhưng tình cũ nghĩa xưa còn phảng phất.

“ Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm hồ dễ đã ai quên ”

Như biết được nỗi buồn của người học trò mình, giáo sư Martin đã khôn khéo tìm nhiều dịp để anh đi du lịch mong anh quên đi phần nào cái buồn nơi xứ lạ vì nỗi quê nhớ nhà. Trong những ngày ở trên đất bạn anh đã có dịp làm quen với một số nữ sinh, trong đó có Mari là cô gái cùng trường khác lớp. Tình bạn bè, tình anh em rồi tình yêu đến với họ lúc nào không biết. Một năm sau sự quen

biết họ đã đến với nhau bằng một cuộc hôn nhân. Mari học dưới anh ba lớp. Tuổi vừa 20, cái tuổi của người con gái châu Âu đã trưởng thành, nàng có thân hình nở nang cân đối, đôi má ửng hồng, làn da trắng với mái tóc vàng óng ả, trên khuôn mặt tươi tắn lúc nào cũng nở nụ cười tình tứ. Hình như tạo hóa đã dồn hết những nét đẹp, những tuyệt tác cho người con gái ấy.

Hôn lễ của họ được cử hành vào ngày cuối đông. Đám cưới không có rước dâu, anh chị đến nhà thờ trao nhẫn cưới cho nhau, được vị mục sư ban phép hôn phối theo nghi thức Cơ Đốc giáo. Khi đôi bạn trao cho nhau nhẫn cưới cũng là lúc tiếng chuông nhà thờ rền vang báo hiệu cho đôi uyên ương đang nguyện cùng nhau xây tổ ấm.

Sau ngày cưới, nhà trường dành riêng cho anh chị một ngôi nhà nhỏ ngay bên bờ sông Danub, phía trước có vườn hoa nở bốn mùa đua sắc thắm. Cuộc sống của hai người thật là hạnh phúc. Họ tận hưởng với nhau tuần trăng mật với tất cả hương vị ngọt ngào của tình yêu. Cả hai cũng không tài nào hiểu nổi phép nhiệm màu của hóa công đã tác thành cho họ nên chuyện lứa đôi, nó huyền diệu, thơ mộng mà có lẽ không bút mực, nhà văn, nhà thơ nào có thể diễn tả đầy đủ cái đắm đuối ngây ngất của tình yêu.

Sau nhiều năm học tập, làm việc ở châu Âu và họ còn đang say đắm trong men tình ái, thì bất ngờ anh có lệnh trở về nước. Buổi tiễn đưa năm nào từng bừng náo nhiệt bao nhiêu thì ngày anh trở về buồn tẻ bấy nhiêu. Ra

sân bay tiễn đưa anh chỉ có mấy người thầy, vài chục bạn bè và người vợ yêu mến của anh. Những cánh hoa hồng; lời chúc tụng ngắn ngủi rồi lời tạm biệt trong niềm thương nỗi nhớ.

Về đến Hà Nội, anh ở thủ đô học tập rồi chờ chuyến bay vào Nam. Lúc 4 giờ chiều, khi phi cơ vừa đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất, ngay từ chân cầu thang máy bay xảy ra một sự quá bất ngờ. Đang lúc anh còn băng khuâng, hồi hộp vì những giây phút đầu tiên ôn lại những kỷ niệm nơi quê hương, thì bỗng một người đàn bà ôm choàng lấy anh hôn lấy hôn để : “Anh đã về, anh đã về”, nói nói, cười cười, tíu ta tíu tít như trút hết nỗi vui mừng vào người thân qua nhiều năm xa cách. Sau giây phút ngỡ ngàng đó, linh tính đã mách bảo anh biết, đó là người con gái năm xưa đã cùng anh xây tổ ấm, nhưng vì Nam Bắc phân ly nên anh đã phải chia tay hẹn ngày tái ngộ, tuy những ngày hạnh phúc ngắn ngủi nhưng suốt đời anh không thể nào quên được cái hương vị ngọt ngào của thuở đầu đời. Người vợ mà anh yên trí đã “sang ngang” qua bức thư chính chữ nàng viết “Em đã lấy chồng nơi đất Sài Gòn hoa lệ ...” Anh đã đọc và hiện còn giữ làm kỷ niệm. Nghĩ đến đó anh thấy bối rối không biết bắt đầu từ đâu, anh hỏi thăm dò :

- Sao em biết anh về mà ra đón ?
- Em đến Ban quân quản thành phố và biết anh về.
- Anh chắc già nhiều lắm phải không ?

- Có, nhưng trông anh khỏe và đẹp hơn trước, còn em ?

- Em cũng già dặn hơn, nhưng vẫn đẹp như ngày nào.

Trên đường về khách sạn, sau buổi hàn huyên anh mới được biết : khi anh đi tập kết. Nga được tổ chức đưa lên Sài Gòn làm công tác bí mật. Để che mắt đám công an mật vụ. Nga phải biên thư về gia đình, bạn bè là đã có chồng và giữ bí mật địa chỉ. Lúc này Tèo mới thấy hối tiếc về chuyện anh đã có vợ ở nước ngoài. Anh tự biết mình đã bị lừa vì bức thư vô tình năm xưa, nhưng để cho mối tình thuở ban đầu “gương vỡ lại lành” anh đành dấu kín trong lòng “một mình mình biết, một mình mình hay”. Sau vài tuần ở khách sạn, anh chỉ được Ban quân quản bố trí ở một căn phố ngay trung tâm Sài Gòn.

Cuộc sống hai người sau bao nhiêu năm xa cách nay được đoàn viên đúng như mơ ước của vợ anh, nhưng với Tèo thì “Bâng khuâng duyên cũ, ngậm ngùi tình xưa”. Trong anh ngổn ngang trăm mối. Có nhiều lúc anh lơ đãng như tâm trạng của một người còn điều gì chưa được giải bày !

Hôm ấy vào một buổi cuối đông, Sài Gòn se se lạnh, anh đi làm, chị đang bận công việc nhà thì một người đàn bà Âu xuất hiện trước cửa, nói giọng lơ lớ : “Xin lỗi bà, bà có phải là vợ của chồng tôi không ?”. Nga còn đang ngỡ ngàng chưa biết phải trả lời ra sao thì người ấy phân bua :

“có lẽ bà không biết tôi, tôi xin tự giới thiệu, tôi là Mari vợ của anh Tèo, tôi ở Hungari, tôi biết anh chị ở đây nên tôi đến thăm chồng tôi và bà. Nếu tôi không lầm, có lẽ bà là vợ của chồng tôi ?” Nga đang sững sờ trước những lời như sét đánh bên tai thì Mari đã nhanh tay đưa cho nàng xem một tờ giấy hôn thú viết bằng hai thứ chữ, trong đó có đề : Nguyễn Văn Tèo - Mari. Xem đến đó tự nhiên Nga đỡ dần như cây sậy trước gió. Mari đã kịp dìu nàng vào giường. Hình như những xúc động của người cùng giới dễ cảm thông nỗi niềm thâm kín riêng tư của nhau hơn. Họ đã ôm lấy nhau tự bao giờ, những giọt nước mắt cứ lăn dài trên má như để chia sẻ, thông cảm với nhau nỗi niềm tâm sự.

Từ hôm đó trong ngôi nhà nhỏ có một người chồng với hai người vợ, một Âu một Á, người thì sôi nổi vui tươi, người thì nét na thùy mị đoan trang. Rồi không biết chuyện gì xảy ra trong những ngày sắp đến. Nhưng cũng từ hôm đó nếu ai để ý trong căn nhà nhỏ ấy ngày nào cũng có đàn ca xướng hát, hình như họ thường có tiệc tùng gì vui vẻ lắm ! Tổ chức, họ hàng, bạn bè không ai nhớ có lời gì, ai cũng thông cảm cho mối tình trắc ẩn do chiến tranh để lại. Những ngày đầu giải phóng 1975, công việc gì cũng còn bề bộn, còn nhiều điều quan trọng, cơ quan, đoàn thể, cá nhân ai ai cũng hối hả cho kinh tế, cho an ninh, sức người cần cho lương cây, nhà máy, công trường, bệnh viện, trường học, việc gì cũng khẩn trương từng phút từng giờ, nên câu chuyện không ai để ý đến. Nhưng người ta tin rồi mọi

chuyện sẽ được ổn thỏa vì việc gì cũng có cách giải quyết của nó, hơn nữa họ là những nhà trí thức, có một tâm hồn cao thượng, ở vào thời kỳ đất nước vừa mới thanh bình sau bao năm chinh chiến, lòng người rộng mở, tình thương và trách nhiệm, tuổi trẻ và tình yêu rồi sẽ vượt qua tất cả, cũng như; sau cơn mưa trời lại tạnh. Hết cơn bão cực, đến ngày thái lai.

Bảo Lộc, mùa xuân Canh Thìn

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN XUÔI
THAM GIA CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**

SẮC MÀU BẢO LỘC

Truyện ngắn

Bây giờ ngồi nghĩ lại chuyện đã qua, Lan vẫn không khỏi giật mình. Dưới chân cây cầu trắng, thác nước chảy hun hút đen ngòm, lẫn quất một màu tím đen cơ cực và cay nghiệt... Lan ngả người tính lao đầu xuống tự kết liễu đời mình. Nhưng một làn gió có kèm theo ánh sáng hắt Lan trở lại. Hình ảnh của những đứa con, gia đình, bè bạn đã kéo Lan dừng lại sau những quyết định lầm lỗi điên rồ.

Và hôm nay, ngồi ở chỗ này. Trên cây cầu và con đường mới được nâng cấp, cao lớn, khang trang đầy thơ mộng. Bên ánh đèn cao áp tỏa sáng là khách sạn Dầu Tầm như chiếc tàu thủy khổng lồ soi bóng xuống mặt hồ trong vắt. Những hàng cây xanh sẫm lẫn khuất giữa hoa và lá thoang thoảng hương thơm. Phía xa hơn là tháp đèn thu phát sóng của Bưu điện trung tâm cao sừng sững nhấp nháy trong đêm chiếu những tia sáng lung linh xuống mặt hồ, tạo ra một thứ sắc màu rất lạ giữa mây trời Bảo Lộc.

- Mẹ ơi ! Mẹ qua chơi cầu lông với con đi. Tiếng cậu con út gọi từ lễ đường bên cạnh.

Lan vội hỏi lớn :

- Con chơi với chị Hai không được sao ?

- Ủ ừ, chị Hai chơi ăn gian lắm, toàn bắt con nhặt cầu không hà !

Tiếng cô chị vừa nói vừa cười như có vẻ chọc ghẹo cậu em.

- Muốn chơi giỏi thì phải biết kiên nhẫn nhặt cầu, có một chút mà đã lười thì không được đâu. Thôi ! Út chơi với anh Hải, chị Hai qua ngồi hóng gió với mẹ đây.

Nhỏ Linh, con gái lớn của Lan năm nay hai mươi tuổi, cao lớn, nhỏ giở nhanh như thổi, mới đôi năm mà cháu đã trưởng thành ngoài sự tưởng tượng của mình. Bằng tuổi nó ngày xưa, Lan chỉ là cô bé phố huyện ngây ngô và tổ không chịu được. Thì ra kinh tế thị trường chả có tội gì, nó chỉ làm cho con người khôn ra, lanh lợi hơn trong làm ăn, chịu khó hơn trong học tập để nâng cao kiến thức. Chúng ta không còn cạnh tranh với mớ rau, quả cà, mà đang phải cạnh tranh với những phần mềm vi tính, động cơ siêu tốc của nhân loại ... Chả ai ngờ cô bé nữ sinh Nông Lâm Súc ngày xưa, sinh ở Tiền Giang, lớn lên ở Sài Gòn đi học ở Bảo Lộc, trải qua bao thăng trầm của thời cuộc, bây giờ đã khẳng định được mình và tương lai cho con cháu mai sau.

- Mẹ ơi, bây giờ Bảo Lộc đẹp nhỉ, đèn điện sáng trưng, phố xá nhộn nhịp như Sài Gòn vậy !

- Ủ, Mẹ thấy cuộc sống bây giờ thay đổi hàng ngày, làm ăn vất vả nhưng mà vui con ạ. Chả bù cho mấy năm đầu vừa đổi mới, biết bao gia đình, cơ quan tan tác.

- Mẹ lại nhớ chuyện ngày xưa ư.

- Phải nhớ chữ con, không nhớ lại những thất bại sai lầm trong cuộc đời thì mình không thể khá lên được. Biết bao nhiêu cực nhọc khi thai nghén rồi sinh nở, công cuộc đổi mới kinh tế cũng vậy thôi.

- Năm đó con đang học lớp chín mẹ nhỉ, nhìn người ta tới xiết đồ chữ bới, con sợ ới là sợ. Không có mấy chú công an sớm can thiệp thì người ta đánh chết mẹ cũng nên.

- Ai mà không xót tiền, của. Họ cũng đâu cần biết là mình đã bị lừa. Còn mình thì thiếu suy nghĩ, chủ quan với thời buổi kinh tế, tin người, tự đưa mình vào guồng máy của huê hụi mà chả cần hiểu rồi nó sẽ ra sao ! Con không biết với số nợ huê gần một trăm triệu, ngày ấy mẹ đã định tự tử dưới chân cây cầu này. Cái cực nhất là ba con tưởng không vượt qua nổi ! Bận bè xa lánh đã đành nhưng còn gia đình, họ hàng, nếu không có ba con và các con giúp thì mẹ làm sao vượt nổi. Lan nói buồn rồi với tay xoa xoa đầu con hít một hơi dài, nói tiếp :

- Thật là đại phải không con, nhưng những lúc túng quẫn con người thường hay có ý nghĩ điên rồ, đại đột, muốn thoát thân mà không nghĩ tới hậu quả sau này. Vậy mà bây giờ con đã là sinh viên năm thứ hai Đại học Nông Lâm, các em con đã khôn lớn, học hành giỏi giang mẹ thật hãnh diện về các con.

- Ba mẹ vất vả quá, con thương ba mẹ nhiều lắm nhưng chưa giúp gì được cho cha mẹ. Nhớ những ngày đầu xuống trường học, con thường khóc vì nhớ nhà, đúng là có đi xa mới biết thương yêu cha mẹ, gia đình, nhiều lúc con tự hỏi tại sao mình lại la mắng em như vậy, tại sao mình

không tiết kiệm mà đua đòi với chúng bạn làm mẹ buồn. Mẹ tha lỗi cho con mẹ nhé, con sẽ ráng học thành tài sau về giúp ba mẹ, giúp quê hương Bảo Lộc mình...

Từng làn gió nhẹ mang tới những mùi hương dịu ngọt của xứ chè lẫn khuất khắp phố phường thị xã. Từng đoàn xe nối đuôi nhau hối hả lên xuống, nào hàng hóa, nông sản, máy móc, nào người xe và các phương tiện làm ăn. Ngày và đêm không còn là khoảng cách nữa mà chỉ còn là một yêu cầu có mua có bán, có làm có nghỉ ngơi. Cả một dãy dài từ đầu đường 28 tháng 3 tới khu công viên, vườn hoa đông đặc những người là người, họ đi bộ, tập thể dục, trò chuyện, thả diều đêm, thật là xôm tụ, ngộ nghĩnh.

Bảo Lộc bây giờ lạ thật, cuộc sống như đang được thay da đổi thịt từng ngày, tình người cũng rộng mở đầm thắm hơn xưa, Những ngôi nhà mới xây với nhiều kiểu dáng xinh đẹp hiện đại, tạo nên những vẻ đẹp rất riêng cho thị xã Nam Tây nguyên đang hình thành và phát triển, biết bao loại hàng hóa tiện nghi cho sinh hoạt được tiêu thụ ào ào phục vụ cho nhịp sống mới.

- Mẹ ơi ! Ba ra rồi kìa. Mẹ ngồi với ba, con ra chơi cầu lông nghe.

- Ừ !

Anh ngồi xuống đây, cho các con nó tập đánh cầu lông thêm một chút nữa. Sao hôm nay về sớm thế ?

- Máy ông kẹt việc, thành ra chỉ làm vài quả cho giãn xương cốt rồi về.

- Em nghe nói con ông Đông tuần tới cưới vợ phải không anh ?

- Chắc vậy.

- Vậy mà chưa thấy thiệp mời chi cả.

- Gần nhà đưa lúc nào chả được, cưới xin bây giờ nhẹ nhàng nhanh gọn có đâu như thời tụi mình.

- Thằng nhỏ cũng dễ thương mà ngoan đấy chứ, mấy năm trước nó quý con Linh lắm, cứ tưởng tụi nó thương nhau, ai dè !

- Thương gì, con Linh còn học mà thằng Hà thì đi nghĩa vụ, nghĩa vụ xong nó đâu có muốn học nữa. Yêu thương bây giờ kệ tụi nó, cha mẹ chỉ góp ý còn tự chúng nó quyết định lấy, sướng hưởng, khổ chịu, sau này đừng trách cứ gì cha mẹ. Đông nó tính như vậy cũng được, lo cho con cháu tự lập. Không học thì cho vốn ra riêng lo làm ăn để ở nhà bám cha mẹ miết rồi sinh hư.

- Anh cứ nói thế, cha mẹ thì phải có trách nhiệm với con cái.

- Thế anh hỏi em, ngay chúng mình hai bên gia đình có thuận đâu mà mình vẫn lấy nhau, không tin yêu nhau thì bây giờ đã mỗi đứa mỗi nơi rồi còn có mà ngồi đây.

- Thôi nào ! Về thôi các con ơi. Có đói thì đi ăn chút rồi về. Tối nay chín giờ đài trung ương có phim hay lắm.

- Con ăn mì hoành thánh.

- Con ăn hủ tíu cơ !

- Rồi, chị Linh chở hai em ra chợ đêm nghe, ra đó ai ăn món nào thì gọi món ấy không phải nói nhiều nữa.

Cả gia đình ngồi trên hai chiếc Honda đời mới dạo vòng vòng thị xã, hạnh phúc thật là lớn lao nhưng cũng phải trải qua bao nhiêu gặp ghềnh sóng gió, nhiều lúc bến bờ gia đình tưởng đã lung lay rạn vỡ, nhưng bằng tất cả nghị lực của mình, của chồng con, Lan đã gồng gánh vượt qua ! Lan nhồm lên ôm chặt eo chồng, anh mới đánh tennis có vài tháng mà người săn chắc lại, cuộc sống đã thư thả đôi chút nhưng chả lúc nào hết bận tâm, với ba hecta đất vừa cà phê, chè cảnh, cây ăn trái cùng một tiệm hàng tạp hóa nhỏ, gia đình Lan đã có cuộc sống mới khá vững vàng. Tiếng cười nói của các con, tiếng người chồng huyết sáo miêng một bản nhạc vui giữa không gian bao la làm Lan cảm thấy rạo rực hạnh phúc. Giữa những sắc màu chung của thiên nhiên Lan luôn luôn ao ước có được nhiều màu xanh tươi mát.

*Xanh sẫm cà phê
Xanh non chè quý
Xanh vàng một tý
Đích thị sâu riêng
Xanh ngả xanh nghiêng
Lá dâu dẹt lựa ...*

Ôi, tại sao mình lại nghĩ ra được những vần chữ như là thơ thế nhỉ ! Có nên đọc cho anh nghe không ? Thôi không khéo “ổng” lại chọc quê mình, cô bé làm vườn hay thơ thần thì quê chết !

Thấy tiếng xe, con bęc-giê mừng rỡ sữa âm ỉ. Cậu Út không quên phần những miếng xương cho con chó quý. Lan chột hiểu vì sao con lại đòi ăn hủ tíu xương. Cuộc sống đã khởi sắc, con người không chỉ biết thương yêu chăm lo cho nhau mà chúng ta đã từng bước biết chăm lo bảo vệ môi trường, các loài sinh vật quý hiếm. Con chó sau khi chào đón chủ được hưởng những miếng xương ngon lành, vẫy đuôi trở về vị trí của mình.

Đêm yên tĩnh trở lại, cuộc sống bắt nhịp như những gì vẫn có thường ngày. Mọi người lo vệ sinh cá nhân, chúc nhau ngủ ngon. Thoáng trong những tiếng rì rầm là những giấc ngủ sâu lắng vào đêm cao nguyên đầy sắc màu rực rỡ. Sớm mai lại một ngày mới bắt đầu.

Đ.B.

KÀ NHÚT

Truyện ngắn

Cuối mùa khô năm 1972, đơn vị tôi hoạt động ở vùng 3 chiến thuật (nay thuộc một số huyện phía Nam tỉnh Lâm Đồng, phía Tây tỉnh Đồng Nai). Một buổi chiều, sau khi đi trinh sát ở chi khu quân sự Đạ Huoai (thuộc huyện Đạ Huoai tỉnh Lâm Đồng ngày nay) nằm trên đường quốc lộ 20 - Sài Gòn đi Đà Lạt - tổ trinh sát của tôi trên đường trở về bị thám báo ngụy phát hiện. Chúng nổ súng. Chúng tôi vừa bắn trả vừa rút lui vào rừng. Tôi không may bị thương vào đùi, cố bò lết trong trắng cỏ tranh. Trời sụp tối rất nhanh, tôi lẩn về hướng rừng - nơi có đồng đội tôi ở đó. Nhưng máu ra nhiều, tôi bị ngất và lịm đi không biết gì nữa...

... Tôi giật mình tỉnh dậy khi thấy trên ngực mình có một vật gì ẩm và nóng như một bàn tay. Chưa kịp phản ứng thì một giọng nói con gái phát âm tiếng Việt còn chưa rõ ràng :

- Bộ đội giải phóng à, đừng sợ, mình sẽ đưa bộ đội giải phóng về !

Cô gái đỡ tôi ngồi dậy. Tôi nhìn lên : trời đã mờ sáng. Như vậy tôi đã nằm trọn một đêm ở trắng cỏ tranh. Tuy mệt mỏi nhưng tôi phải cố vịn vào vai cô gái, không thể chần chừ được vì có thể giặc sẽ kéo đến.

Trời sáng rõ, cô gái đưa tôi vào một cái chòi nhỏ nằm giữ nương ngô xanh tốt. Cô gái nói với tôi :

- Ở đây là không còn sợ nữa, bộ đội giải phóng à !

Sau khi ra khỏi chòi canh ngô khoảng 30 phút, cô gái quay lại với một ống nước và năm bắp ngô luộc. Cô đứng nhìn tôi ăn và uống ngon lành. Ăn uống xong, tôi thấy người tỉnh táo mặc dù vết thương vẫn còn đau.

Sau khi xem vết thương của tôi, cô gái dặn tôi nằm im, không được ra ngoài. Rồi cô đi nhanh vào rừng. Một lúc sau cô đem về một nắm lá, bỏ vào miệng nhai rồi đắp vào vết thương của tôi. Thật là kỳ, sau năm phút tôi không còn cảm giác đau đớn nữa. Lúc này tôi mới nhìn kỹ cô gái : một thiếu nữ khoảng 17 tuổi. Eo người rất đẹp. Mà lạ thật - tôi đã gặp nhiều thiếu nữ Tây nguyên trong chiến tranh ở những buôn làng mà tôi qua, nhưng chưa thấy cô gái nào đẹp và trắng trẻo như cô gái này. Thấy tôi chăm chú nhìn, cô gái khẽ nói :

- Mình xấu lắm phải không ?

Tôi nói ngay - như thế đã sắp sẵn trong đầu :

- Không, cô ... à ... em đẹp lắm ! Tên em là gì ?

- Mình là Ka Nhút - cô gái trả lời và hỏi tiếp : bộ đội giải phóng có vợ chưa ?

Tôi trả lời thật vội vã như sợ cô gái bỏ đi mất :

- Tôi vẫn chưa có vợ !



Thế rồi, hàng ngày cô gái đưa cơm cho tôi. Nói là cơm nhưng thật ra chỉ là những bắp ngô luộc hoặc những

củ sắn nướng, thỉnh thoảng có bữa cơm độn ngô và mấy miếng thịt thú rừng mà - như cô gái nói - do bố cô bẫy được. Tôi ăn rất ngon miệng. Hàng ngày, Ka Nhút thay lá và rửa vết thương cho tôi vào mỗi buổi sáng.

Ka Nhút kể chuyện cho tôi nghe : Mẹ cô đã bị bom Mỹ giết hại. Hai anh trai vào bộ đội giải phóng. Chỉ còn bố với cô ở nhà. Buôn của cô chỉ có 11 nóc nhà, nhà nọ cách nhà kia khá xa. Năm ngoái (1971), giặc có càn lên, đốt hết cả 11 nóc nhà. Nhưng dân bản vẫn ở lại trồng ngô, trồng sắn để tiếp tế cho bộ đội. Buôn của cô có 3 cô gái đi giải phóng, Ka Nhút cũng muốn đi lắm nhưng còn phải ở nhà với bố.

Tuy vết thương vào phần mềm nhưng do mất nhiều máu, do đó tôi vẫn còn mệt mỏi. Tôi nóng lòng cho vết thương mau khỏi để trở về đơn vị. Theo phán đoán của tôi, tôi đã đi chệnh hướng với đơn vị của tôi khá xa. Chỗ tôi đang ẩn náu, khá yên tĩnh. Hàng ngày chỉ có máy bay giặc bay qua, ở đâu đó xa lắm, thỉnh thoảng lại rộ lên tiếng súng nổ ...

.. Ngày nào Ka Nhút đến chậm là tôi lại mong. Có Ka Nhút ở bên, tôi không thấy cô đơn và vững tâm hơn. Trong tôi bắt đầu có cái gì dâng lên, trái tim tôi như mách bảo tôi rằng : Ka Nhút đấy ... Nhiều hôm tôi ngăn người ngấm Ka Nhút làm cô đỏ mặt. Ngược lại nhiều lần tôi cũng thấy Ka Nhút ngấm nhìn tôi với ánh mắt rất khác lạ.

Ở chòi của Ka Nhút được 25 ngày, vết thương của tôi đã lên da non. Tôi đã chống gậy tập đi. Nhiều khi có Ka Nhút đỡ tôi, tôi thấy bước đi nhẹ tênh ...

... Bắt đầu vào mùa mưa. Một trận mưa dai dẳng từ buổi trưa kéo dài cho đến gần hết đêm. Mưa vào đúng lúc Ka Nhút đem cơm đến cho tôi, chỉ có hai người trong chòi và bên ngoài là tiếng mưa gào réo. Và điều đó đã xảy ra ... khi tôi ở tuổi 24.



Chúng tôi quấn quýt nhau như hình với bóng. Tôi dạy Ka Nhút cái chữ của Bác Hồ, tôi kể cho Ka Nhút nghe về thủ đô Hà Nội, về những cánh đồng mênh mông của quê lúa Thái Bình - quê tôi ... Ka Nhút học chữ rất nhanh và lúc ngồi nghe tôi kể chuyện, ánh mắt của Ka Nhút sáng long lanh, trong veo như nước suối ban mai giữa núi rừng Tây nguyên.

Rồi cũng phải đến lúc chia tay. Trước ngày tôi lên đường, Ka Nhút đưa bố của mình đến. Trước mặt tôi là một ông già da đỏ au, cánh tay còn săn chắc, tóc chấm vai trắng như cước, nói tiếng Việt chưa sôi. Ông già đưa ra một mũi tên, bẻ làm đôi rồi đưa cho tôi một nửa có phần mũi tên và nói :

- Mày đã là con trai của người Mạ tao rồi. Đi đánh giặc cho giỏi, hết giặc rồi, mày nhớ về với buôn làng tao nhé !

Tôi quỳ xuống đất đỡ lấy mũi tên, Ka Nhút cũng quỳ xuống và tháo vòng bạc ở tay mình đeo vào cổ tay tôi. Tôi đã hiểu điều đó là lời đính ước không bao giờ đổi thay của người Mạ cũng như một số dân tộc ít người khác ở Tây nguyên.

Tiến tôi một đoạn đường, Ka Nhút đầm đĩa nước mắt. Tôi tháo cái đồng hồ đeo vào cổ tay Ka Nhút và hứa hẹn ngày trở lại.

Tôi mang hình dáng Ka Nhút vào những trận đánh ác liệt. Ka Nhút như tiếp thêm sức mạnh cho tôi...

... Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, tôi luôn bận rộn với công việc tiếp quản thành phố, rồi lại chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Mãi đến đầu năm 1980 tôi mới tìm về buôn làng Ka Nhút. Buôn làng đã đổi thay sau 5 năm giải phóng. Dân bản đã tập trung một chỗ. Tôi tìm đến cái chòi thăm Ka Nhút.

Đất như sụp lở dưới chân tôi, toàn thân tôi như chết lặng khi được bà con cho biết Ka Nhút đã chết với đứa con trai hai tuổi cuối năm 1974 khi giặc Mỹ ném bom tàn phá cánh rừng này vì chúng nó nghi rằng có bộ đội giải phóng tập kết ở đó,

Tôi đau đớn khi mất Ka Nhút, còn đứa con trai - chính nó là con của tôi và Ka Nhút trong cái đêm mưa đầu mùa năm 1972 ấy. Tôi lại càng đau đớn hơn khi biết dân làng cố công tìm kiếm mà không thấy thi thể mẹ con Ka Nhút. Tôi như người mất hồn, đi lang thang mấy ngày trong buôn để cố tìm lấy vết tích của cái chòi lá cách đó tám năm, nơi đánh dấu mối tình đầu của tôi, nơi có một người con gái xinh đẹp đã dám che chở và cứu mang tôi. Nơi ấy có một phần máu thịt của tôi ...

Mãi đến năm 1988 tôi mới lập gia đình. Vì thương nhớ Ka Nhút, tôi xin định cư lập nghiệp tại mảnh đất xưa kia tôi đã sống và chiến đấu, nơi mà tôi đã gặp và có Ka Nhút.

Ka Nhút ơi ! Em và con không thể chết - khi trong anh, hình ảnh em không thể xóa nhòa.

N.T.H.

B'LAO PHỐ NÚI

Bút ký

Tôi đã rong chơi với Huế tới tuổi “lập thân” rồi bỏ Huế ra đi. Chẳng biết cơ duyên dun dủi nào đã đưa tôi tới và định cư với B'Lao hiền hòa bốn mùa hoa trái ? Vòng thời gian quay nhanh, tôi lẩm bẩm - ừ, 15 năm - con số dễ liên tưởng câu thơ Kiều “ *Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình*”. B'Lao phố núi - tôi thích gọi thế, dù lâu nay đã có một Pleiku “ *đầy sương nên tóc em ướt và mắt em ướt*” trong tâm tưởng của nhiều người. Chẳng sao, chỉ là chuyện phố núi của tôi thôi mà.

Ngày nhỏ B'Lao trong miền ký ức tuổi thơ tôi là những đồn điền trà cao xanh thưa nắng. Ngày tết quê nhà, mẹ tôi cố gỏi mua gói trà B'Lao thơm ngon, tinh khiết vãi lạy tổ tiên. Tôi chưa được cái may mắn thưởng thức hương vị trà B'Lao ngày ấy “ *đậm đà, ngon tuyệt, đệ nhất trà*” - Mọi người bảo thế. Tôi chỉ mường tượng về một B'lao rừng núi quạnh quẽ như trong bài hát “*Sơn nữ ca*” của Trần Hoàn. Chiều buông, những cô gái Thượng váy dài lặng lẽ gùi trà về buôn xa. Tôi nhớ hôm đặt chân tới B'Lao. Từ ngã ba Phi Nôm, chiếc xe đồ ị ạch leo đổ dốc, chưa tới 80km đường mà mất hơn ba tiếng, B'Lao mở ra trước mắt tôi. Những nương chè trập trùng nối tiếp nhau vươn xa, tôi nhìn màu xanh vương trong ánh mắt. Bất chợt lung linh trong tôi dòng cảm xúc phố núi - người ở rừng có ánh mắt

màu xanh. Bận rộn bao thứ, tôi cũng lộc cộc đạp xe dọc phố trà, nhắm thăm tên các hiệu trà. Ôi ! Ngây ngất hương trà, ngào ngạt hương lái, hương sồi. Cụ Trần Thuận - người thổ địa xứ này chuyện rằng : Dãy phố trà sang đẹp ấy, ngày tới đất này, họ là kẻ trắng tay không một tấc đất cắm dùi giờ thành bao danh trà tên tuổi. Trong mắt tôi, phố trà B'Lao những ngôi nhà cao tầng, tiện nghi, hiện đại có thể sánh với bất kỳ đường phố lớn nào trên đất nước này. Có lần, tôi đã mạo muội, hý hửng khoe phố trà B'Lao trên trang báo.

Trà B'Lao từ phố núi vươn xa tận dải đất nghèo khó khúc ruột miền Trung và dài tới Cà Mau phù sa đất Mũi. Không dừng lại nội địa, trà B'Lao vượt biên giới đến với thị trường nhiều nước. Những hiệu trà tiếng tăm vang bóng một thời : Quốc Thái, Đỗ Hữu, Bảo Tín, Vạn Tâm, Hoa Sen và bao danh trà trẻ của hôm nay : Thiên Thành, Thiên Hương, Rừng Vàng, Trâm Anh, Tâm Châu, Hương Kim Thảo ... đang là địa chỉ văn hóa trà quen thuộc, uy tín cho du khách ngược xuôi phố núi. Gần trăm năm qua đã bao thăng trầm, người B'Lao vẫn không rời xa cây chè, nghề trà. Dân gian có câu : “ *Dù ai ruộng đất bẽ bề / Sao ra bằng có một nghề trong tay*”. Nghề nào cũng lắm công phu, nghề trà B'Lao cũng vậy. Không công phu sao được ? Người Nhật đã coi trà như một văn hóa - tôn giáo khi dùng khái niệm “ *Trà đạo*”; nhà văn Tào Tuyết Cần viết nghệ thuật ẩm trà trong “ *Hồng Lâu Mộng*” đưng tới cả đất trời. Một bất ngờ khích lệ cho nghề trà B'Lao, tuần lễ sản phẩm trà cuối năm '99 tại Hà Nội, nhiều danh trà B'Lao nhận

giải thưởng văn hóa trà - chất lượng vàng. Riêng tôi, hình như nhiễm chứng ưu du nên lòng cứ bận tâm về những nơi đón nhận hương trà B' Lao - họ suy tưởng gì về phố núi của tôi ? Văn chương kim cổ có nói tới tiên tử, tục tử nhưng chẳng nghe nhắc chuyện trà lậu, trà thô. Nghệ thuật thưởng thức trà xưa nay vốn tao nhã, thanh cao mang ý nghĩa triết lý nhân sinh - chiêu ẩm trà nghe tâm bình yên, một chút lắng sâu lòng nhân ái với đời, với người ? - Tôi thầm tự vấn.

Cái mới nghề trà hôm nay đang là mối quan tâm của người B' Lao - thay thế những vườn chè hạt pha tạp già cỗi bằng chè giâm cành giống mới TB 14. LD 97. Kỹ sư Phạm S - người nhiều năm gắn bó với cây chè Lâm Đồng - Giọng tự tin phấn khởi : *“Chỉ giữ mức diện tích chè như hiện nay ở Bảo Lộc (9250 ha), mỗi năm thay thế dần từ 30-40 ha chè hạt bằng chè cành thì đến 2010 năng suất chè sẽ tăng gấp đôi ...”* Anh Trần Đăng Đảm, vợ chồng giáo viên chỉ chăm sóc thêm hai sào chè cành mà mỗi tháng thu gần 4 tạ chè tươi bán 1,2 triệu đồng. Giá chè cành luôn cao gần gấp đôi chè hạt - thời giá hiện nay, hạt 1600-1800đ/kg, cành 3000-3200đ/kg...

Những năm của thập kỷ 80, phố núi của tôi rộ lên chuyện tầm tang. Dâu tầm tơ lụa vốn là ngành nghề lâu đời của người Việt đất Văn Lang xưa. Thần phả đền Cổ Đô - Ba Vì truyền tụng : Công chúa Thiều Hoa con vua Hùng thứ VI nét na, xinh đẹp. Trời ban cho nàng phép lạ nghe được tiếng muôn loài. Một lần du xuân thưởng ngoạn, công

chúa mục thị lễ hội họ nhà bướm. Có chú bướm lặng lẽ không khoe sắc, trông nó xấu xí nhưng cần cù, chăm chỉ. Bướm từ tốn thưa với công chúa : Nó không đẹp chẳng nhỡ như bay lượn như bao bướm khác nhưng sâu bướm nhả ra một thứ tơ óng ánh tuyệt đẹp. Công chúa con vua Hùng thông minh khéo léo đã nghĩ ra cách kéo sợi từ sâu bướm dệt những tấm vải mỏng, đẹp, bền dăng lên mừng thọ vua cha. Nghề tằm tang Văn Lang có từ đấy.

Đất nước thống nhất, B' Lao được chọn thủ phủ dâu tằm với bao biến động thăng trầm; vẫn còn đó nhiều cơ hội và không ít thách thức. Dài theo lịch sử đất nước, nhiều vùng dâu tằm truyền thống đã có chỗ đứng bền vững trong lòng người dân - lụa Hà Đông xưa chỉ tiến cung, bền, óng mượt, không phai làm đẹp thiếu nữ có tiếng vang xa ... Sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước đang đặt ra yêu cầu mới - hiện đại nhưng có cả vốn kinh nghiệm đã bao đời. Những năm tháng qua được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước trên đất B' Lao. TCT Dâu tằm đang quản lý một hệ thống công nghệ ươm - se tơ, dệt lụa tằm cỡ khu vực và thế giới. Các nhà khoa học, kỹ sư được đào tạo dâu tằm và nhiều nông gia chăn tằm giỏi của các vùng đất nước tụ về B' Lao ngày mỗi đông - họ có năng lực chuyên môn, vững vàng kỹ thuật và nhiều kinh nghiệm quý ... Hơn hết, đối với người nghèo ở nông thôn và miền núi, cây dâu con tằm vẫn là cơ hội thoát nghèo, vươn lên làm giàu trên chính mảnh đất thôn bản mình.

Anh Đoàn Ngọc Oanh quê mãi tận Hưng Hà, Thái Bình - ruộng ít người đông. Bao năm vợ chồng chăm chỉ ruộng lúa mà nghèo túng khó khăn vẫn đeo đẳng. Năm 1990, gia đình anh quyết định vào lập nghiệp trên đất nông trường Kohinda (B' Lao) với lưng vốn chỉ mấy triệu đồng. Những năm đầu quê mới còn gặp nhiều khó khăn, có lúc giá kén hạ thấp chỉ 9-10 ngàn đồng/kg. Nông gia quanh anh bỏ đồng dâu xơ xác, chẳng màng nong kén, có người đã đốn bỏ dâu đào hố trồng cà phê. Vợ chồng anh Oanh kiên trì không nản, chung thủy bền bỉ thân dâu. Từ cuối năm 1996 đến nay, giá kén ổn ở mức cao 26-30 ngàn đồng/kg. Nhà anh chăm dâu nuôi tằm gối đầu liên tục, mỗi năm nhập 550-600kg kén tằm, thu nhập ổn định từ 28-30 triệu đồng từ trồng dâu nuôi tằm. Mấy năm tích lũy, anh xây nhà mới khang trang, mở rộng khu chăn tằm thoáng đãng. Anh Oanh giàu lên từ nghiệp tằm tang.

Lá dâu là thức ăn duy nhất cho tằm, chưa khác hơn được - những thử nghiệm về thức ăn thay thế chỉ được phép 5-7% nhưng khá tốn kém. Điều đơn giản và dễ hiểu là phải có nhiều lá dâu - sau đó mới nói tằm-kén-tơ-lụa. Những phác thảo triển vọng về phục hồi và tăng diện tích dâu là cần thiết nhưng cũng lắm trăn trở, bức xúc. Một thời việc khai hoang đất đồi để trồng dâu đã làm triệt tiêu điểm hút nước, cây liên hệ chẳng còn, cả đồi dâu thiếu nước trầm trọng vào mùa khô, trơ trụi lá trên cao đứng chờ trời. Câu hỏi được đặt ra : - Mở rộng diện tích hay tìm cách nâng sản lượng lá trên đơn vị diện tích đã có ? Trồng dâu trên đất nào là tối ưu ? Kinh nghiệm dân gian về trồng dâu trên bãi sông, đất sinh, đất trũng là điều không được phép quên.

Chuyện đã hai năm mà tôi còn nhớ như in - Đại Lào, đầu đèo Bảo Lộc một ngày nắng gió, có ông ấp trưởng cũ sau gần 26 năm im lặng đã tâm thành chỉ đúng cái chỗ xưa kẻ thù đã vùi chôn người nữ anh hùng. Ông nói lời ăn năn, sám hối : *"Tôi nghĩ mình đã già, sắp chết đến nơi, sợ đến lúc đó không nhắm mắt được. Còn lúc tôi càng hiểu ra cuộc chiến đấu chính nghĩa của dân tộc và sự hy sinh cao cả của bao anh hùng chiến sĩ, họ dưng cảm quên mình để có đất nước tươi đẹp hôm nay. Việc giúp tìm hài cốt chị Pha là lương tâm, là mệnh lệnh trái tim của người con dân Việt ..."* Hôm ấy, chiều 3/4/1998, tôi được tiếp xúc với những đồng chí, đồng đội của chị Pha. Chị Lưu Thị Thanh An - giờ là Bí thư Thị ủy Bảo Lộc nói với chúng tôi mà nước mắt lưng tròng : *"Giá mà chị ấy còn sống ? Cuộc đời thiếu nữ và tuổi xuân của chị Pha là chiến đấu gian khổ và ác liệt, chưa có một bữa ngon, chưa kịp may cho mình mảnh áo hoa và bao điều chưa đời thường con gái khác ..."*. Tháng bảy theo chân đoàn Cựu chiến binh Bảo Lộc, tôi được về Củ Chi thăm mộ chị vá má Trương Thị Bảy - mẹ chị Pha. Má đã già, tuổi ngoài 80 nhưng người còn khỏe, minh mẫn. Má ôm chầm những đồng đội xưa của con mình mà nghẹn ngào ngán lệ. Chúng tôi ai nấy ngùi ngùi muốn khóc.

Người B'Laو phố núi của tôi có bao điều vui buồn chưa kịp nói. B'Laو đất lành người hiền. Lại có người ví von : B'Laو có sức hút kỳ lạ với những tâm hồn lãng đãng muốn tìm nơi chốn an lành. Tôi không dám quả quyết. Có điều là ... bạn tôi - thi sĩ, bao năm lãng du khắp chốn chưa

chịu định cư đất nào. Người kể cũng lạ. Tính tuổi mụ anh đã “*tri thiên mệnh*” mà chẳng màng chi vợ con. Hồi ở Huế, chúng tôi trêu đùa gọi anh là nhà thơ đăng tử. Có lần thư về Huế cho đăng tử tôi ba hoa triết lý :” *Sự hòa nhập giữa các miền làm cho B’Lao có dáng vẻ riêng phố núi. Cái nhẹ nhàng, kín đáo, trang nhã của xứ Huế nên thơ pha vẻ cầu kỳ, sâu sắc, thâm thúy đất Bắc. Những cơn mưa bất chợt, một chút nắng phương Nam và cái se lạnh mỗi sáng làm cho B’Lao có cả bốn mùa trong ngày. Vợ chồng mình mong ông đến. Biết đâu B’Lao nhân hòa hợp với tâm hồn thơ ông ...*”

Bất ngờ, đăng tử ghé B’Lao. Chúng tôi mừng vui đón tiếp, sắp xếp để anh có điều kiện tự do đây đó. Mấy hôm đầu chẳng thấy anh đi đâu chỉ loay hoay cuốc xới vườn chè quanh nhà. Lâu sau, đăng tử siêng đi - sáng đi, chiều đi và có khi đi cả tối. Vợ tôi vốn quý anh để tâm theo dõi. Rồi có người thăm thì - “*Tắm ngắm thế mà có bồ đây*”. Chuyện thật, nhà thơ quen với một nàng B’Lao hơi đứng tuổi nhưng còn duyên chán. Họ cưới, chăm chút vườn chè vo xào chè, sấy chè, tính chuyện ướp hương, chắt chiu mở quán nhỏ. Dần dà quán đông khách, thuận vợ thuận chồng ấm êm. Hôm gặp anh đầu đốc, đăng tử khoe rồi rít : “ - *Bả vừa siêu âm, một quý tử*” - Chuyện hiếm với những phụ nữ quá thì. Rồi anh cười nụ cười thi vị : Hương trà B’Lao.

Tháng 7/2000

ĐIỆN THOẠI

Truyện ngắn

Reng ! Reng ! Reng !
Reng ! Reng ! Reng !

Từng hồi chuông điện thoại reo rộn rã. Không cần nhắc máy bà vẫn biết đầu dây bên kia là đứa con trai. Bà biết chắc nó sẽ nói gì, bà sẽ trả lời như thế nào. Một trăm lần như một ! Bà không muốn nghe những tiếng chuông vẫn réo như thúc giục, như sốt ruột. Bà uể oải đi tới cái máy điện thoại.

- A lô ! Má đấy à ? Con - Khương đây .

- Ủ ! Biết rồi ! Có chuyện gì không ? - Bà vẫn đáp dăm dẳng. Bà nghĩ y như rằng ! Sự phỏng đoán của mình không sai tí nào !

- Má có được khỏe không ? - Phía đầu dây bên kia con trai bà hỏi đầy vẻ hồ hởi, quan tâm. Nhà máy cách xa nhà ba chục cây số. Xa mặt từ sáng đến tối nhưng không ngày nào Khương không gọi. Anh cho rằng đó là cách biểu lộ sự chu đáo. Anh tâm niệm đón bà vào thì cố gắng không để bà thiếu thứ gì.

- Khỏe. Con không sao chứ ? - Bà hỏi như một cái máy. Câu hỏi thứ ba trong cuộc đối thoại đã thuộc lòng.

- Không sao. Còn tình hình ở nhà thế nào ?

- Vũ như cần - Bà Vân đáp ngán ngẩm.

- A, vẫn như cũ hử. Thế nhé. Má ở nhà vui vẻ nhé.

Chào !

- Chào !

Tiếng máy ở bên kia cúp “cạch”. Bà Vân đặt ống nghe xuống, bồn thần nhìn chiếc điện thoại xem nó có rung lên lần nữa không. Nhưng cái máy vẫn im thít. Câu cuối cùng của cuộc đối thoại đã chấm dứt rồi. Bài bản. Bà Vân ngồi phịch xuống chiếc ghế nệm trong căn nhà rộng rãi. Bà thấy buồn tênh. Bà bỗng bực với mình, bực với đứa con trai. Ở bao nhiêu lâu rồi nó vẫn không biết bà ghét cái điện thoại thế nào sao ? Giá như cái điện thoại nói cho bà biết một vài dòng thông tin về Plei Ku, về mẹ con con Tuyên đang sống thế nào, mùa màng ra sao, hoặc bà có dịp bộc lộ cảm xúc ... Đằng này nó chỉ quanh đi quẩn lại từng ấy câu hỏi, những chuyện đã cũ mèm. Mà cũng chả cần hỏi cũng đã biết. Bà rất muốn nói với con rằng má buồn lắm, má nhớ nhà. Tự dưng hôm nay trời trở lạnh. Con biết không, má vừa thấy cây mận đằng trước nhà ra một chùm hoa trắng. Sao má thấy lòng xốn xang quá ... Nhưng những điều như thế chẳng lẽ lại nói qua điện thoại ? Thành ra cứ cầm cái máy điện thoại bà Vân lại cảm thấy dòng cảm xúc của mình bị nghẹn lại, lời tắc tị.

Bà Vân đứng dậy đi quanh nhà, ngó nghiêng tìm đồ dơ để tổng vào máy giặt nhưng mọi thứ đã được Hiền tổng kết từ tối hôm qua. Cái máy giặt thật kỳ diệu. Chỉ cần bấm nút nó tự lấy nước, tự giặt, tự xả, tự vắt khô. Bà chỉ việc lấy ra mang vào móc treo lên dây. Bà nhìn đồng hồ : còn quá

sớm để nấu cơm. Cái bếp ga nấu cho cả nhà ăn, nhóang cái là xong hưởng hồ chi chỉ có mình bà. Hôm nào không thích bà có thể điện cho quán cơm ngoài đường bưng một đĩa cơm sườn là xong bữa. Khương đã để một loạt các số điện thoại dịch vụ phục vụ tận nhà. Bà chỉ việc nhắc máy và quay số ! “ Má thấy chưa ? Rồi má sẽ sướng hơn tiên”.

Bây giờ bà Vân sử dụng thành thạo mọi thứ khác hẳn những ngày đầu tiên đặt chân đến.

Hôm bước xuống xe, bà lễ mễ mang theo một lồng gà, mấy buồng dừa non. Bà hăng hái gọi hai xe xích lô chở cho hết đồ về. Bà đứng thập thò mãi trước căn nhà hai tầng khang trang mở cửa he hé rồi bà xem đi xem lại địa chỉ Khương đã ghi vào thư mà không tin được là nhà con trai mình, Bà bấm liên một lúc ba hồi chuông điện. Tiếng kêu giòn giã xé toạc cả không khí buổi trưa yên tĩnh khiến mấy người hàng xóm lộ đầu ra nhìn mặt khó chịu. Khương mặc quần đùi từ nhà tắm lộ đầu ra. Anh hất tung mái tóc sũng nước và sốt sắng kêu lên :

- Trời ơi má ! Tôi nhìn thấy gì thế này ? Một vị thần từ rừng núi xuống ban cho tôi hạnh phúc ! Má ! Có phải má của tôi không ? - Khương lao ra sau những tiếng chào như hát. - Con tưởng đến chiều má mới tới. Sao má không gọi điện thoại cho con. Chỉ một cú điện thoại là con đến tận nơi đón má rồi. Sau khi xoắn xuýt đưa bà vào nhà Khương mới nói : - Cửa mở má còn bấm chuông làm gì ! Lần sau có bấm, bấm một lần ngẩn thôi. Má không thấy điếc tai à ?

Khương quay sang chiếc xích lô chất ngồn ngồn đồ đứng chờ bên ngoài. Anh kêu lên sững sốt :

- Ôi trời ơi cái gì nữa thế này ? Đúng là bà già phố núi.

Thôi thôi, má mệt quá. Chỉ cho má nước để ở đâu ?

Bà Vân sốt ruột cắt ngang lời con, bà biết Khương có tật nói dai, nếu không cắt ngang chẳng biết lúc nào anh mới phanh được ý nghĩ của mình. Ngay lúc ấy bà mới biết trí thông minh tuyệt diệu của loài người đã biến một khoảng không gian xinh xắn kia thành một miền Bắc cực ở giữa nơi nóng nực. Một chai nước lọc lạnh tê người. Những viên đá làm da tay tê đi và đầu lưỡi cứng đơ. Bà mân mê những chiếc rèm cửa bằng ren trắng muốt. Bà miết mãi những ngón tay thô ráp trên mặt bàn mica trơn bóng không một hạt bụi. Bà trầm trồ trước khu bếp sáng choang và ngỡ ngẩn khi bước vào gian nhà vệ sinh phảng phất mùi nước hoa. Bà bỗng lơ mơ đoán được vì sao con trai bà lúng túng khi vác những món quà nặng trĩu xuống nhà dưới. Bao ngày qua chúng vẫn như món đồ kệch cỡm : Nhà Khương chỉ ăn toàn gạo thơm hai ký một đóng trong bì ni lông. Còn dưa thì chẳng kiếm đâu ra rửa để chặt, và nếu có chặt không biết đặt nó vào chỗ nào trong căn nhà sáng bóng này.

- Đây là cái điều khiển từ xa. Ở đây có nhiều kênh truyền hình lắm. Má muốn xem gì thì bấm số ... Con làm mẫu này ... Còn nếu má không thích nghe tin tức thì bấm sang số khác ... sân khấu này ... phim này ... Hay má thích xem video con đã thuê sẵn mấy bộ này.

Bà Vân phát ngợp trước vô số những công dụng. Nhìn căn nhà đầy ắp các tiện nghi, các ngõ ngách, đầy ứ đồ

đặc bà không ngớt lời trầm trồ : “ Thích nhỉ ! Sống nhỉ ! ”
Mất bà út lại thấy cánh quạt xoay xoay nhả ra luồng không khí mát rượi thần tiên.

- Từ nay má phải ở hẳn với bọn con. Từ nay người mẹ khốn khổ đã về với đứa con sung sướng để hưởng trọn thú vui an nhàn của tuổi già.

Khương kéo dài giọng ngân nga như đọc thơ, chẳng cần khi sướng lên mà bất cứ lúc nào anh cũng trở tài nói ngay một câu rất dài như lời hát trong bài cải lương. Anh vẫn nhắc đi nhắc lại rằng không thể yên tâm được khi bà vẫn còn ở Plei Ku, trong cái xó rừng hoang vắng. Anh cũng không hiểu sao mình đã trải qua những năm tháng nghèo khổ đến thế ở vùng đất đỏ heo hút ấy. Vì thế việc thuyết phục được bà Vân về thành phố ở với vợ chồng anh là một niềm vui lớn, một niềm vui bất tận.

Bà Vân sinh Khương được ba tháng thì ông Năm mất. Bà ở vậy nuôi hai chị em lớn lên, ăn học. Năm Khương lên lớp mười, chị Tuyền thi tốt nghiệp phổ thông. Chị hát hay, học giỏi, ai cũng hy vọng chị sẽ có một tương lai sáng lạn. Nhưng bà Vân không thể lo đâu, cho được món tiền để Tuyền đi thi, còn tiền đóng học phí, ở trọ ... bao nhiêu thứ. Bà rầu rĩ bảo con gái : “ Thôi, con là chị, lại phận đàn bà con gái, học có nhiều thì cũng từng ấy chuyện: gia đình, chồng con. Ráng chịu thiệt chút để thằng Khương được học đến đầu đến đũa ... Tuyền không nói gì nhưng suốt mấy ngày liền chị khóc sưng húp mắt. Song chị cũng sớm nhận ra cương vị của mình. Chị lẳng lặng xếp sách vở bút mực hàng ngày trở về với công việc nhàm chán trên

mảnh vườn của gia đình, trở về với những đất đỏ, với những cơn nắng cơn mưa đã làm bạc thếp nước da mịn màng của cô. Vân hồi còn son trẻ trở về với một nhịp điệu buồn bã mà chị thấy rõ tương lai của mình như nếp nhà tranh bao nhiêu năm chị đã quen thuộc đến từng vết nứt.

Sau mấy năm du học nước ngoài Khương về thăm quê cũ, không tránh khỏi hơi thở dài ngán ngẩm. Chị anh đã trở thành người phụ nữ diêm đạm, trầm tĩnh. Vợ của một người đàn ông bị liệt do tai nạn lao động và là mẹ của năm đứa con lau nhau như trứng gà trứng vịt một lứa. Anh ngao ngán nhìn cái giếng cạn kiệt, tiếng gàu ầm ầm chạy thun thút vào lòng đất chỉ nhìn không đã thấy chóng mặt. Dĩ nhiên Khương chẳng đại bộc lộ các cảm xúc suy nghĩ của mình. Hàng xóm sẽ bảo anh là đồ mất gốc. Anh chỉ nói với chị Tuyền : “ Sống thế này mà sống à ? ” Chị Tuyền cười hiền từ không tranh cãi. Ánh mắt đen thẫm trở nên xa vắng mà Khương không hiểu nổi. Mấy ngày sau anh bay vào Sài Gòn xin làm việc cho một công ty nước ngoài. Cuộc sống của anh cứ thế phát lên như điều.

Hôm bà Vân đi cả làng Nhéch đến uống nước trà, chuyện trò râm ran. Họ chúc mừng bà có người con hiếu thảo, thành đạt. Ai ngờ được người đàn bà tần tảo suốt ngày lụi cụi trên miếng đất nhỏ nhoi lại có ngày hưởng vinh hoa phú quý ?

- Từ nay má chẳng phải lo gì. Cứ ăn ngủ tùy thích !
Má khỏe là bọn con mừng - Hiền, cô con dâu vui vẻ bảo.

Bà Vân gật gù. Bõ công bà tần tiện cả đời nuôi con ăn học. Bà thở phào nhẹ nhõm, cảm giác đời mình từ nay bước sang đoạn đường mới.

Ngày nào cũng vậy. Buổi sáng đúng sáu giờ ba mươi, vợ chồng Khương dắt xe ra khỏi cổng. Trước đó mấy phút đã nghe tiếng còi to to của cô Bảo ở gần đó đến chỗ Tèo vào trường bán trú, buổi chiều cô đi đón con của cô ở nhà trẻ gần đó rồi đón luôn thằng Tèo về. Công việc chỉ có vậy nhưng cô Bảo cũng nhận được món tiền thù lao còn hơn thu nhập của bà Vân ở Pleiku. Hiền đã sắp sẵn sách vở lẫn quần áo của Tèo vào trong giỏ. Tèo khoác cặp lên vai, khoanh tay lại như một cái máy : “ Cháu chào bà cháu đi học ! Con chào ba con đi học ! Con chào má con đi học ! ” Rồi biến ngay ra cửa.

Như ở quê, bà Vân dậy sớm đun nước và định lấy cơm nguội rang thì Hiền xua tay rồi rít :

- Má đừng làm cho mệt. Buổi sáng ăn đồ khô khó nuốt lắm. Má thích ăn gì con ra ngõ nói người ta mang vào cho.

- Thế còn chúng mày ?

- Chúng con ăn ở dọc đường hoặc vào căng tin nhà máy là xong. Trước lúc ra khỏi cổng Khương không quên đóng hai cánh cửa sắt, vòng mấy vòng xích sắt và khóa lại bằng một ổ khóa to tướng.

- Ô, chúng mày nhốt tao trong nhà à ?

Khương lắc lư mái tóc bù xù nhưng thân hình to béo của anh không lắc nên trông anh giống hệt một diễn viên

hề. Anh bị môi, tròn mắt cất cái giọng ngân nga như đức cha đang giảng kinh.

- Không mẹ ơi, ở đây không phải là thiên đường như đất rừng thân yêu của mẹ, nhà cứ mở cửa suốt ngày, lúa cứ để đầy kho, người đói không dám đến lấy, người khổ không dám thò tay trộm cắp. Ở đây chỉ cần hở ra bọn trộm lẻn vào dọn sạch sẽ ngay trong chốc lát. Chính điều đó luôn ám ảnh tâm trí những chủ nhà, làm đau đầu buốt óc những chiến sĩ an ninh. Mẹ tạm thời quên đi ý nghĩa bay bổng kia đi. Hãy tĩnh tâm trong gian nhà đó đợi chúng con trở về.

Bà Vân phì cười trước những lời nói du dương như hát. Bà quen với cái kiểu nửa đùa nửa thật đó của con trai. Khương nháy đôi lông mày tuồng như biết bà đã hiểu ý liền trở lại cái giọng thật của mình.

- Mà má cần gì nữa. Thức ăn và trái cây đã để sẵn trong tủ lạnh. Đến nhà máy con sẽ gọi điện thoại về cho má. Còn muốn gì thì má cứ gọi điện thoại cho con. Số điện thoại cơ quan con và cơ quan Hiền đều ghi trang đầu ở danh bạ điện thoại đấy.

Dĩ nhiên là bà đã biết. Biết tất cả số điện thoại các nơi quan trọng như cấp cứu, cứu hỏa, sửa chữa mát, hỏi đáp số điện thoại ... Mọi người đi rồi căn nhà càng trở nên trống huênh. Bà ở với cái ti-vi nói cười, diễn trò một mình. Lúc đầu bà cũng thấy thích thú, những tin tức, hình ảnh từ khắp nơi trên thế giới đổ xô về chật chội màn ảnh nhỏ. Rồi phim ảnh, ca nhạc, quảng cáo cứ nặng nề lên nhưng chúng

cứ xa lạ thế nào với bà ... Bà không bật ti-vi nữa. Bà thấy ù tai, nhức mắt, chẳng có hứng thú gì. Bà nằm trong nhà theo dõi cái bóng nắng cứ nhích dần qua song cửa mon men đến bên bà. Bà nôn nao nhớ mảnh đất mình đã sống. Sáng nào bà cũng nấu một ấm nước to bằng các cành cà phê đã phơi khô cong. Lửa reo vui lách tách. Nước sôi, bà đổ đầy hai phích. Rồi bà ra vườn kéo nước tưới hết một sào rau. Nhà bà thu nhập chủ yếu bằng mảnh vườn này. Bà trồng cải, xà lách, hành, cà chua ... mùa nào thức ấy. Con Tý 14 tuổi lùn cùn chạy theo bà miệng líu la líu lô hỏi về các loại rau, các loại hoa. Có lúc nó khom lưng, môi chum lại rón rén bước từng bước một để bắt con bướm vàng rực rỡ đang đậu trên đám hoa cải. Bất giác bà nín thở dừng lại nhìn theo nó. Và khi con bé bắt được con bướm hét toáng lên, đôi chân nhỏ xíu chạy quỳnh quáng thì bà cũng nở nụ cười sảng khoái trước niềm vui sướng cao độ của nó. Gần trưa công việc mới xong. Lúc bà trở về cũng là lúc đàn heo trong chổng kêu inh ỏi. Lũ gà quẩn quanh chân đồi ăn. Chưa bao giờ bà có cảm giác nhọc nhằn dù công việc cứ luôn chân luôn tay. Lúc bà nghỉ ngơi chính là lúc ngồi tán gẫu với bà Tưởng, ông Hình, ông Mai về giá cả ngoài chợ, về người bạn già nào đó vừa bị cảm. Về ngôi nhà ở đầu xóm vừa dỡ ra để xây lại... Còn ở đây bà đi ra đi vào chẳng biết làm gì. Bà đứng tần ngần trước cửa phòng con trai đã khóa lại thở dài quay ra. Hôm trước Khương đi làm về sững sốt thấy bà đang ngồi xát một đồng quần áo, bột xà phòng đùn lên trắng xóa. Dù rất bức mình nhưng anh biến ngay nỗi niềm ấy bằng cái giọng diễn viên hề :

- Ôi thói quen của con người sao khó đổi thay. Nó làm tôi đêm phải vắt tay lên trán nghĩ xem bằng cách nào để làm cho mẹ tôi sung sướng đây ?

Quả nhiên ngay hôm sau đã thấy các cửa buồng khóa kỹ bằng những ổ khóa Việt Tiệp mới tinh. Chỉ khi nào đi làm về Hiền mới dọn hết một lượt quần áo bẩn đem ra chiếc máy giặt nhấn nút. Suốt ngày bà Vân nằm trong phòng khách như một con chó nhàn rỗi nằm thườn trước cửa chỉ hấp háy mắt nhìn người qua lại. Bà tự hỏi chẳng lẽ ngày nào cũng như thế này. Trong khi ở vùng quê của bà giờ này đang tất bật lo toan. Chỉ cần giá hàng tăng hay giảm xuống một giá thì cái làng Nhếch bé nhỏ cũng có bao nhiêu chuyện để bàn tán. Buổi tối không ngớt các cuộc tụ tập, các cuộc chuyện trò nỏ như bắp rang bên những chiếc tàu thuốc khói bay mù.

Reng ! Reng ! Reng !

Reng ! Reng ! Reng !

Chuông điện thoại lại réo. Bà Vân nhấc máy lên đã hỏi luôn :

- Khương đấy hả ?

- A lô ! Con đây ! - Từ đầu dây bên kia con trai bà trả lời:

- Ở nhà có chuyện gì không má ?

- Có ! Có đấy !

Khương sưng sờ. Giọng anh đầy lo âu :

- Chuyện gì ? Có chuyện gì xảy ra ?

- Có đấy ! Tối về sớm má nói.
- Vâng ! Con sẽ về sớm ! Chào má.
- Chào.

Bà Vân đặt ống nghe xuống cup. Cũng vẫn phải chờ đợi như mọi ngày nhưng hôm nay bà mới thấy thời gian đi chậm hơn bao giờ hết.

Kim đồng hồ chỉ 6 giờ 30 phút. Bà Vân nhào ra đón con dâu bằng nụ cười rạng rỡ. Hiền mở khóa, đẩy cái xe vào nhà. Chị bao giờ cũng đi làm về trước tiên. Chị vốn sinh ra ở thành phố. Chị không đẹp nhưng được nước da trắng nên trông trẻ hơn tuổi. Hồi chị về trình diện bà con xóm làng ai cũng xuýt xoa “Người đâu mà trắng trắng là”. “Nhìn kìa ! Chắc cô ấy chưa bao giờ phải ra nắng”.

Chị khom lưng ráng sức đẩy chiếc xe vào nhà, cởi khăn bịt mặt, cởi bao tay và quay sang hỏi bà. Câu hỏi bà cũng biết trước vì ngày nào cũng có một câu hỏi ấy.

- Trưa nay má có ăn được không ?
- Thì vẫn thế.
- Ở nhà có chuyện gì không ?
- Chẳng có chuyện gì.

Thực ra Hiền hỏi cho có chuyện mà nói. Chị cũng biết trước câu trả lời nên cũng không để tâm lắm. Chị đi vào nhà tắm xối nước ào ào. Bà Vân ngồi vắn vớ nhìn cái xách tay của con dâu để ở giỏ xe đằng trước. Chiếc xách có những dây xích và khóa mạ vàng trông thật sang trọng. Bà nhìn chiếc xe và lại nhìn xuống sàn nhà. Đầu óc bà ong

ong vì câu chuyện sẽ nói với vợ chồng chúng nó sau bữa cơm.

Khương về. Nhà máy anh làm việc cách xa hơn chỗ Hiền nhưng chưa thấy khi nào anh về muộn quá tám giờ. Anh ít khi nói về công việc của mình. “Bình thường”, “ừ” cũng có một sự cố nhỏ “xong rồi” thỉnh thoảng bà Vân nghe anh nói vậy. Nhưng nhìn chung anh có vẻ no đủ, thỏa mãn. Bà Vân chỉ thấy nhà thực sự vui lên khi thằng Tèo đi học về. Nó thoăn thoắt mở cổng nhảy chân sáo vào nhà.

- Cháu chào bà ạ. Bà ơi - Tèo mách ngay - Hôm nay cô quát chúng cháu không được nói chuyện riêng trong giờ học, thế mà cô cứ nói chuyện với thầy Hoài đứng ở ngoài cửa lớp.

- À bà ơi ! Cái gì đây bà ? - Thằng Tèo mắt sáng rỡ vỗ ngay cái kèn lá bà Vân quán sẵn để trên bàn. Câu chuyện cô giáo ở trên trường đã bay vù khỏi đầu nó. Nó hớn hở đưa cái kèn lên môi thổi. Toe ! Toe ! Toe !.

- A hay quá ! Cái gì hở bà ?

- Đó là cái kèn lá đấy cháu ạ. Hồi nhỏ ông bà toàn chơi kèn này. Ở quê bây giờ cũng thế chứ làm gì có tiền mua con gấu, con vịt, con chó kêu chút chút.

- Nhưng cháu thích kèn này hơn. Ngày mai bà dạy cháu làm nhé. Bà với cháu làm hai cái, ba cái, bốn cái ... làm nhiều nhiều cho các bạn cháu chơi nữa bà nhé.

- Tèo ! Hiền gọi vọng từ nhà dưới lên - Không thổi kèn nữa. Xuống đây tắm mau.

Bà Vân vẫn nghe tiếng kèn lá vui tai từ nhà tắm vọng ra. Bà như thấy lại thế giới tuổi thơ của mình ngồi ngời hiện ra trước mắt. Lúc ấy bà cũng bằng thằng Tèo, cái Tý bây giờ, suốt ngày lêu lổng ngoài trời bắt bướm, tìm tổ dế đổ nước, cho chúng đá nhau trong ống bơ, đánh nhựa mít ở đầu cây để dụ dỏ những con chuồn chuồn đại dột, tò mò nhìn con gà mái mơ xem nó đẻ trứng như thế nào (mà chỉ sợ lang mặt). Tất cả những câu chuyện đó quá quen thuộc đến nỗi đứa trẻ nào ở vùng quê bà cũng biết, cũng trải qua. Vậy mà thằng Tèo rất ngạc nhiên như vùng quê ấy ở trên cung trăng. Nó luôn miệng giục : “ Kể nữa đi bà! Kể nữa đi bà”.

Dòng ký ức của bà bị ngắt quãng bởi tiếng thằng Tèo khóc ré lên. Giọng Hiền la xoe xoe :

Nhà thiếu gì đồ chơi mà phải rước mấy cái lá này về cho bản nhà hả! Hả ?

Lúc Tèo được bế lên nhà, đầu tóc nó ướt sũng và trần như con nhộng. Trông mặt nó ỉu xù xù. Hiền lau khô cho nó bằng một cái khăn bông lớn. Mặc quần áo sạch sẽ. Thơm tho. Chị ấn nó vào bàn chuẩn bị ăn tối.

- Bữa tối kin'ra tốim - Tèo bĩu môi, mắt nhìn lướt các thức ăn bày trên mâm : Thịt gà chặt, rau sống, canh cải nấu tôm, cật xào. Những món ăn chẳng mấy khi có mặt trên mâm cơm nhà Tuyền.

- Con ghét các món này lắm.

Mặc kệ sự phản đối của con, Hiền vẫn gấp cho Tèo đầy chén. Để thằng bé quên cảm giác khó chịu bà Vân bảo:

- Bây giờ Tèo ăn cơm đi rồi bà đổ cháu nhá.

- Dạ ! Thằng Tèo hết thật to ! Vui vẻ xúc một muống cơm to vào miệng (dù nó vẫn gạt thức ăn ra) mắt chăm chăm nhìn bà Vân chờ đợi.

- Đố Tèo biết nhà mình có mấy viên gạch hoa ?

Tèo vừa nhét cơm đầy mồm vừa ngoáy đầu nhìn ra sân nhà, mắt lướt dần về đằng trước. Một lúc sau nó nói rất tự tin :

- Bốn trăm bảy mươi hai viên.

- Sai rồi ! Bốn trăm bảy ba viên ! Bà Vân mỉm cười đắc thắng trước sự ngạc nhiên của đứa cháu nội lần về tò mò của vợ chồng Khương. Bà Vân chỉ ra viên thứ 473 ngay ở đầu hè dưới chậu hoa. Chẳng hiểu người ta cố lát cho hết viên gạch thừa hay làm thế để làm gì.

- Bà ơi sao bà biết ?

- Ờ ... ờ ... bà rảnh rồi ấy mà.

- Thôi ... thôi ... Tèo ... Con có biết mấy giờ rồi không ?

Hiền nhìn con nghiêm khắc. Chưa bao giờ nó có một buổi tối chơi bời thỏa thích. Chưa bao giờ bà Vân được ôm mãi cháu cưng nựng nó trong vòng tay. Quyền của bà phải thấp hơn quyền của cha mẹ.

- Mẹ ơi để con chơi một chút nữa. Thằng Tèo nhìn bà nội như muốn tìm một sự thông đồng. Chưa tới chiều phim mà.

- Không ! Ngày mai con phải đi học. Mẹ cũng phải đi làm. Phải đi ngủ sớm để đảm bảo sức khỏe. Hiền nói, về nghiêm khắc ánh lên trong đôi mắt chị. Tèo năn nỉ :

- Chưa đến chín giờ mà.

- Đứng dậy. Đi ngủ thôi. Hiền đứng dậy nắm tay thằng Tèo kéo lên trên gác. Thằng Tèo phụng phịu quay lại nhìn bà Vân. Bà Vân tránh đôi mắt trong trẻo mở to của nó dù bà thêm biết bao được ôm nó vào lòng, được chơi các trò chơi với nó. Bà biết bà sẽ chẳng lay chuyển nổi hai vợ chồng. Họ có phương pháp riêng của họ, có quyền làm cha làm mẹ của họ.

Lúc Hiền quay trở lại bàn ăn chén bát đã được thu dọn sạch sẽ. Thường chị biết chẳng có chuyện gì để nói nữa xung quanh cái bàn ăn này, trong gian nhà sạch bóng như gương này. Chị cũng sẽ vào phòng sửa soạn đi ngủ, kết thúc một ngày sống và làm việc. Nhưng hôm nay bà Vân vẫn còn nấn ná ngồi đó bên bộ ấm trà vừa mới rót ra. Hình như bà đang chờ chị.

Quả nhiên bà Vân ngẩng lên. Ngập ngừng bà bảo :

- Hiền, con ngồi xuống đây đi. Má có chuyện muốn nói.

Khương mãi theo dõi tin tức bóng đá. Anh đã quên luôn những lời đối thoại qua cú điện thoại hồi chiều. Đầu

óc anh có nhiều chuyện đáng phải quan tâm hơn. Một lúc sau anh mới dời mắt khỏi màn hình :

- Má ! Má nói chuyện gì à má ?

- Ờ ... là ... là thế này - Bà Vân cố lựa từ nói cho dễ nghe nhất.

- Má vào đây mấy tuần rồi. Ở đây rất sung sướng, má chẳng phải lo gì. Nhưng ... nhưng má chơi thế đủ rồi. Má nói với hai con ... ngày mai ... ngày mai má lại thu xếp về ngoài.

- Hả ! Má ... về ... - Khương sững sốt đến quên cả cái giọng như hát của mình.

- Má định về ... quê ? - Hiền thẳng thốt nói theo. Ký ức trở lại tâm trí chị như một đoạn phim quay chậm. Với chị những ngày ở vùng đất đó thật kinh hoàng. Nhà cửa thấp tẹt, xúm xít đứng kề nhau trong thung lũng. Con đường nhỏ khấp khểnh làm đôi guốc cao gót của chị vẹo cả đế. Chị vẫn nhớ hôm đón dâu, mưa xối xả ào ạt. Những vườn cà phê xanh rì bơi trong mưa mịt mờ. Bộ quần áo cưới màu trắng của chị biến ngay thành màu cháo lòng từ gót đến ngang hông. Đất đỏ cuốn lên theo từng bước đi như những dợn sóng hồng hồng. Thôi, về một lần thế cho đúng nghĩa vụ. Những năm sau mượn cố phải đi học, nuôi con, làm thêm, chị chẳng còn dịp nào nữa. Chị những tưởng đón được bà về đây là phải mừng lắm. Bây giờ hoàn cảnh kinh tế mới cho phép vợ chồng chị đền đáp công ơn sinh thành nuôi dưỡng chứ bộ. Chị hỏi :

- Má về quê ? Sao vậy ? Ở đây bọn con chăm sóc má chưa được chu đáo làm má không vui ?

- Không phải thế. Anh chị quá chu đáo rồi. Má không có gì phàn nàn chê trách.

Chị nói mát :

- A ! Con hiểu rồi. Má thì chỉ có con gái chứ làm gì có con dâu ! Có cháu ngoại chứ làm gì có cháu nội. Con cố hết sức mình đến mấy cũng làm sao sánh với chị Tuyền ở nhà.

- Con nghĩ sai rồi ! Má làm gì có tư tưởng đó ! - Bà Vân xua xua tay nhìn Khương như cầu cứu.

- Thế thì má ở lại đây với tụi con. Má ở đây là hợp lý nhất. Ai đời có con trai cứ về chàng rể mà ở. Phong tục Việt Nam có thế bao giờ.

- Không ! Má không ở đây đâu. Mai má về.

Bà Vân chống chế yếu ớt. Mặc dù trong thâm tâm bà nghĩ không thể ở thêm một ngày nào nữa. Bà cảm thấy sẽ kiệt quệ vì buồn chán, vì chờ đợi mòn mỏi trong căn nhà trống huênh, vì công việc buồn tẻ, vì những giờ khắc trôi đi chậm chạp. Khương ngẩng đầu lên, anh thấy mình lại là ông chủ gia đình, là người quyết định cuối cùng trong những việc lớn. Anh đã có cách để ràng buộc bà, đối phó với bà. Như chuyện giặt áo quần bằng máy hay bằng tay.

- Má không đi đâu hết, ở với con, con không để má phải thiếu thứ gì, chứ về đó con không gửi một xu. Con-không-gửi. Má đừng trách con không quan tâm, chăm sóc. Trách nhiệm của con là nuôi má chứ không phải bồi dưỡng cho cả một đàn cháu.

Ở Hòa Ninh - Di Linh, anh Nguyễn Hữu Huy chỉ một sào dâu mà đủ lá nuôi bảy lứa tằm mỗi năm, bình quân lứa nào cũng 30-40kg kén. Lượng lá dâu tương ứng không dưới ba tấn mỗi năm, gấp năm lần năng suất lá dâu đại trà hiện tại. Hỏi ra mới hay sào dâu gần khi sinh quanh năm đủ nước. Tiền anh bán kén trên một sào dâu hơn 7 triệu đồng mỗi năm, chưa một cây con nào sánh kịp ? Nhiều người đã nói về nghề tằm tang đang trên đường hồi sinh.

Tôi lại huyền thuyên cây chè, cây dâu - chuyện ngoài vốn hiểu biết ít ỏi của mình, có khi lắm cảm hay có người cho là “lộng ngôn” không chừng. Tháng bảy B’Lao sụt sùi mưa. Người phố núi nhớ chuyện xưa những năm đánh Mỹ - người nữ pháo thủ anh hùng liệt sĩ Lê Thị Pha. Câu chuyện huyền thoại ngày ấy, có một đơn vị nữ pháo binh trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu mà người chỉ huy là một thiếu nữ vừa tròn 25 tuổi, người con gái kiên trung quê Củ Chi đất thép. Bấy giờ, trên đất Lâm Đồng, tên và hình chị Pha được địch tung ra, coi chị là nữ cộng sản nguy hiểm số 1, treo thưởng cho những ai chỉ điểm chỗ trú ẩn của chị. Người chỉ huy đội nữ pháo mà chiến công của họ đã đi vào huyền thoại, 43 cô gái còn xanh và những quả đạn cối 82 thần kỳ đã rót vào bao đồn trại giặc. Những nơi như : Tòa hành chính tiểu khu, đồn Đa Nghịch, sân bay Kohinda, lữ đoàn 173 Mỹ, trung đoàn 53 nguy ... kẻ thù ăn không ngon ngủ không yên, tên đơn vị nữ 8/3 đã làm chúng kinh hồn bạt vía, còn giới chủ lực mây râu ngày ấy hết lời nể phục. Chị Pha hy sinh anh dũng vào rạng sáng 6/6/1972 và được phong tặng danh hiệu anh hùng những năm đầu thống nhất đất nước.

- Đúng rồi - Hiền thêm vào - Má tính coi. Ở đây má muốn ăn gì thì ăn, chẳng đứa nào giành. Về đó có miếng thịt lủ nhỏ đứa trước đứa sau lủ hết. Má giành sao được với tụi nó ? Mà không lý má ăn một mình ? Không được đâu má ơi. Má đừng nghĩ chuyện ăn ở đời đời kiếp kiếp với đất đó nữa.

- Má cứ suy nghĩ đi. Con nói hết rồi đấy. Tình cảm là một chuyện. Lý trí là chuyện khác. Má nên ở lại đây trọn vẹn cả đôi đường : đỡ gánh nặng cho chị Tuyền mà con cũng được yên tâm.

Khương nói. Anh đứng dậy vươn vai như một con voi đứng đỉnh bước về phòng mình kéo theo vợ. Mặc bà Vân ngồi im lặng giữa phòng với cái ti-vi tiếp tục các sự kiện hình ảnh ở khắp nơi trên thế giới đang ừn ừn kéo đến mà ngoài con mèo ra lúc này chẳng có ai chú ý.

- Reng ! Reng ! Reng !

- Reng ! Reng ! Reng !

Chuông điện thoại kêu giống giả. Ở đầu kia nghe tiếng tút ... tút ... tút ... dài chờ đợi. Một lúc sau tiếng tút tút trở nên dồn dập như lời khẩn báo : Không có người ! Không có người ! Khương vội vàng quay số điện thoại cơ quan vợ. Anh thông báo :

1- Phải về sớm.

2- Ở nhà chắc chắn đã xảy ra chuyện gì.

Khương học tốc phóng xe về. Anh gặp Hiền đang tần ngần đứng trước cổng. Hai cánh cửa vẫn đóng im ỉm.

- Chắc bà về quê rồi. Không thấy còn bộ quần áo nào cả.

Khương đứng lặng đi. Anh không ngờ kết quả lại thế này. Cứ tưởng như chuyện giặt quần áo. Cứ tưởng cái điện thoại sẽ giải quyết được mọi chuyện.

- Nào đi ! Lên xe mau ! May ra kịp !

Họ ào vào bến xe như một cơn lốc. Những chiếc xe nằm mỗi một. Những người bán hàng rong đã ngồi tùm tùm dưới gốc cây tán gẫu. Những chuyến xe đầy hàng đã lùi vào trong kho. Những công nhân khuân vác mặc áo xanh đang ngồi trên bàn trà. Những đám mây bụi lắng xuống vì ít người đi lại. Bến xe đã về chiều. Khương vội vã đến bên quầy vé hỏi người bán vé đang đứng dậy chuẩn bị ra về :

- Chị có thấy một bà cụ tóc bạc ăn trầu răng đen đến đây không ?

- Về Pleiku chứ gì ?

- Vâng ! Vâng - Khương gật đầu rồi rít. Vẫn còn một hy vọng.

- Đi rồi ! Đi chuyển xe vừa chạy lúc sáu giờ.

Khương đứng lặng đi. Tái nhợt trong ánh đèn.

- Sao má lại có thể thích cái vùng đất ấy được nhỉ ?
Đây vất vả muỗi !

Hiền nhăn mặt. Nhưng chị ngạc nhiên thấy chồng không ngả theo lời nhận xét của mình. Khương đứng thẫn thờ nhìn trần trần về một góc trời nơi có những ngọn núi xanh thẫm mờ trong mây.

T.L.

MỘT GÓC QUÊ HƯƠNG

Bút ký

Tôi về Lộc Ngãi thường xuyên, nói như một lời câu ca dao nọ “Mòn đường chết cỏ”. Tình đất, tình người ở đây luôn trong tôi dạt dào. Vậy mà khi có ý định viết một chút gì đó về Lộc Ngãi thì tôi lại thấy bối rối. Bởi lẽ để có một cuộc sống ấm no hạnh phúc hôm nay, đã phải đi qua một chặng đường đầy khó khăn và thử thách của một vùng kinh tế mới. Bắt đầu từ tay trắng khai phá vùng đất hoang vu, cỏ tranh và lau sậy. Đổ xuống đây bao mồ hôi và nước mắt. Đi qua những trần trở nắng mưa, cơm áo, học hành ... và trên hết những nỗi lo toan ấy là một bài ca đầy tính nhân văn thấm đượm tình người, tình dân, nghĩa Đảng. Vậy mà vốn văn chương chữ nghĩa của tôi có hạn làm sao nói hết được. Thôi thì như người ta nói : “Cần có một tấm lòng”. Tôi về Lộc Ngãi lần này với tấm lòng như về với gia đình bà con mình vậy.

Đi trên đường làng hôm nay, nhìn những ngôi nhà mới xây bên những vườn trà, cà phê xanh tốt đang độ thu hoạch cho ta cảm nhận ban đầu về một vùng quê yên bình no ấm. Những người đã có lần qua đây nhiều năm trước, những người đi xa nay trở về đều không khỏi ngỡ ngàng trước sự đổi thay kỳ diệu như mơ. Còn người dân ở đây họ hiểu rõ giá trị của sự đổi đời ấy. Và năm 2000 này cùng với cả nước kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc. Trong tâm

thức của người dân Lộc Ngãi còn gợi nhớ một tình cảm riêng khác : Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập vùng quê yêu dấu của mình.

Tôi đến trụ sở UBND xã được các anh lãnh đạo cho biết : toàn xã có 2.200 hộ với 11.300 nhân khẩu. Tổng diện tích đất tự nhiên là 9.900 ha trong đó 5.200 ha đất sản xuất, còn lại là đất rừng. Cây trồng chủ yếu là trà. Cà phê phần lớn đã thu hoạch. Trong năm 1999 toàn xã có 49 hộ nông dân sản xuất giỏi cấp huyện và 19 hộ nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh. Từ năm 1998 số thu ngân sách của xã hàng năm đã đạt trên 1 tỷ đồng, trong đó phần lớn là thu từ thuế nông nghiệp. Trong hướng phát triển kinh tế của xã, những hộ nghèo được Nhà nước tạo điều kiện vay vốn sản xuất kết hợp với việc khuyến nông theo chương trình “xóa đói giảm nghèo”, làm thế nào để đồng vốn đầu tư có hiệu quả. Ngoài thế mạnh của cây công nghiệp, xã cũng vận động bà con phát triển cây lương thực thực phẩm, chăn nuôi gia súc, nhằm khai thác tiềm năng đất đai và lao động, tiến đến đa dạng sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập trong nhân dân. Trên địa bàn xã cũng có 1 thôn đồng bào dân tộc thiểu số đã ổn định cuộc sống, chấm dứt hoàn toàn tập quán du canh du cư phá rừng làm rẫy. Thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác định canh định cư và quản lý bảo vệ rừng. Những năm qua Lộc Ngãi cũng được công nhận là đơn vị làm tốt các mặt công tác : y tế, văn hóa, giáo dục, an ninh quốc phòng ... Cùng với chủ trương khuyến khích sản xuất kinh doanh làm giàu,

xã cũng chú trọng thông qua các đoàn thể vận động bà con đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển kinh tế. Phát huy truyền thống tương thân tương ái từ những ngày đầu tay không đi vỡ đất.

Anh Ngọc Nam bạn tôi là một nông dân làm thơ bồi hồi nhớ lại : sau khi giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Chủ trương của Đảng và Nhà nước vận động một số bộ phận dân cư nghèo của Quảng Ngãi đi xây dựng kinh tế mới tại Bảo Lộc - Lâm Đồng. Tên xã Lộc Ngãi được ghép từ hai tên của hai quê hương Bảo Lộc - Quảng Ngãi. Cơ nghiệp ban đầu chỉ là vùng đất hoang vu, lạ lẫm, một ít dụng cụ sản xuất, 6 tháng lương thực trợ cấp của Nhà nước. Trong bối cảnh kinh tế hết sức khó khăn của đất nước mình lúc ấy, vấn đề tập trung sản xuất lương thực được ưu tiên hàng đầu để chống đói. Vùng kinh tế mới lại càng khó khăn hơn. Vậy là cứ quanh quẩn với lúa khoai mà đất này đâu có hợp với cây lương thực, tránh sao khỏi đói nghèo. Trẻ em được nuôi lớn bằng khoai lang, khoai mì và nhiều cháu không được đến trường. Đầu những năm 80 toàn xã chuyển sang trồng dâu nuôi tằm theo quy hoạch vùng chuyên canh của Nhà nước. Đời sống dần dần ổn định, nhưng được mấy năm thì ngành nghề dâu tằm cũng long đong sa sút. Lại một lần nữa chuyển đổi cây trồng sang cà phê, trà. Và chính cây trà, cà phê mới thực sự làm thay đổi diện mạo đời sống của xã bây giờ. Nam cao hứng ngâm hai câu thơ của Hoàng Trung Thông : “ Bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”.

Buổi chiều Nam dẫn tôi ra bìa làng bảo rằng thử nhận diện quê hương qua góc nhìn nghệ thuật. Trước mặt nơi chúng tôi ngồi, dòng Đạ Nga chảy quanh, thỉnh thoảng làm một vài cú lược thật điệu nghệ. Gọi là sông thì chưa đủ lớn, nhưng gọi là suối thì e chưa xứng với tầm vóc của nó. Bởi vậy nhiều người vẫn thường gọi là suối lớn. Nam kể :
Cơn đại hạn năm 1998 trong khi nhiều suối khác đều cạn thì nó vẫn miệt mài góp phần chống hạn cho những làng quê nó đi qua. Bên kia suối là những đồi trà, cà phê bạt ngàn trải ngút tầm mắt mà bà con gọi là cái kho báu của làng. Thật không ai có thể tính được phải bao nhiêu mồ hôi, công sức đổ xuống để làm nên một cánh đồng mang giá trị kinh tế đến vậy ! Chiều xuống ráng đỏ hoàng hôn trải lên cái nền xanh kia những sắc màu kỳ diệu, tạo nên một bức tranh hoành tráng đẹp quyến rũ. Chúng tôi tạm đặt tên “bức tranh” là “ Một góc quê hương”. Mãi chuyện trò, trời đã tối lúc nào không rõ. Trên cái nền “bức tranh” lúc này giờ là một khoảng sương khói mênh mông. Chúng tôi lững thững trở về như hai nghệ sĩ thứ thiệt mà nghe trong hồn cũng đang xao động những tứ thơ. Đêm ấy, trên căn gác gỗ nhà Nam chúng tôi tâm sự bao nhiêu là chuyện, có cả chuyện văn chương. Nhưng có một điều tôi cảm nhận rõ thêm là đằng sau cái vẻ bình thản đến vô tư của người nông dân - lực lượng sản xuất chiếm đến hơn 70% dân cư nước nhà - là cả một nỗi niềm lo toan nào là thời tiết, mùa màng, giá cả, bệnh tật, con cái học hành ... Tôi chợt nhớ câu ca dao : “ Ai ơi bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”. - Tiền nhân dạy chí lý thật mà bây

giờ có bao người tiêu dùng cảm nhận hết ý nghĩa nhân văn trên ?

Đi dọc đường làng, buổi mai rất đẹp. Tôi nhìn thấy ông Sáu đang ngồi trước căn nhà mới của mình. Vốn là người quen từ lâu, tôi lên tiếng : “ Chào ông Sáu, chúc mừng ông có nhà mới”. Ông mời tôi vào nhà, rót hai ly rượu thuốc đầy sóng sánh, đưa tôi một ly. Tôi cụng ly với ông và hỏi : “Bằng nguồn vốn nào vậy ?” Ông chỉ tay qua cửa sổ “ dành dụm từ vườn trà, cà phê đó”. “Ôn cố tri tân” một hồi ông nói thêm : Hồi ấy cũng có người thấy khổ quá đã bỏ đi. Đảng bộ, Chính quyền và Ban kinh tế mới luôn đi sát với dân cùng chịu cực chịu khổ, động viên nhân dân bám trụ vượt qua thử thách. Có một câu nói của Bí thư xã Phạm Trà hồi ấy, bây giờ nhiều người còn nhớ : “ Chúng ta vì đói nghèo, phải đi xây dựng kinh tế mới. Nếu bây giờ không xác định tư tưởng, phấn đấu vượt khó thì sau này con cháu chúng ta sẽ tiếp tục đi kinh tế mới”. May sao con cháu bây giờ có đầy đủ cơm ăn áo mặc, học hành vào cấp ba, vào đại học, có một quê hương để mà yêu mến, mà tự hào. Ông mời tôi ly nữa, tôi xin phép từ chối. Còn ông tự thưởng cho mình một ly. Thế rồi tự nhiên như người ... Lộc Ngải ông đột ngột chuyển sang phần ca nhạc với bài hát “ Quảng Ngải đất mẹ kiên cường” của nhạc sĩ Trương Quang Lục :” Anh từng nói với em về Quảng Ngải, đất anh hùng sinh du kích Ba Tơ” với một chất giọng và kỹ thuật mà nếu dự thi giọng hát hay cấp ... xóm thì chắc cũng bị loại ngay từ vòng một. Tôi cắt ngang : “ Nghe cục bộ quá nghe”. Ông không giận mà ôn tồn : Nếu không mang theo truyền

thống vượt khó của quê hương thì làm sao đủ ý chí vượt qua gian khổ để đến ngày hôm nay chứ”. Tôi đồng ý với ông và thầm nghĩ : “ Nhân dân Việt Nam mình nói chung và miền Trung nói riêng nếu không có bản lĩnh ý chí kiên cường thì làm sao bao thế hệ đối mặt và đi qua chiến tranh, thiên tai và đói nghèo đầy khắc nghiệt để vươn lên mưu cầu hạnh phúc, hoàn thiện và khẳng định nhân cách của mình”.

Trong những ngày ở Lộc Ngải tôi cũng được nghe nhiều bà con than phiền về giá cả cà phê và mong Nhà nước tổ chức xuất khẩu tốt, có chính sách khuyến khích sản xuất. Tôi cũng chỉ biết thông tin chừng mực với bà con rằng không chỉ riêng mặt hàng cà phê mà nhiều hàng nông sản khác của nước ta cũng đang gặp khó khăn trong tiêu thụ. Cái chính vẫn là do ảnh hưởng thị trường quốc tế. Còn theo thông tin báo chí thì Nhà nước cũng đang rất quan tâm đến vấn đề này. Đã có những cuộc thảo luận rất “nóng” ở Quốc hội. Chính phủ cũng đã chỉ đạo các Bộ ngành liên quan tích cực tìm kiếm và củng cố thị trường cho hàng nông sản nước nhà và tổ chức xuất khẩu cho tốt.

Trên đường về ngang qua trụ sở UBND xã, trường tiểu học, khu mẫu giáo mới xây dựng khang trang. Nhìn những học sinh khỏe mạnh, hồn nhiên, đồng phục gọn gàng trong giờ tan trường mà nghe lòng mình dâng lên niềm vui hạnh phúc. Tôi cũng gặp những cô gái đi phố chợ về. Chợt nhận ra rằng con gái Lộc Ngải cũng ăn diện và đẹp mê hồn đâu có thua ai.

Về mặt địa giới hành chính Lộc Ngãi bây giờ nằm sát bên huyện lỵ Bảo Lâm từ khi thực hiện Nghị định 65/CP của Chính phủ chia Bảo Lộc thành hai đơn vị hành chính : thị xã Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm. Bây giờ cũng không ai còn gọi Lộc Ngãi là xã vùng xa hay vùng kinh tế mới nữa. Phố huyện chỉ cách mấy bước chân, buôn bán tấp nập và hàng hóa dồi dào đáp ứng đầy đủ yêu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân trong vùng.

Từ ngã ba Tân Rai ngoảnh đầu lại nhìn, tôi hình dung Lộc Ngãi bây giờ như cô thôn nữ dịu hiền đã qua thời hàn vi đang cầm trên tay quả ngọt hạnh phúc và đầy tin yêu ở ngày mai.

Lộc Ngãi, tháng 5/2000.

CÁC TÁC PHẨM THƠ
ĐOẠT GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”

MỘNG SINH (Giải Nhì)

Chẳng thể

*Chẳng thể hình dung Đà Lạt không hoa
Không mặt hồ trong in lòng thành phố
Mẫu nắng dịu êm dát vàng thảm cỏ
Những lối mòn uốn lượn giữa rừng thông
Phố nhỏ nghiêng theo dốc núi chập chùng
Đêm tĩnh lặng trăng soi vào nỗi nhớ
Chợt đến chợt đi chút buồn vô cớ
Khi chuông chùa vọng lại dưới trời đêm ...*

*Chẳng thể hình dung Đà Lạt vắng em
Dáng cần mẫn trên vườn rau xanh mướt
Thon thả ngón tay nâng cần rượu ngọt
Tóc mây dài lấp lóa buổi hoàng hôn ...
Đời có em thêm thanh thản tâm hồn
Lòng ấm lại sau mùa mưa giá lạnh
Hoa quỳ nở một góc trời óng ánh
Bên sắc hoa tươi tắn giọng em cười !
Tôi vẫn tin, dấu biển động dòng đời
Đà Lạt có hoa và em mãi mãi !*

Đà Lạt, tháng 7/2000

PHẠM VŨ (Giải Ba)

Thành phố lạc vào cổ tích

*Thành phố này ngỡ không có thật
Đến lần đầu như lạc vào cổ tích
Khói sương mờ che khuất lối đường lên
Đi trong mây tường lạc đến cõi tiên
Rừng thông dựng trên sườn dốc thẳng
Không thấy trời chỉ rừng xanh thăm thẳm
Vách đá cheo leo vọng tiếng thác đàn
Mùi nhựa thông thoảng thoảng tỏa lan
Ta tắm ngụp trong làn sương mỏng
Một thoáng lạnh chạy dọc theo cột sống
Đưa ta vào cõi mộng của tâm linh
Tiếng chuông chùa cùng tiếng cầu kinh
Cứ ào ào vô hình, vô dạng ...*

Đường mắt hút dưới vực sâu đen thẳm
Bỗng hiện ra trong nắng âm bất ngờ
Cứ như trò đuổi bắt lúc trẻ thơ
Khó bắt gặp và chẳng sờ thấy được !
Lên Đà - Lạt để săn tìm điều ước
Của người xưa đánh cược với hôm nay
Giữa trưa hè trời lồng gió heo may
Sương giăng mắc trắng đầy thung lũng
Đường uốn lượn như đi vào cõi mộng
Siêu đồi cao đánh võng với hàng cây
Hoa bay bay, kìa bướm cũng bay bay
Thành phố chợt hiện ra ngay trước mặt
Một vùng sáng lung linh giữa trời và đất
Đà - Lạt ơi, em thật đến không ngờ
Nước hồ xanh ngọc ngà một Hồ Thore
Anh đứng lặng giữa mơ và thực
Sẽ rất buồn nếu ta không đến được
Với sương mờ Đà - Lạt chiều nay
Ngắm rừng thông trôi dạt dưới trời mây.

Đà Lạt, tháng 12/1996

MINH CHÂU (Giải Ba)

Đà Lạt

*Xuống phố
Con đường mỗi sáng
Mưa ngâu,
Thành phố như mơ
Đèn đường,
Đêm vẫn thức
Lãng đãng,
Sương giăng mờ*

*Thành phố
Cao cao, thấp thấp
Buổi sớm
Ấn hiện trong sương
Vẻ đẹp như tranh thủy mặc
Ôi ! Đà Lạt
... thiên đường*

Tháng 6/2000

NGUYỄN THÀNH NGÃ (Giải Khuyến Khích)

Dây Lân Đồng

*Dây Lân Đồng !
Đất thay da đổi thịt
Quê hương đi
Những bước đi mãnh liệt
Trong mỗi hạt mầm nảy cả Tương lai
Ồ ! Thật rồi !
Trong ánh ban mai
Đến cây cỏ cũng nghe mùa mưa mới
Kiến trở dạ đẻ mặt trời phơi phới
Vút tầm nhìn một Tổ quốc bao dung
Ta cùng em
Đi những bước Lân Đồng
Nghe sức vóc những con đường nở đầy cảm giác
Chào thế kỷ !
Vàng trán cao trăm mặc
Ngước nhìn bầu trời thấy ý tưởng Rộng bay
Cứ xuống : Hy sinh, mát mát hôm nay
Chợt hiểu dòng sông chảy ra biển lớn ...*

Dây bình yên !
Trên mặt hồ sóng dợn
Ta đang nghe đất nước thở màu xanh
Ta đang nghe hạnh phúc dật dật lành
Trên cành hoa đào đôi chim đậu
Hoan ca lên
Hỡi quê hương yêu dấu !
Đà Lạt rất vẫn trong mỗi bài thơ
Đã vươn lên giàu đẹp bây giờ
Hòa nhịp vào bản trường ca Đất nước !

Dây Lâm Đồng !
Tựa lưng vào LangBian nghìn thước
Mặt Hồ Xuân Hương xao xuyến mảnh trăng rằm
Từ huyền thoại tình trái dài đến di tích nghìn năm
Nắng hừng đông soi những tiềm năng rất lạ
Những ngọn thác oai hùng tung trắng xóa
Những đỉnh trời xanh biếc phủ đầy sương
Những ban mai tiếng trống đỏ mái trường
Nghe rung động những giấc mơ thời đại



Nắng cà phê ở vùng sâu em hái
Giọt mồ hôi tự hào thấm đất vùng xa

*Cần ăng-ten cao thấp những mái nhà
Dây tải điện như những dây đàn nổi âm thanh Tổ quốc !
Lâm Hà ơi ! Miền quê mơ thực
Những cánh cò đo sợi khói âm no
Tiếng chiêng khua Churu, Chil, Lạch, KơHo
Người Tày, người Nùng, Người Dao, người Hoa, người Thái
Bập bùng lên điệu nhạc lửa dân ca
Sông Đà dâng lòng chờ nặng phù sa
Dòng thủy lợi nước dâng cao mừng máng*

*Đức Trọng là nơi bản trường ca hùng tráng
Thác Liên Khương hào hiệp đứng bên đường
Cánh may bay chờ nắng lạ qua vườn
Nỗi nhớ con đi học xa làm vui lòng những người mẹ*

*Chiều Di Linh nghe mưa rào nong nê
Nắng tơ tầm rài lụa khắp xóm thôn
Sườn núi xa tiếng ghé không còn buồn
Hoa cà phê cài trên đầu sơn nữ*

Màu Bào Lộc nở bừng lên thi tứ
Gió cà phê quuyền rũ khách qua đường
Chiếc gương thần hồ Bào Lộc, hồ Nam Phương
Hai lá phổi thờ mưa xanh sắc lá
Đại Bình Sơn
Những chiều xanh mây đá
Nhìn đọt trà nghĩ đến hạt mưa
Quê hương ta mưa nắng hai mùa
Những con đường xuyên sơn, nổi biển ...

Về Dạ Huai những vườn điều ẩn hiện
Nắng B' Lao vương vẩn dưới chân đèo
Sắc thổ cẩm như cuộc đời em thêu
Nghe hạnh phúc chín dần lên cây trái
Dạ Tẻh ơi !
Đã vui hơn có phải ?
Dáng miến Trung em gánh lúa trên đồng
Ôi ! Những mùa ... những bãi mía mênh mông
Nghe vị ngọt thâm sâu trong tiếng nói

Sông Đồng Nai những chiều in nắng chói
Thuyền ai về bến Phước Cát, Tát Tiên

Có chờ vầng trăng đêm mộ thấp bình yên
Nghe réo rắt Apsara trong tầng sâu thể kỷ
Xứ Mạ ơi... u...ơ... tiếng đàn Kni
Với tiếng hồ gấm trong nỗi nhớ rừng hoang
Bàn tay em như gié lúa rương vàng
Ca bài mới không còn bờ ngõ
Bước tê giác con in trên lối cò
Những loài cây quý hiếm vẫy chào ta ...



Lâm Đồng đây !
Niềm cảm hứng bao la
Hồ Đa Nhím long lanh như chén nước
Những tháp Chăm vẫy ta chào Ngoạn Mục
Dưới chân ta cuộn cuộn nắng vời rừng
Biết ngày mai thấp sáng những ước mong
Những cái tên : Mò Vẹt, Đàm Rơong, Kon Păng, Buôn Go,
K'Long K'Lanh ... không còn xa hun hút ...



Đây Lâm Đồng !
Bên đồi thông vĩ vút
Phút lãng mạn tự hào một đất nước Rong bay

Ta cùng em
Hạnh phúc cầm tay
Lửa sức thi nóng ran bước chân huyền thoại
Chào thế kỷ
Có tâm cao thời đại
Đất nghĩ gì hơi tăng đất Bazan ?
Đất có hồn, người có cả giang san
Mà tự hào
Mà yêu thương tha thiết
Lâm Đồng ơi !
Người là cây thông trong giá rét
Thẳng lưng giữa sườn đồi và đỉnh núi mây bay
Con người sống ở đất này
Như thông cao vút căng dày nhựa thơm.

N.T.N.

XUÂN TRÀNG (Giải Khuyến Khích)

Ở xa Đà Lạt

*Anh đang ở nơi xa lắm
Thành phố âm ào sôi động người, xe
Cái nóng ong ong tưởng chừng bốc lửa
Lại chợt mưa khét đất trưa hè !*

*Bỗng cồn cào nhớ về chôn ầy
Lại dịu lòng, mát tự con tim
Như xa vắng lâu ngày gặp lại
Đà Lạt yêu kiều, hồn hậu như em !*

*Nhớ cây phượng xum xuê đầu ngõ
Mùa này tím khoảng trời hoa,
Liều buông rừng rực sắc đỏ
Cánh vương trải thảm sân nhà.*

*Nhờ đường dốc nghiêng nắng lưa
Chiều mưa như tiếng tâm tình
Vạt mây trắng sà xuống phố
Cho lòng thênh thênh bay lên !*

*Lấp lánh giọt sao trong mắt
Lặng nghe, lặng nghe tiếng đêm
"Say trắng" (*) ngọt ngào em hát
Mượt mà rừng thông xanh êm*

*Anh đang ở nơi xa lắm
Mới hay Đà Lạt thật gần !
Nhớ từng dáng người trên phố
Gương mặt nào cũng quen thân
Đà Lạt rộn hương sắc mới
Lặng hoa xuân của mùa xuân !*

X.T.

(*) Bài hát của nhạc sĩ Đình Nghi.

TRƯƠNG QUỲNH (Giải Khuyến Khích)

Rừng thông

*Một căn hộ mới bán ra
Đồng vào ngân sách được là bao nhiêu?
Ma đời thông phải triệt tiêu
Cảnh quan thành phố tiêu điều xác xơ !
Đôi xanh hơn cả ước mơ
Trên đường Hải Thượng bây giờ còn đâu?
Đôi “Quan thuế” vốn từ lâu
Điểm xanh cỏ thụ trái bao nhiêu đời
Bởi do toan tính vài người
Biến cảnh quan ấy thành đời không cây !
Nhớ thương trắng một vầng mây
Thông còn đâu nữa cho mây trắng lồng*

*Còn đâu đó những cảm thông
Thuộc rừng đặc dụng quanh đồi “PRENN”
Họ phục bắt lúc nửa đêm
Xe chưa đủ chuyển chặt thêm cho đầy
Hãy chặn lại những bàn tay
Họ đang bịt mắt những ai cầm quyền
Trong tim họ máu đen tuyền
Họ đâu còn biết môi sinh trong lành
Đã lạt là một địa danh
Rừng trong thành phố, cây xanh quanh nhà
Hương thông quện với hương hoa
Cảnh quan nhân tạo hài hòa thiên nhiên
Bức tranh non nước siêu nhiên
Bị kẻ lợi dụng chức quyền phá tan
Nếu không còn những cảm thông
Còn đâu cảnh đẹp động lòng thi nhân?*

Tháng 7/2000

**GIỚI THIỆU CÁC TÁC PHẨM THƠ
THAM GIA CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**

Đôi mắt anh

(Tặng nhà thơ thương binh Trương Quỳnh)

*Người thương binh ấy như chưa hề hồng mắt
Người lính già ấy như chưa từng mất mát
Anh vẫn sống trong gian khổ đời thường
Vẫn hằng yêu cuộc sống thân thương*

*Đôi mắt hồng nhưng thơ nói trọn
Về những cuộc đời thợ quanh anh
Nhắn gửi lương tri người cầm bút
Cà "Hạnh phúc" (*) mình bên dòng Dáy trong xanh*

*Tàn không phở anh chẳng hề ngơi nghỉ
Mắt nhòa rồi "tím vẫn lung linh" (**)
Lo mọi người có đủ cơm, manh áo
Tay không còn mơ ước vẫn vẹn nguyên*

*Người thương binh ấy như chưa từng hồng mắt
Vẫn rạch ròi phải, trái, trắng, đen
Giữa cuộc đời thiệt hơn mất mát
Anh nhìn bằng ngọn lửa trái tim.*

Tháng 4/2000

(**)(**) Thơ Trương + Quỳnh

TRƯƠNG XUÂN HUY

Năm 2000 ngưỡng vọng

*Ta mừng ta đang ở năm hai ngàn
Năm cột mốc, năm bản lề thế kỷ
Năm ngoái lại hai lăm năm song hỷ
Năm vẫy mừng thiên niên kỷ thứ ba.*

*Từ đỉnh LangBian ta nhìn tròng xa
Gió biển Đông phà hơi vào mắt rươi
Lòng ta chột hóa giòng sông con suối
Ngọt nước về lòng biển mặn xôn xao*

*Đất Lâm-Đồng ta định phía sau cao
Đèo Ngoan-Mục đường vòng cung bậc cấp
Đèo Bảo Lộc rừng tre khe nước vách
Đèo Prenn thông vẫy khách đi về.*

*Mây chiều vờn : Đà Lạt thực rồi mơ
Rừng, phố nhuộm bốn mùa Xuân một sắc
Nhìn trời đất : một màu xanh thùy mặc
Nhập nhô đồi, làng, bàn nhập nhô xanh.*

*Đất quê ta : mảnh đất Lâm Đồng lành
Dân nhiều tình như chim về tụ hội
Các dân tộc với ta cùng nguồn cội
Ché rượu cần, chai rượu để giao duyên.*

*Như hai ta ván lá đã nên thuyền
Như tâm lụa dệt từ bao tay sợi
Như cà phê từ ngàn vườn chờ tới
Đà Lạt hoa qua nước bạn từng nhà.*

*Năm hai ngàn ngưỡng vọng chân trời xa
Năm rẽ ngoặt thuyền ra khơi cánh sóng
Năm bung phá những trở ngại còn lại
Năm Đảng tròn bảy mươi tuổi vì dân.*

*Như nổi mòng tàu bay chạm đường băng,
Như tàu thủy khơi xa về tới cảng,
Như tàu lửa vào ga vừa gặp bạn,
Như xe về áp tét gặp thân nhân.*

*Không thể không đổi mới để thành thân
Bao gương bạn bè xa gần quá rõ
Không thể không phá đi lề thói cũ
Một niềm vì : một nước Việt phồn vinh.*

*Năm hai ngàn : bản lĩnh và tự tin
Bằng trí tuệ trước bao nhiêu thử thách
Năm hai ngàn, năm chắc tâm tới đích
Cùng triệu người trong đó có hai ta.*

T.X.H.

NGUYỄN LƯƠNG

Đêm Fi Liêng

Fi Liêng

Ôi Fi Liêng

Còn đây âm điệu công chiêng

Câu Mopót đón chào quý khách

Nhịp Lung lang tình tứ hẹn hò ...

Đêm ...

Đêm bập bùng ánh lửa

Lấp loáng nụ cười

KơHo, M'Nông, Nùng, Chít ... bè bạn

*Đã bao năm làm theo lời Đảng
Đuổi giặc giữ buôn làng
Rợp bóng bằng lăng rừng Dăm-po đầu nuôi cán bộ
Trai gái chung lòng tài đạn mang lương
Đạ KNàng, Liêngsarôn, Rô Men ...
Nổi một vòng tay trùng điệp.*

*Giặc tan rồi
Bà con dựng lại làng buồn
Trong khổ nghèo cháo rau san sẻ
Bò một thời du canh ...
Ta tính chuyện trồng cây lúa nước
Trồng cà phê sao cho xanh mượt
Chuyện xóa đói giảm nghèo
Chuyện trường, chuyện lớp
Khó khăn còn đó chất chồng ...*

*Đạ KNàng, Liêngsarôn, Rô Men ...
Đàng mờ con đường nổi liền xuôi ngược
Con đường tỏa sáng Tây nguyên
Âm vang tiếng chiêng, bập bùng ánh lửa
Những già làng lặng lẽ suy tư...*

*Fi Liêng
Ôi Fi Liêng ...
Đêm bập bùng ánh lửa
Đã lấp loáng nụ cười
Kơ Ho, Mơ Nông, Nùng, Chil,... bè bạn*

Tháng 7/2000

TÚY TÂM

Trên đỉnh Prenn

*Chạy trong sương, chạy trong mây
Đường lên Đà Lạt vọng đầy thác reo
Sớm nay đứng trên đỉnh đèo
Nghe lòng mình khẽ khẽ reo như là ...*

Xuân 2000

**CÁC TÁC PHẨM MỸ THUẬT
ĐOẠT GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**



PHÒNG TRIỂN LÃM MỸ THUẬT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ XXI”

Ảnh : PHAN VĂN EM



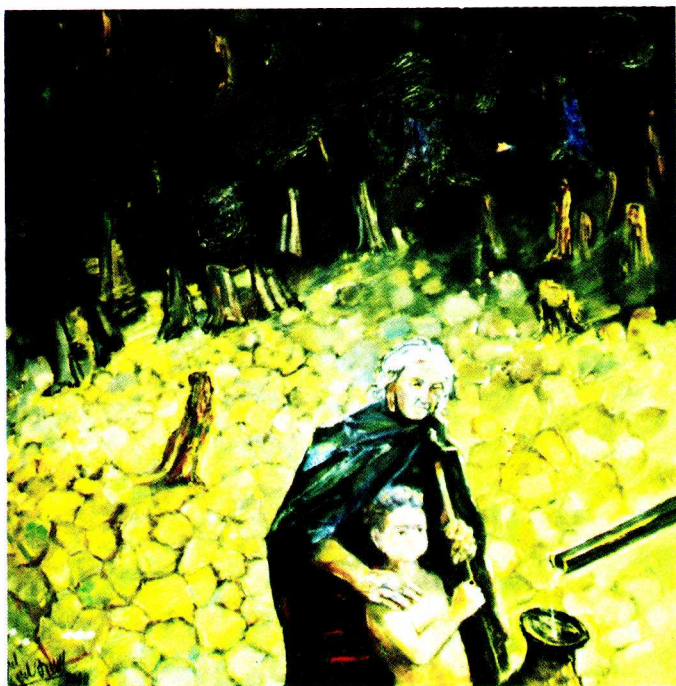
NIỀM VUI NHỎ - GIẢI NHẤT
Tác giả : ĐÌNH THANH



**NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG THỂ NÀO QUÊN
GIẢI NHÌ**

Tác giả : PHẠM MÙI

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21 - 171



TÂY NGUYÊN KHÁT - GIẢI BA

Tác giả : VI QUỐC HIỆP

(Tư liệu ảnh : BÁ MẬU)



LẠC LONG QUÂN - GIẢI BA
Tác giả : VŨ DƯƠNG QUẢNG



CHIỀU - GIẢI TẶNG THƯỜNG

Tác giả : PHAN VĂN GÁI



KHÚC DẠO ĐẦU - GIẢI TẶNG THƯỞNG

Tác giả : **VÕ HỮU TRÍ**



CẦU AO - GIẢI TẶNG THƯỞNG

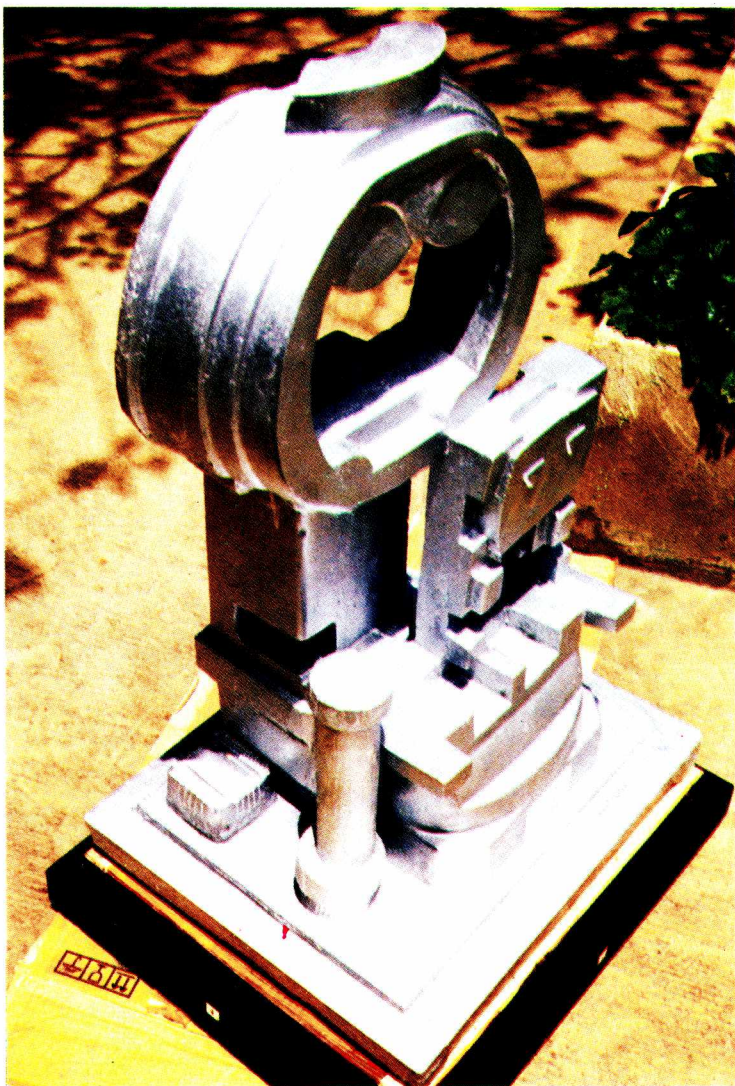
Tác giả : TÔ ĐÌNH NHUNG



PHỐ DUY TÂN - GIẢI TẶNG THƯỜNG

Tác giả : PHẠM LÊ ĐỨC NHUẬN

GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM MỸ THUẬT
THAM GIA CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”

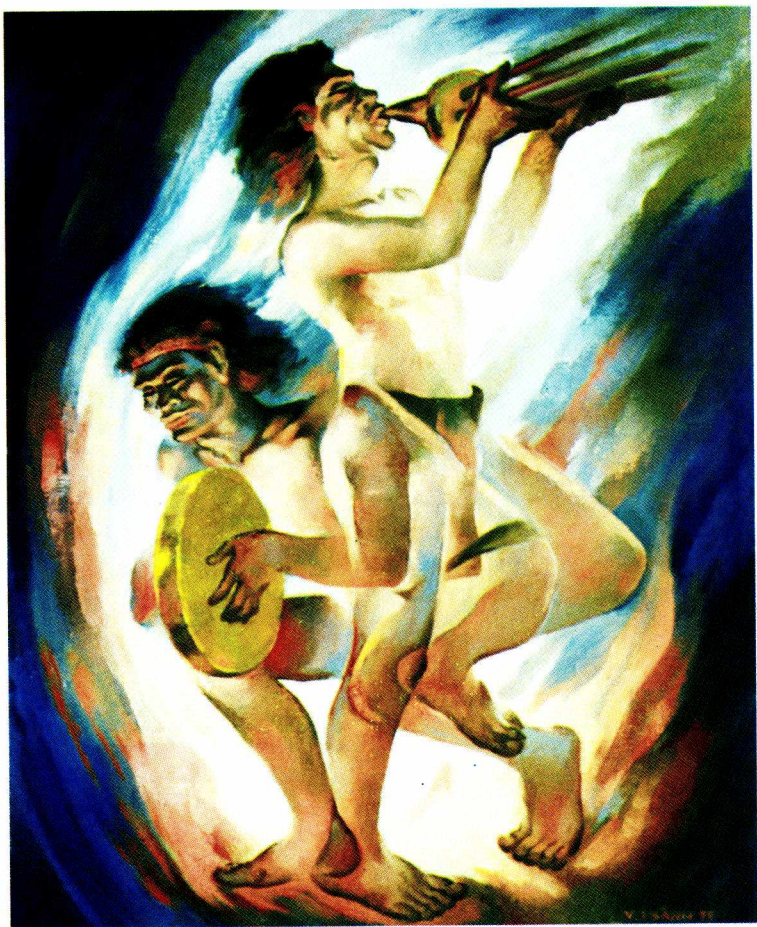


THÀNH PHỐ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI
Tác giả : ĐẶNG NGỌC TRÂN



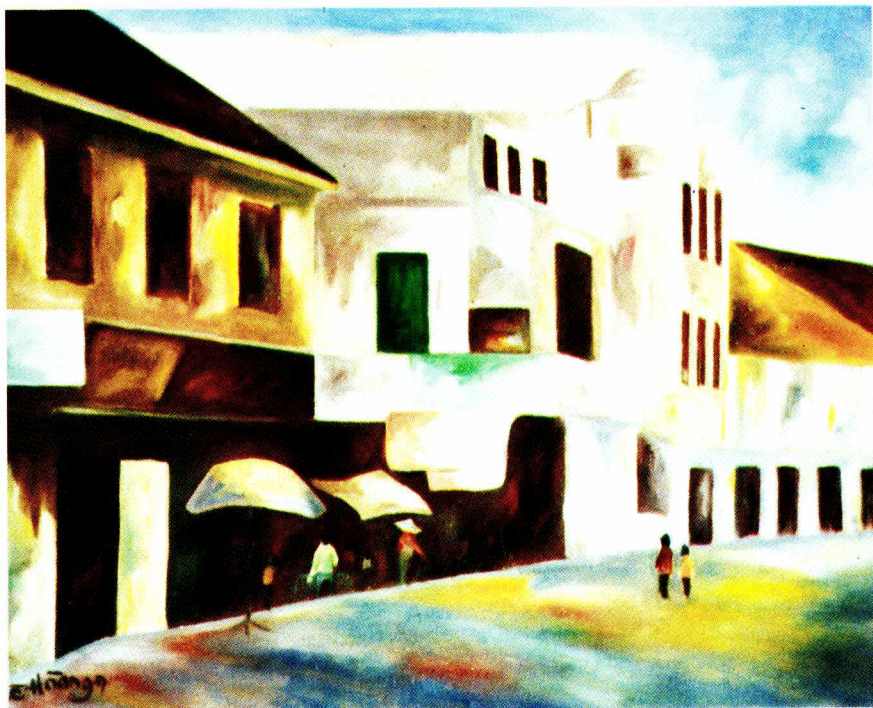
SEN HỒNG 98 - Tác giả : PHAN DŨNG

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21 - 179



GAJI ĐIỆU TÂY NGUYÊN

Tác giả : VŨ VĂN THÀNH



PHỐ BẢO LỘC - Tác giả : **LÊ HOÀNG**



THANH TRẦM - Tác giả : K'MINH TUẤN

**CÁC TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH
ĐOẠT GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**



VÀO VỤ - GIẢI NHẤT
Tác giả : NGUYỄN BÁ TRUNG



CAO NGUYÊN XANH - GIẢI NHÌ

Tác giả : PHAN VĂN ĐỨC

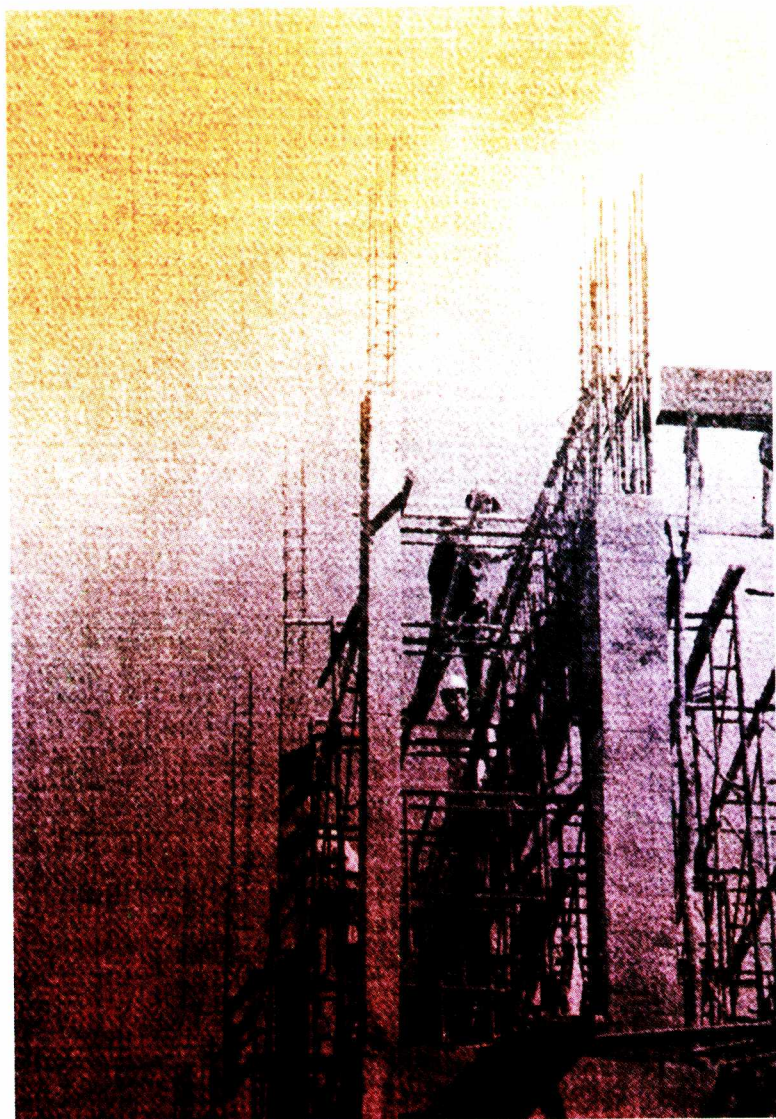


CHUNG SỨC - GIẢI BA
Tác giả : NGUYỄN BÁ HẢO



TRẢI ĐƯỜNG NHỰA - GIẢI BA

Tác giả : ĐẶNG VĂN THANH



VƯỜN CAO - GIẢI KHUYẾN KHÍCH

Tác giả : NGUYỄN BẮC NHÂN

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21 - 187



TỐC ĐỘ - GIẢI KHUYẾN KHÍCH
Tác giả : NGUYỄN BÁ TRUNG



THEO CA - GIẢI KHUYẾN KHÍCH

Tác giả : VĂN TRUNG

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21 - 189

GIỚI THIỆU MỘT SỐ TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH
THAM GIA CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”



CHỒI NON - Tác giả : HÀ HỮU NẾT



HỒN NHIÊN - Tác giả : HIẾU CẦU



CHÀO THẾ KỶ XXI - Tác giả : BẠCH NGỌC ANH

**CÁC TÁC PHẨM ÂM NHẠC
ĐOẠT GIẢI THƯỞNG CUỘC THI
SÁNG TÁC VHNT “LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21”**

Tình ca Bảo Lộc

Nhạc và lời: THANH HÙNG

Nhịp vừa, trong sáng

Bảo Lộc quê hương tôi đang ngày ngày đổi
(Bảo Lộc quê hương) tôi trái ngọt đời thắm

mới. Sắc trời Nam Tây nguyên một màu xanh vườn sức
thiết. Nhớ một thời chia xa rừng thông trong cơn lũ

sống, của niềm tin và tình yêu. Nụ mắt trong sương
... Mẹ Việt Nam lòng quên đau, (và) Mẹ cười vui mênh

mai, nắng hồng tươi sắc lá. Núi rừng vươn tơ
mông tiếng nhạc lòng ấm áp. Những đàn con yêu

duyên của ngàn xưa mơ hạnh phúc giục lòng ai gọi mùa
thương cùng về đây vui sức sống làm đẹp thêm Bảo Lộc.

xuân. Suối tóc bay bay trong mây chiều lòng ngất ngây say. Bảo Lộc khúc
(Sắc biếc dâu) xanh, Da' mới gọi về đây thác Mơ. Nong tằm ăn

hát như xao động tìm ai. Mưa nắng hai mùa điểm tô mơ
rối cho thêm dài đây tơ. Hương sắc quê rừng vượt trên gian

1. ước, bao công trình mới rộn ràng vươn lên cao. Sắc biếc dâu
khó, thơm hương chè ấm lòng người trong cầu...

2. thơ. Bảo Lộc quê hương... thơ. Mưa nắng bên

3. *rall.*
đời càng thêm gắn bó cho hoa nở thắm. Bảo Lộc quê hương tôi.

Dăm B'ri... Dăm B'ri...

Nhạc: CÔNG HUÂN
Thơ: NGÔ HỒNG QUỐC

Chậm, tự do

Dăm B'ri thác hát, Dăm B'ri thác mưa...

Ồi em (B' Lao) ! gặp Dăm B'ri chưa ? Gặp Dăm B'ri chưa ?

Vào nhịp, vừa phải

Gặp Dăm B'ri chưa ? Buồn trời tung xuống Hoa nước trắng

rừng Nhịp cầu rồng uốn Đôi bờ không trung...

The musical score is written on four staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It includes a tempo marking 'Chậm, tự do' (Ad libitum). The melody is simple, with lyrics 'Dăm B'ri thác hát, Dăm B'ri thác mưa...'. The second staff continues the melody with lyrics 'Ồi em (B' Lao) ! gặp Dăm B'ri chưa ? Gặp Dăm B'ri chưa ?'. The third staff has a tempo change marking 'Vào nhịp, vừa phải' (Moderato) and lyrics 'Gặp Dăm B'ri chưa ? Buồn trời tung xuống Hoa nước trắng'. The fourth staff concludes the piece with lyrics 'rừng Nhịp cầu rồng uốn Đôi bờ không trung...'. The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and bar lines.

(Ya)

.....) Truyền nhau câu nói Rằng lá rừng ghi :

Đường xưa nghẽn lối, K' Dã - Kam Bri... K' Dã - Kam

Bri... K' Dã - Kam Bri... (Ya)

Poco rall)

Nhớ làng buồn, hát... khóc... thương mẹ cha, con tầm ngơ

ngác lạc ngàn dâu xa... Hết lối đi rồi...

Hai người nằm lại... Thăm thì huyền thoại: Dăm B'ri,

Dăm B'ri, Dăm B'ri, Dăm B'ri...

(Ya)

rall)

Dăm B'ri ă... !

Mùa xuân cho em

Nhạc và lời: BÙI NGỌC HÙNG

Mùa xuân cho em bao ước mơ tươi
hồng. Mùa xuân cho em những cánh mai vàng thắm tươi
Mùa xuân cho em những tiếng ca yêu đời, Mùa
xuân trên môi em rạng rỡ bao nụ cười
Mùa xuân đang đến dâng đời niềm vui
Mùa xuân cánh én chao lượn giữa trời
xuân. Mùa xuân em hát thắm bao hương hoa
Mùa xuân xin chúc hạnh phúc đến muôn
nhà. Mùa

D.C. al Fine

Chào mái trường mùa xuân

Nhạc và lời: SÓNG TRÀ

Moderato Giai điệu Tây nguyên

Em đến trường em giữa buôn làng quê hương. Em
vui múa hát chào mừng mùa xuân mới. Em
yêu mái trường của em và yêu thầy cô giáo, nghe
tiếng đàn Trưng reo nhịp theo tiếng chim Ch' rao.
La la... Em
chăm học chăm làm xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ để
cho vui lòng thầy cô, để xây làng buôn đẹp giàu. Yêu
sao mái trường quê hương em chào mái trường mùa xuân.
(Em...)

Quê hương Tây Nguyên

Dựa theo và phát triển từ bài hát URGONNROH
Dân ca dân tộc Kơ Ho

Nhạc: HOÀNG XUÂN SƠN

Vừa phải, tha thiết

Hơ Hơ Hơ Hơ

Hơ Quê hương tôi nằm bên bờ suối vắng, suối bốn
(Quê hương) tôi là những đêm trăng sáng, bên lửa
mùa suối reo rì rào. Quê hương tôi là cầu treo nhỏ
hồng mẹ kể chuyện Đưng Lang. Nghe trong đêm nhịp cổng chiềng trăm
bé, nổi hai bờ nổi bao nhọc nhằn. Mẹ lam
lắng, vui ngày mùa cùng múa quanh lửa hồng. Rượu cần
lủ sớm chiều qua cầu đưng đưa nặng trĩu chiếc gùi qua
ngã nghiêng mừng lúa về, vui say ca múa hát mừng lúa
cầu chiều sớm chiều. Quê hương...
về. Hơ
Hơ Quê hương Tây nguyên, Tây nguyên hiền hòa, Tây nguyên đơn
sơ. Yêu con sông, yêu núi rừng lồng gió, yêu những chiều khói tỏa hương
dôi, bếp lửa nhà sàn êm ấm yên vui, cho tôi yêu, yêu biết
mấy quê hương Tây nguyên.

PHẠM DUY THANH (Giải Khuyến Khích)

Chúc Xuân Năm 2000

Nhạc và lời: PHẠM DUY THANH

Nhịp vừa, không nhanh

(Intro...)

Bầy chim ríu rít lầu lo ùa vui trong nắng xuân về hòa
ca Cao nguyên quê hương em có thông reo, và hoa khoe sắc hương
nồng rất thơm. Và em sẽ hát khúc ca mùa xuân xin chúc cho cuộc đời
vui ! *Sôi nổi, vui hơn*
Quê hương ơi ! Thế kỷ mới
Em yêu mùa xuân, khi mùa xuân
đã cho em niềm vui, yêu đời thiết tha hơn để dựng xây
đến cho em tuổi mới, tô hồng vết son thơm trên bờ môi
tương lai. Cho em thêm vững lòng kiên
Em yêu xuân, khi mùa xuân
hạnh để yêu non nước, trái tim hồng ước mơ
đến trời hoa khoe sắc rất xinh và rất tươi...
1. đẹp ! 2. ...đẹp ! Chúc Xuân năm Hai Ngàn !

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21 - 201

Đà Lạt xuân về

Nhạc và lời: DƯƠNG VINH HÒA

♩ Nhanh - Vui tươi

The musical score is written on a single staff in treble clef with a key signature of one flat (B-flat) and a 4/4 time signature. The tempo and mood are indicated as 'Nhanh - Vui tươi' (Fast - Cheerful). The melody consists of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes. The score ends with a double bar line and a repeat sign.

Nắng vàng nhẹ vương tóc rối

Em rong chơi vui đón xuân Đôi mắt biếc long lanh ngời sáng

Gió xuân đùa làm hồng thêm má em

Cho trời xuân Đà Lạt thêm xanh thắm Nghe

náo nức tiếng hát ca vang Trong nắng xuân thiên niên kỷ mới

Bao tà áo thơ xuân tươi nụ hồng.

..... Ôi ! Xuân tươi muôn sắc hoa nắng xuân về

tô thăm những bờ môi Mùa xuân ta trao nhau ánh mắt

con tim nghe xao xuyến say hương xuân ngất ngây.

Xuân ! Xuân đem bao ước mơ với tiếng cười

To Coda ⊕
rộn rã những lời ca Đón xuân về tình người sao ấm êm

chúc nhau niềm vui mới nghe bên đời xuân hát.

1. 2. 8

⊕ Coda
...về tình người sao ấm êm chúc nhau niềm vui mới

nghe bên đời xuân hát lời tình yêu.

Bên con suối

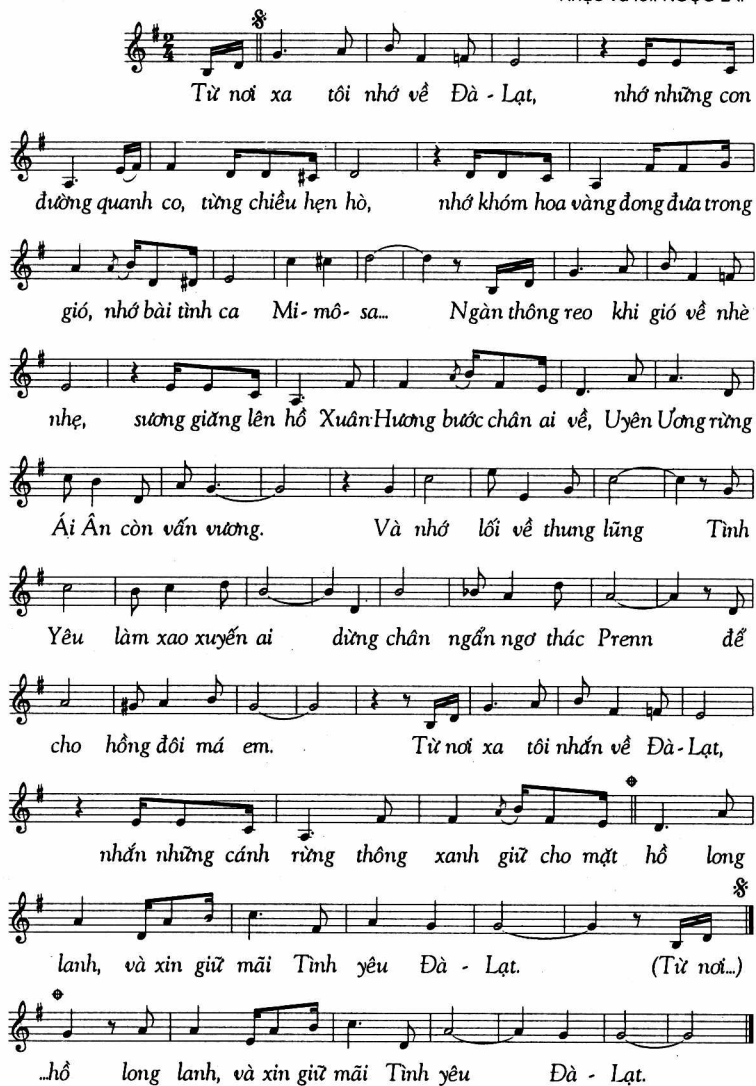
Nhạc và lời: QUANG MINH

Em như là cánh hoa Ban nở trắng
ngán trên Tây nguyên xanh.
Em như nhành phong lan trắng nở giữa rừng cao
nguyên quê anh. Bên con
suối trong veo mắt anh đã nhìn làm
xốn xang tim em. Rừng Tây
Bắc em yêu như rừng Cao nguyên quê
hương anh.

PHẠM NGỌC LAI (Giải Khuyến Khích)

Đà Lạt khi xa

Nhạc và lời: NGỌC LAI



Từ nơi xa tôi nhớ về Đà - Lạt, nhớ những con
đường quanh co, từng chiều hẹn hò, nhớ khóm hoa vàng đông đưa trong
gió, nhớ bài tình ca Mi - mô - sa... Ngàn thông reo khi gió về nhẹ
nhẹ, sương giăng lên hồ Xuân Hương bước chân ai về, Uyên Ương rừng
Ái Ân còn vấn vương. Và nhớ lối về thung lũng Tình
Yêu làm sao xuyên ai dừng chân ngăn ngor thác Prenn để
cho hồng đôi má em. Từ nơi xa tôi nhớ về Đà - Lạt,
nhớ những cánh rừng thông xanh giữ cho mặt hồ long
lạnh, và xin giữ mãi Tình yêu Đà - Lạt. (Từ nơi...)
...hồ long lạnh, và xin giữ mãi Tình yêu Đà - Lạt.

MỤC LỤC

Lời nói đầu		3
Bên đỉnh Lang Bian	LÊ CÔNG	7
Mất tường nhà mồ	CHU BÁ NAM	13
Đất lành	NGUYỄN TÙNG CHÂU	20
Bông chuối rừng	PHƯƠNG BẰNG	28
Đổi đời	THANH DƯƠNG HỒNG	37
Nam Tây Nguyên nhớ công ơn chị	LÊ THỊ BÌNH	49
Đôi tim hoa mua	MINH NGUYỆT	57
Hương cà phê	VƯƠNG THÔNG	65
Người đàn bà và rừng	THÀNH TRUNG	75
Có lẽ bà là vợ của chồng tôi	ĐOÀN VĂN THI	84
Sắc màu Bảo Lộc	ĐỖ BÀN	97
Ka Nhút	NGUYỄN THANH HƯƠNG	104
B' Lao phố núi	LÊ QUANG KẾT	109
Điện thoại	THU LOAN	117
Một góc quê hương	MINH PHÚC	136
Chẳng thể	MỘNG SINH	145
Thành phố lạc vào cổ tích	PHẠM VŨ	146
Đà Lạt	MINH CHÂU	148
Đây Lâm Đồng	NGUYỄN THÁNH NGÃ	149
Ở xa Đà Lạt	XUÂN TRĂNG	155
Rừng thông	TRƯƠNG QUỲNH	157
Đôi mắt anh	VI QUỐC HIỆP	161
Năm 2000 ngưỡng vọng	TRƯƠNG XUÂN HUY	162
Đêm Fi Liêng	NGUYỄN LƯƠNG	165
Trên đỉnh Preen	TÚY TÂM	168
Phòng Triển lãm Mỹ thuật	PHAN VĂN EM	169

Niềm vui nhỏ	ĐINH THANH	170
Những năm tháng không thể nào quên	PHẠM MÙI	171
Tây Nguyên khát	VI QUỐC HIỆP - BÀ MẬU	172
Lạc Long Quân	VŨ DƯƠNG QUẢNG	173
Chiều	PHAN VĂN GÁI	174
Khúc dạo đầu	VÔ HỮU TRÍ	175
Cầu ao	TÔ ĐÌNH NHUNG	176
Phố Duy Tân	PHẠM LÊ ĐỨC NHUẬN	177
Thành phố hướng tới tương lai	ĐẶNG NGỌC TRẦN	178
Sen hồng 98	PHAN DŨNG	179
Giai điệu Tây Nguyên	VŨ VĂN THÀNH	180
Phố Bảo Lộc	LÊ HOÀNG	181
Thanh trầm	K' MINH TUẤN	182
Vào vụ	NGUYỄN BÁ TRUNG	183
Cao nguyên xanh	PHAN VĂN ĐỨC	184
Chung sức	NGUYỄN BÁ HẢO	185
Trải đường nhựt	ĐẶNG VĂN THANH	186
Vườn cao	NGUYỄN BÁ NHÂN	187
Tốc độ	NGUYỄN BÁ TRUNG	188
Theo ca	VĂN TRUNG	189
Chồi non	HÀ HỮU NẾT	190
Hồn nhiên	HIẾU CẦU	191
Chào Thế kỷ 21	BẠCH NGỌC ANH	192
Tình ca Bảo Lộc	THANH HÙNG	195
Dăm B'ri... Dăm B'ri...	BÙI CÔNG HUÂN	196
Mùa xuân cho em	BÙI NGỌC HÙNG	198
Chào mái trường mùa xuân	SÓNG TRÀ	199
Quê hương Tây Nguyên	HOÀNG XUÂN SƠN	200
Chúc Xuân năm 2000	PHẠM DUY THANH	201
Đà Lạt xuân về	DƯƠNG VINH HÒA	202
Bên con suối	QUANG MINH	204
Đà Lạt khi xa	PHẠM NGỌC LAI	205

LÂM ĐỒNG CHÀO THẾ KỶ 21

Chịu trách nhiệm xuất bản :

ĐOÀN VĂN VIỆT

TRẦN THẮNG

Ban biên tập :

TRẦN VĂN

PHẠM QUỐC CA

NGUYỄN TÁNH

KIM SINH

Bìa - Trình bày mỹ thuật :

SINH THỰC

Sửa bản in :

ĐINH BÁ QUANG

NGỌC LÝ HIỂN

Đà Lạt đêm hoa đăng (Ảnh bìa 1)

LÝ HOÀNG LONG

Giấy phép xuất bản số 83/GPXB ngày 12.12.2000 của Sở VHTT
Lâm Đồng. In 1000 cuốn (14 x 20) tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.
Nộp lưu chiếu tháng 3/2001.

LÂM ĐỒNG
Chào thế kỷ 21

(TUYỂN TẬP VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT)